



THÔNG TIN

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH TÂY NINH

Chủ động - Đồng bộ - Đột phá - Kỷ cương - Chất lượng - Hiệu quả



SỐ 08
2024

KỶ NIỆM 94 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(03/02/1930-03/02/2024)



**THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
SỐ 08/2024**



BAN BIÊN TẬP

**TRƯỞNG BAN:
TS. Phạm Ngọc Hải**

**PHÓ TRƯỞNG BAN:
ThS. Trương Văn Thành
ThS. Nguyễn Xuân Luyện**

**THƯ KÝ
CN. Phạm Thị Kim Hồng**



PHỤ TRÁCH NỘI DUNG

**ThS. Phạm Thị Cẩm Lài
ThS. Mai Tuấn Kiệt
ThS. Nguyễn Hồng Thật**



KỸ THUẬT ĐỒ HOẠ

**CN. Nguyễn Hữu Tâm
ThS. Trần Thị Bé Nhi
ThS. Huỳnh Thị Nhẹ
ThS. Dương Minh Ngọc Hoa**

MỤC LỤC

	Trang
THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ	
- Phát huy kết quả năm 2023 phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024.	3
NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN	
- Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam là một tất yếu lịch sử.	5
- Một số quan điểm Mát xít về xây dựng Đảng cách mạng.	7
- Giữ vững niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.	10
- 55 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm nâng cao đời sống nhân dân.	13
- Cán bộ, đảng viên học tập và làm theo phong cách quần chúng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	18
- Bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử.	21
BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG	
- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.	23
- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trước sự phát triển của truyền thông xã hội.	26
ĐƯA NGHỊ QUYẾT VÀO CUỘC SỐNG	
- Chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc.	28
- Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	31
- Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới ở Trường Chính trị Tây Ninh hiện nay	33
- Tây Ninh quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân – Nhìn lại kết quả sơ kết giữa nhiệm kỳ 2020 - 2025.	36
KINH NGHIỆM - THỰC TIỄN	
- Nâng cao chất lượng nghiên cứu thực tế cuối khóa các lớp trung cấp lý luận chính trị.	38
- Nghiên cứu khoa học ở Trường Chính trị Tây Ninh-Một vài ý kiến trao đổi.	40
- Nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đối với cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh hiện nay theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	43
- Vai trò của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong công tác phát triển Đảng viên.	45
- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ tại Đảng bộ Trường Chính trị Tây Ninh.	47
HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ	
- Dấu ấn hoạt động công đoàn cơ sở trường chính trị năm 2023.	49
- Kết quả thi đua khen thưởng công đoàn cơ sở trường chính trị năm 2023.	51
- Tổng kết công tác thi đua Khôi các cơ quan tỉnh năm 2023.	52

PHÁT HUY KẾT QUẢ NĂM 2023 PHẦN ĐẦU HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ NĂM 2024

ThS. Trương Văn Thành
Phó Hiệu trưởng

Năm 2023, dù có nhiều khó khăn, nhưng với sự lãnh đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy và sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, giảng viên, người lao động, về cơ bản Trường Chính trị Tây Ninh (Trường) đã thực hiện tốt các nhiệm vụ của năm 2023.

Kết quả năm 2023 của Trường được thể hiện ở một số hoạt động chủ yếu sau:

Về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng: Trong năm, Trường đã thực hiện 11 lớp chuyên tiếp từ năm 2022 và mở mới 24 lớp theo kế hoạch; bên cạnh đó, cán bộ, giảng viên của Trường cũng tham gia học tập, bồi dưỡng ở nhiều lớp khác nhau nhằm đáp ứng tiêu chí trường chính trị chuẩn (Nghiên cứu sinh, cao học, kiến thức kinh điển Mác- Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp giảng dạy tích cực, hoàn chỉnh cao cấp lý luận chính trị...)

Về hoạt động nghiên cứu khoa học: Trường đã thực hiện 12 hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học, trong đó, 01 tọa đàm khoa học Cụm thi đua các Trường Chính trị khu vực Đông Nam bộ, 02 hội thảo khoa học cấp tỉnh; xuất bản 03 Bản tin Thông tin Lý luận và thực tiễn, thực hiện 03 đề tài khoa học cấp trường, đăng ký thành công 01 đề tài khoa học cấp tỉnh, tổ chức thành công hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp trường và hội thi Học viên học giỏi lý luận chính trị, đã tổ chức giảng tập trước Hội đồng khoa học cho 05 tập sự giảng viên và thực hiện thủ tục đề nghị công nhận giảng viên cho 01 tập sự theo quy định, cán bộ giảng viên của Trường cũng tích cực tham gia cuộc thi chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ ba với tổng số 17 bài viết. Bên cạnh đó, cán bộ, giảng viên của Trường còn tham gia viết tin, bài cho các báo, tạp chí trong và ngoài tỉnh, nhóm facebook, website của Trường...

Về hoạt động nghiên cứu thực tế: Trong năm, Trường tiếp tục phối hợp với các địa phương, đơn vị trong thực hiện Đề án đưa giảng viên đi thực tế. và đã cử 02 giảng viên nghiên cứu thực tế ở



Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh
chúc Tết xuân Giáp Thìn năm 2024 Học viện Chính trị Khu vực II

ơ sở. Giảng viên của Trường cũng đã hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu thực tế hàng năm theo quy định. Trường cũng đã quan tâm tổ chức cho các lớp trung cấp Lý luận chính trị của Trường theo đúng quy chế và kế hoạch...

Những kết quả đạt được trên các mặt công tác đã góp phần tích cực vào việc thực hiện các tiêu chí trường chính trị chuẩn. Đến cuối năm 2023, Trường đã đạt trên 76% tiêu chí chuẩn mức 1 (43/56 tiêu chí).

Mặc dù đạt được những kết quả đáng trân trọng, nhưng nhìn chung so với yêu cầu, Trường vẫn còn nhiều bất cập, khó khăn trong thực hiện các nhiệm vụ năm 2024. Một trong những bất cập, khó khăn là đội ngũ cán bộ, giảng viên còn thiếu (36/43 biên chế), một số đồng chí phải tham gia học tập, bồi dưỡng ở các lớp và đi thực tế có kỳ hạn. Trong khi đó, nhiệm vụ năm 2024 rất nặng nề, Trường phải phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ hàng năm theo quy định, vừa nỗ lực phấn đấu thực hiện đạt các tiêu chí trường chính

trị chuẩn để năm 2025 hoàn thành hồ sơ đề nghị cơ quan chức năng công nhận Trường đạt chuẩn mức độ 1.

Trong thực hiện tiêu chí chuẩn mức độ 1 cũng cần nhận thức rõ rằng dù Trường đã đạt 43/56 tiêu chí, nhưng những tiêu chí còn lại hầu hết là những tiêu chí khó, phức tạp, việc thực hiện những tiêu chí này không chỉ đơn thuần Trường tự phấn đấu là được mà còn tùy thuộc vào các yếu tố ngoài Trường và đòi hỏi phải có thời gian thực hiện, vì vậy rất khó khăn.

Từ tình hình nêu trên, để thực hiện tốt các nhiệm vụ trong năm 2024, Trường cần có sự quan tâm thường xuyên, kịp thời của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện về nhiều mặt và sự đồng hành của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Tuy nhiên, việc có hoàn thành nhiệm vụ hay không và hoàn thành như thế nào là trách nhiệm của Trường và do Trường quyết định. Vì vậy, đòi hỏi Trường phải có sự chủ động và phấn đấu vượt bậc với ý thức trách nhiệm, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, cùng sự tham gia



Tập thể Ban Giám hiệu, viên chức, người lao động Trường Chính trị hợp mặt Xuân Giáp Thìn năm 2024

tích cực, sáng tạo của các tổ chức, cá nhân trong mọi hoạt động của Trường. Cụ thể, các bộ phận của Trường cần quan tâm thực hiện tốt một số việc sau:

Thứ nhất, Đảng ủy, Ban Giám hiệu cần rà soát và đánh giá một cách khách quan, rõ ràng những bất cập, khó khăn của Trường trong thực hiện các nhiệm vụ hiện nay và nguyên nhân, từ đó, chỉ đạo xây dựng các kế hoạch hoạt động sát với tình hình, nhiệm vụ của Trường (nhất là các nhiệm vụ liên quan đến thực hiện các tiêu chí trường chính trị chuẩn). Khi kế hoạch được ban hành, cần thường xuyên quan tâm theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện, kịp thời nắm bắt tình hình để có sự đôn đốc, động viên cán bộ, giảng viên, người lao động và có biện pháp giải quyết vấn đề phát sinh một cách hiệu quả, đảm bảo kế hoạch được thực hiện tốt, đúng thời gian. Mặt khác, Đảng ủy, Ban Giám hiệu cần có kiến nghị, đề xuất kịp thời đối với Tỉnh ủy, UBND Tỉnh, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về những khó khăn, vướng mắc của Trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhất là các vấn đề liên quan đến thực hiện Đề án trường chính trị chuẩn.

Thứ hai, lãnh đạo các phòng, khoa căn cứ kế hoạch chung của Trường, chức năng, nhiệm vụ của phòng, khoa mình và

tình hình thực tế để xây dựng kế hoạch hoạt động của phòng, khoa một cách phù hợp. Căn cứ kế hoạch, lãnh đạo phòng, khoa phân công công việc cho từng cán bộ, viên chức, người lao động một cách hợp lý, hài hòa (giữa các thành viên và giữa các công việc) và điều hành các công việc theo đúng kế hoạch đề ra. Lãnh đạo phòng, khoa cũng thường xuyên nắm bắt việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công của từng cán bộ, viên chức... để có sự nhắc nhở, động viên kịp thời và có cơ sở nhận xét, đánh giá thật xác đáng trong công tác thi đua- khen thưởng.

Thứ ba, đối với các đoàn thể, trong quá trình tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, cần thường xuyên quan tâm quán triệt, động viên, nhắc nhở cán bộ, đoàn viên phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được phân công và tích cực tham gia các hoạt động do Trường tổ chức, phát động, nhất là các hoạt động gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ thực hiện tiêu chí trường chính trị chuẩn.

Thứ tư, đối với mỗi cán bộ, giảng viên, người lao động cần nhận thức rõ vị trí, vai trò và trách nhiệm của mình, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, qua đó góp phần tích cực vào viện hoàn thành nhiệm vụ chung

của Trường. Bên cạnh đó, để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao trong tình hình mới khi Trường đang phấn đấu đạt trường chính trị chuẩn, mỗi cán bộ, giảng viên, người lao động, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý cần tự đối chiếu mình với các chuẩn trong bộ tiêu chí của trường chính trị chuẩn để biết mình đang ở đâu, chưa đạt cái gì, từ đó, có giải pháp phù hợp để từng bước đạt chuẩn quy định. Mặt khác, cùng với việc nỗ lực phấn đấu nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, mỗi người cần quan tâm chia sẻ, động viên, hỗ trợ đồng chí, đồng nghiệp, giúp nhau vượt qua khó khăn để cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm 2023 đã qua với nhiều kết quả đáng trân trọng và năm 2024 đã đến và đang đặt ra nhiều thách thức đối với Trường. Tự hào về những kết quả đạt được năm 2023, với ý thức trách nhiệm cao, sự quyết tâm phấn đấu bằng những việc làm cụ thể, hiệu quả, thiết thực của toàn thể cán bộ, giảng viên, người lao động, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh..., chúng ta tin tưởng, hy vọng rằng Trường sẽ hoàn thành tốt các nhiệm vụ năm 2024 và đạt được các tiêu chí trường chính trị chuẩn mức 1 ■

SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÀ MỘT TẮT YẾU LỊCH SỬ

ThS. Nguyễn Quốc Khánh
TSGV Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (03/02/1930) là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp ở Việt Nam trong thời đại mới. Đảng Cộng sản Việt Nam được hình thành theo quy luật đó là sự kết hợp của phong trào yêu nước, phong trào công nhân và chủ nghĩa Mác – Lênin. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kiện trọng đại, một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam. 94 năm kể từ khi thành lập đến nay (1930 – 2024), Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xứng đáng với vai trò là người lãnh đạo và tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; Sự ra đời của Đảng.



Ảnh minh họa từ internet

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một tất yếu lịch sử, nằm trong quy luật vận động của cách mạng thế giới, vừa phù hợp với đặc điểm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội Việt Nam, vừa đáp ứng những yêu cầu khách quan và cấp thiết của cách mạng Việt Nam là độc lập, tự do và phát triển. Tình hình thế giới và Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đã đặt ra yêu cầu cho cách mạng Việt Nam là: Cần có một hệ tư tưởng tiên tiến là chủ nghĩa Mác – Lênin thay thế cho hệ tư tưởng phong kiến và tư sản đã lần lượt thất bại và bất lực trước các nhiệm vụ lịch sử; Cần có một giai cấp tiên tiến là giai cấp công nhân, một tổ

chức lãnh đạo cách mạng là đảng cộng sản và con đường cách mạng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Từ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản trên thế giới đã chuyển sang giai đoạn mới - từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa đế quốc. Do đó, trên thế giới xuất hiện mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc và các dân tộc thuộc địa. Cách mạng Tháng Mười Nga thành công năm 1917 đã mở ra thời đại mới trong lịch sử nhân loại - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Cách mạng Tháng Mười Nga đã cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh giải

phóng dân tộc. Tháng 3/1919, Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản) được thành lập và tại Đại hội lần thứ II năm 1920, V.I.Lênin đã trình bày “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa”. Quốc tế Cộng sản ra đời đã thúc đẩy mạnh mẽ sự thành lập các đảng cộng sản trên thế giới. Tình hình thế giới đầy biến động đó đã đặt ra yêu cầu cần có chính đảng vô sản lãnh đạo phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa; chính đảng ấy phải đặt dưới sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản; con đường giải phóng dân tộc phải theo con đường cách mạng vô sản và xu thế thời đại mới là thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới.

Cuối thế kỷ XIX, chế độ phong kiến dưới triều đình nhà Nguyễn rơi vào khủng hoảng trầm trọng. Đầu tháng 9/1858, thực dân Pháp nổ súng tiến công Đà Nẵng, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Chế độ cai trị “độc tài và chuyên chế... vô cùng khả ố và khủng khiếp”¹, sự bóc lột vô nhân đạo của thực dân Pháp đã làm xã hội Việt Nam biến đổi toàn diện, mạnh mẽ, song lại thiếu triệt để và theo chiều hướng lệ thuộc, ngày càng tù túng, lạc hậu với sự tha hóa và bản cùng hóa của đại đa số dân cư”². Trong lòng xã hội Việt Nam dưới chế độ cai trị của thực dân Pháp đã hình thành những mâu thuẫn đan xen nhau, song mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai phản động. Sự áp bức và bóc lột càng tăng thì mâu thuẫn đó càng sâu sắc, sự phản kháng và đấu tranh giải phóng dân tộc càng phát triển mạnh mẽ, gay gắt về tính chất, đa dạng về nội dung và hình thức. Mặc dù triều đình phong kiến nhà Nguyễn ký các Hiệp ước Hác măng (Harmand) năm 1883 và Patonôt (Patenôtre) năm 1884, đầu hàng thực dân Pháp, song phong trào chống thực dân Pháp xâm lược vẫn diễn ra. Tuy nhiên, thất bại của phong trào Cần Vương đã chứng tỏ sự bất lực của hệ tư tưởng phong kiến trong việc giải quyết nhiệm vụ giành độc lập dân tộc do lịch sử đặt ra. Đầu thế kỷ XX, Phan Bội Châu chủ trương dựa vào sự giúp đỡ bên ngoài, chủ yếu là Nhật Bản, để đánh Pháp giành độc lập dân tộc, thiết lập một nhà nước theo mô hình quân chủ lập hiến của Nhật. Phan Châu Trinh chủ trương dùng những cải cách văn hóa, mở mang dân trí, nâng cao dân khí, phát triển kinh tế theo hướng tư bản chủ nghĩa trong khuôn khổ hợp pháp, làm cho dân giàu, nước mạnh. Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam đã diễn ra liên tục, sôi nổi, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia với những hình thức đấu tranh phong phú, thể hiện ý thức dân tộc, tinh thần chống đế quốc của giai cấp tư sản Việt Nam, nhưng cuối cùng đều thất bại vì giai

cấp tư sản Việt Nam rất yếu cả về kinh tế và chính trị nên không đủ sức lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc. Mặc dù vậy, các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản đã góp phần cổ vũ mạnh mẽ lòng yêu nước của nhân dân ta, thúc đẩy các nhà trí thức yêu nước đi tìm con đường cứu nước mới, giải phóng dân tộc theo xu thế của thời đại và nhu cầu mới của dân tộc Việt Nam.

Trong lúc các phong trào yêu nước theo hệ tư tưởng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản bế tắc thì phong trào công nhân xuất hiện. Vào cuối thế kỷ XIX, do tác động của các cuộc khai thác thuộc địa, bộ phận công nhân Việt Nam hình thành và dần trở thành một giai cấp trong xã hội Việt Nam. Công nhân Việt Nam hầu hết xuất thân từ nông dân nghèo, bị tước đoạt tài sản, có liên hệ chặt chẽ với giai cấp nông dân, vừa mất nước vừa bị thực dân Pháp áp bức, bóc lột. Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc, kế thừa truyền thống yêu nước chống ngoại xâm của dân tộc, sớm tiếp thu được tinh hoa văn hóa tiên tiến trong trào lưu tư tưởng của thời đại cách mạng vô sản để bồi dưỡng bản chất cách mạng của mình. Giai cấp công nhân Việt Nam là một lực lượng xã hội tiên tiến, đại diện cho phương thức sản xuất mới, tiên bộ, có ý thức tổ chức kỷ luật cao, có tinh thần cách mạng triệt để và mang bản chất quốc tế. Sự thống nhất của phong trào yêu nước và vai trò của Hồ Chí Minh trong quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào phong trào công nhân dẫn đến sự ra đời của chính đảng vô sản ở Việt Nam là một tất yếu lịch sử.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên có tính chất quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt trong tiến trình lịch sử cách mạng của dân tộc Việt Nam. “Từ ngày mới ra đời, Đảng ta liền giương cao ngọn cờ cách mạng, đoàn kết và lãnh đạo toàn dân ta tiến lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Màu cờ đỏ của Đảng chói lọi như mặt trời mới mọc, xé tan

cái màn đen tối, soi đường dẫn lối cho nhân dân ta vững bước tiến lên con đường thắng lợi trong cuộc cách mạng phản đế, phản phong”³. Tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải ra sức rèn đức luyện tài, xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh để xứng đáng là người đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam ■

¹ Dẫn theo Phan Văn Trường, bài viết đăng trên báo La Cloche FêLée (Tiếng chuông rè), số 36, ngày 21/01/1926.

² Xem Phan Văn Trường: Une histoire des conspirateurs annamites à Paris ou la vérité sur l’Indochine, Sai Gon, 1928, p.62.

³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.401.

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM MÁC XÍT VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG CÁCH MẠNG

ThS. Dương Minh Ngọc Hoa
Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Phong trào đấu tranh của giai cấp lao động muốn thành công thì rất cần một chính đảng lãnh đạo. Trước những yêu cầu khách quan của lịch sử, những quan điểm khoa học về một đảng chính trị tiên phong kiểu mới đã từng bước được các nhà mácxít xây dựng và hoàn thiện.

Từ khóa: C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, xây dựng Đảng

Sự hình thành và phát triển của Đảng Cộng sản là một tất yếu lịch sử, khi giai cấp công nhân đã bước lên vũ đài chính trị với tư cách là một lực lượng chính trị độc lập, được lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin dẫn đường.

Trong tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, C. Mác, Ph. Ăngghen đã luận chứng một cách khoa học về lịch sử phát triển của xã hội loài người từ khi chế độ cộng sản nguyên thủy tan rã là lịch sử đấu tranh giai cấp “Lịch sử tất cả các xã hội tồn tại từ trước đến ngày nay chỉ là lịch sử đấu tranh giai cấp”⁴. Đến thời đại của C.Mác và Ph.Ăngghen, thì cuộc đấu tranh giai cấp càng trở nên quyết liệt và được biểu hiện dưới nhiều hình thức phong phú, phức tạp. Nhưng tựu chung, đó là cuộc đấu tranh giữa hai giai cấp có sự khác biệt cơ bản về lợi ích kinh tế: tư sản và vô sản. Dù đánh giá cao những thành tựu và đóng góp của Chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản đối với lịch sử loài người “Giai cấp tư sản đã đóng một vai trò hết sức quan trọng trong lịch sử”⁵, sự phát triển và thống trị của giai cấp tư sản đã đạp đổ những quan hệ phong kiến đã bó buộc sự phát triển của con người hàng ngàn năm, dù mới xác lập vai trò thống trị chưa đầy một thế kỷ nhưng số lượng của cải vật chất xã hội được tạo ra dưới thời đại của chủ nghĩa tư bản thì nhiều hơn và đồ sộ hơn tất cả các thế hệ trước gộp lại. Tuy nhiên “Xã hội tư sản hiện đại, không xóa bỏ được những đối kháng giai cấp. Nó chỉ đem lại những giai cấp mới, những điều kiện áp



Ảnh minh họa từ internet

bức mới, những hình thức đấu tranh mới thay thế cho những giai cấp, những điều kiện áp bức, những hình thức đấu tranh cũ mà thôi”⁶, bên cạnh đó, tất cả các mối quan hệ xã hội đều được xây dựng trên nền tảng của lợi ích cá nhân trần trụi theo kiểu tiền trao cháo múc, phẩm giá của con người bị chà đạp - trở thành món hàng trong các cuộc giao dịch,... Do đó, các nhà Mácxít khẳng định rằng, như một tất yếu của lịch sử, giai cấp tư sản sẽ kết thúc vai trò lịch sử của mình và chủ nghĩa tư bản không phải là nấc thang phát triển cuối của loài người mà nó chắc chắn sẽ diệt vong. Hiện thực xã hội Châu Âu đương thời đã cho thấy, một giai cấp mới đã bước lên vũ đài chính trị với sứ mệnh lịch sử đặc biệt - giai cấp vô sản - đấu tranh nhằm lật đổ giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản, đồng thời thiết

lập địa vị thống trị của mình và xây dựng một xã hội hoàn toàn mới - xã hội cộng sản. Và chỉ có giai cấp vô sản mới có khả năng đảm nhận sứ mệnh lịch sử to lớn này, bởi “Trong tất cả các giai cấp hiện đang đối lập với giai cấp tư sản thì chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp thực sự cách mạng. Tất cả các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của đại công nghiệp, còn giai cấp vô sản lại là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp”⁷. Nhưng để hiện thực hóa sứ mệnh lịch sử của mình, giai cấp vô sản cần phải được một chính đảng cách mạng dẫn đường - Đảng Cộng sản.

Đảng cộng sản là bộ phận không thể tách rời giai cấp vô sản, luôn bảo vệ lợi ích giai cấp vô sản và đại biểu cho lợi ích của toàn bộ phong trào vô sản. Nhiệm vụ của Đảng trước hết là tập hợp, tổ chức

⁴ C.Mác và Ph. Ăng-ghen: Toàn tập (1995), t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.596

⁵ C.Mác và Ph. Ăng-ghen: Toàn tập (1995), t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.599

⁶ C.Mác và Ph. Ăng-ghen: Toàn tập (1995), t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.597

⁷ C.Mác và Ph. Ăng-ghen: Toàn tập (1995), t.4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.610

những người vô sản, lãnh đạo họ hành động với tính cách là một giai cấp, lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, giành quyền lực chính trị “Bước thứ nhất trong cuộc cách mạng công nhân là giai cấp vô sản biến thành giai cấp thống trị, là giành lấy dân chủ”⁸

Với tư cách là người bảo vệ và kế thừa di sản lý luận của C. Mác và Ph. Ăngghen về xây dựng chính đảng độc lập của giai cấp vô sản, V.I. Lênin đã bổ sung, phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác, làm cho nó phù hợp với điều kiện nước Nga cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX; xây dựng học thuyết của Mác thành học thuyết khoa học, cách mạng về đảng cầm quyền lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Theo V.I. Lênin, vai trò cầm quyền lãnh đạo của Đảng Mác xít kiêu mới của giai cấp công nhân và dân tộc Nga là điều kiện cơ bản hàng đầu, có ý nghĩa quyết định sự thành công của cuộc đấu tranh cách mạng, thực hiện khát vọng giải phóng giai cấp, giải phóng con người, xóa bỏ mọi áp bức, bóc lột, bất công. Khác với các đảng chính trị đương thời - những tổ chức kiểu câu lạc bộ, không có quan hệ ràng buộc về mặt tổ chức, kỷ luật; xa rời quần chúng và quản lý theo kiểu “phường hội”, “thỏa hiệp”. Đảng Cộng sản phải là đội tiên phong chính trị chiến đấu có tổ chức và là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân, được vũ trang bằng lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác; có ý thức giác ngộ chính trị sâu sắc về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của giai cấp công nhân; tự giác đấu tranh thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi toàn thế giới.

Đảng Cộng sản là lương tâm, trí tuệ, danh dự, trách nhiệm và là niềm tự hào của giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động. Đảng có trách nhiệm đưa lý luận của chủ nghĩa Mác vào thực tiễn phong trào công nhân, định hướng tư tưởng chính trị và tổ chức, giáo dục giai cấp công nhân và quần chúng thực hiện sứ mệnh lịch sử toàn thế giới của mình là đấu tranh xóa bỏ mọi xiềng xích, áp bức, bóc lột, bất công; đem lại cuộc sống hòa bình, độc lập, tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân loại. Vì lẽ đó, mỗi đảng viên cộng sản phải ý thức đầy đủ, sâu sắc và rõ

ràng về vị trí, vai trò, trách nhiệm chính trị, sự nêu gương của mình trước giai cấp và không được lẫn lộn trách nhiệm đảng viên Đảng Cộng sản với toàn bộ giai cấp hoặc đồng nhất Đảng Cộng sản là giai cấp công nhân. “Chỉ có Đảng Cộng sản, nếu nó thực sự là đội tiên phong của giai cấp cách mạng, nếu nó bao gồm những đại biểu ưu tú nhất của giai cấp đó, nếu nó gồm tất cả những chiến sĩ cộng sản hoàn toàn có ý thức và trung thành, có học vấn và được tôi luyện bằng kinh nghiệm đấu tranh cách mạng bền bỉ, nếu nó biết gắn liền với toàn bộ cuộc sống của giai cấp mình và thông qua giai cấp đó, gắn liền với tất cả quần chúng bị bóc lột và biết làm giai cấp và quần chúng đó tin tưởng hoàn toàn vào mình - chỉ có một đảng như vậy mới có thể lãnh đạo được giai cấp vô sản trong cuộc đấu tranh cuối cùng, kiên quyết nhất, thắng tay nhất chống lại tất cả mọi thế lực của giai cấp tư sản”⁹

Khi Đảng Cộng sản thực sự cách mạng, sẽ trở thành nhân tố bảo đảm thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nếu từng đảng viên của đảng thấm nhuần sâu sắc và giác ngộ triệt để mục tiêu, lý tưởng chiến đấu, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, tự nguyện phấn đấu, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng vì mục tiêu giải phóng giai cấp, giải phóng con người, giúp họ thoát khỏi mọi xiềng xích, “sự tha hóa”, đói nghèo và bất công. Khát vọng ấy chỉ có thể thực hiện thành công khi trong Đảng, sự thống nhất về chính trị, tư tưởng, tổ chức và cán bộ thật sự sáng rõ, minh bạch và nhất quán. Điều đó đặt ra như một yêu cầu khách quan liên quan trực tiếp đến sinh mệnh của Đảng, sự tồn vong của chế độ; đòi hỏi Đảng phải tuân thủ nghiêm ngặt những nguyên tắc tổ chức, biết dựa vào “một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong”¹⁰. Chỉ có như vậy, Đảng mới thực sự vững mạnh, có uy tín, vị thế, sức chiến đấu cao, hoạt động hiệu quả; là nơi hội tụ, kết tinh, khơi dậy và nhân lên sức mạnh vĩ đại của Đảng, giai cấp, thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình.

Theo V.I. Lênin, nguyên tắc tập trung dân chủ có vai trò hết sức quan trọng và tập trung dân chủ không chỉ là nguyên

tắc tổ chức xây dựng Đảng Mác xít kiêu mới, mà còn là nguyên tắc quản lý nhà nước, tổ chức cộng đồng, chỉ đạo các hoạt động văn hóa của Đảng. Nguyên tắc này thực chất là kết hợp chặt chẽ giữa chế độ tập trung với chế độ dân chủ triệt để của giai cấp công nhân, bắt nguồn từ những đòi hỏi khách quan của nền sản xuất công nghiệp với trình độ khoa học, công nghệ hiện đại. Nhờ đó, nó loại bỏ các khuynh hướng vô chính phủ; sự thiếu thống nhất về lãnh đạo, chỉ đạo của các tổ chức, bộ phận; những cá nhân với mưu đồ gây rối, phá hoại sự thống nhất trong đảng; đồng thời, loại bỏ khuynh hướng độc đoán, chuyên quyền, cục bộ. Do đó, nếu không có chế độ tập trung dân chủ thì Đảng Cộng sản không thể trở thành đội tiên phong chiến đấu có tổ chức và là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân và tổ chức Đảng sẽ bị chia rẽ, phân tán; thoái hóa, biến chất, suy thoái về tư tưởng chính trị, suy đồi về đạo đức và tha hóa về lối sống. Đồng thời, cho rằng, ai đó tự thừa nhận mình là đảng viên cộng sản mà lại phủ nhận nguyên tắc tập trung dân chủ, nghĩa là họ phủ nhận tính tổ chức và kỷ luật của Đảng, thì người ấy đã rơi vào chủ nghĩa cơ hội, xét lại; tự biến Đảng Cộng sản thành “câu lạc bộ tranh luận” và như thế, người đó không đủ tư cách đứng trong đội ngũ tiên phong của giai cấp công nhân. Hệ quả tất yếu là Đảng mất phương hướng chính trị, rơi vào chủ nghĩa cơ hội, xét lại và đương nhiên, tổ chức Đảng biến thành “câu lạc bộ tranh luận”; mất chỗ đứng trong lòng giai cấp, dân tộc và nhân dân.

Chính vì vậy, vấn đề then chốt trong công tác xây dựng Đảng của giai cấp công nhân là xây dựng sự đoàn kết, nhất trí; sự trong sạch, vững mạnh của Đảng (tổ chức Đảng và đảng viên); xây dựng, củng cố vững chắc mối liên hệ “máu thịt” giữa Đảng với nhân dân. Trong đó thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ là điều kiện cơ bản hàng đầu để tạo ra sự đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng, từ đó hình thành sức mạnh to lớn giúp Đảng có thể tồn tại, phát triển và góp phần vào sự thắng lợi cuộc cách mạng vô sản. Vì vậy, trong bất luận điều kiện, hoàn cảnh nào, Đảng cũng phải đặc biệt quan tâm chăm lo công tác phê bình và tự phê bình vì đây là biện pháp “khó khăn” nhất, phức

⁸ Dẫn theo Phan Văn Trường, bài viết đăng trên báo La Cloche FêLée (Tiếng chuông rền), số 36, ngày 21/01/1926.

⁹ V.I. Lênin. Toàn tập (1977), t.41, Nxb Tiến Bộ, Mátxcova, tr. 227

¹⁰ V.I. Lênin. Toàn tập (1977), t.6, Nxb Tiến Bộ, Mátxcova, tr. 232

tạp nhất nhưng hữu dụng nhất” vì “Công khai thừa nhận sai lầm, tìm ra nguyên nhân sai lầm, phân tích hoàn cảnh đã đẻ ra sai lầm, nghiên cứu cẩn thận những biện pháp để sửa chữa sai lầm ấy - đó là dấu hiệu chứng tỏ một đảng nghiêm túc...”¹¹

Để củng cố sức mạnh của Đảng, đoàn kết, thống nhất là điều kiện tiên quyết, bên cạnh đó, các cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng phải gắn liền với thực tiễn, lời nói phải đi đôi với việc làm; đảng viên phải luôn đề cao sự nêu gương, làm mẫu trước quần chúng để họ nhìn vào đó mà học tập, làm theo, noi theo. V.I. Lênin cảnh báo và phê phán “căn bệnh công thần”, “kiêu ngạo cộng sản” vì nó là nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng, phá hoại thành quả cách mạng, nhất là “bệnh” chủ quan duy ý chí, cơ hội, hời hợt, tham nhũng, quan liêu, xa dân, v.v.. Vì vậy, ông luôn yêu cầu Đảng phải “rửa sạch, tẩy sạch” các căn bệnh ấy, kiên quyết đưa ra khỏi đảng những phần tử thoái hóa, biến chất, những người “đội lốt” đảng viên để chống Đảng, phá Đảng từ bên trong. Bởi vì, nếu trong Đảng có những kẻ cơ hội hoặc công khai, hoặc “ngấm ngấm” phá Đảng thì sớm hay muộn, Đảng sẽ “không thể tránh khỏi sự tan rã”. Cùng với việc kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên Đảng Cộng sản, V.I. Lênin còn yêu cầu Đảng phải đẩy mạnh công tác giáo dục, thuyết phục, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, lấy việc tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cán bộ, đảng

viên làm “cốt”; giúp họ tự ý thức về việc nâng cao uy tín, vị thế, vai trò lãnh đạo của Đảng trước nhân dân, nhất là những người giữ chức vụ cao nhất trong bộ máy của Đảng, Nhà nước. Cùng với đó, việc cũng như giới thiệu cho Đảng những quần chúng ưu tú để bồi dưỡng, kết nạp vào đội ngũ của mình, đây là công việc hệ trọng, rất cần thiết, giúp cho Đảng làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình, tuyệt đối không được để những phần tử cơ hội, xét lại chui vào Đảng, “những phần tử xấu, những căn bã của chủ nghĩa tư bản cũ len lỏi vào trong đảng chân chính”¹². Cho nên, trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào, công tác xây dựng Đảng phải đặc biệt chú trọng làm tốt công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ đảng viên của Đảng, nhất là lựa chọn những cán bộ thực sự tài đức giữ chức vụ chủ chốt trong bộ máy Đảng; phải rà soát kỹ lưỡng, nghiêm túc về phẩm chất và năng lực, cũng như giao cho cán bộ những công việc khó khăn để rèn luyện, thử thách, kiểm chứng tài, đức, sự trung thành và gắn bó của cán bộ với quần chúng nhân dân, với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Nhưng nếu Đảng viên chỉ có nhiệt tình cách mạng mà lại thiếu tri thức khoa học, trình độ văn hóa thấp thì đó là một trong những nguy cơ làm suy yếu Đảng từ bên trong. Vì vậy, trong công tác cán bộ, nhất là công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ chủ chốt của Đảng phải thận trọng, chắc chắn từ nghiên cứu, đến sử dụng con người, tìm những cán bộ có bản lĩnh chính trị thật sự kiên định, vững vàng, có

tri thức khoa học, có trình độ văn hóa...; tức là những người có đủ đức, có đủ tài, có tâm, tầm, tuệ để giao những trọng trách đặc biệt quan trọng mà Đảng và nhân dân tin cậy, ủy thác, giao phó.

Từ những lý luận khoa học về xây dựng Đảng Mác xít kiểu mới của giai cấp công nhân với tư cách là một đảng cầm quyền lãnh đạo cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, mỗi cán bộ, đảng viên cần quán triệt sâu sắc giá trị, ý nghĩa của học thuyết Mác-Lênin về xây dựng Đảng Mác xít kiểu mới, kế thừa, học tập và vận dụng sáng tạo những lý luận khoa học, cách mạng trong quá trình xây dựng, chính đôn Đảng ta hiện nay. Đó không chỉ là bài học kinh nghiệm vô cùng quý báu đối với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở Việt Nam mà còn là một trong những giải pháp hiệu quả giúp chúng ta vững vàng trong cuộc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ nhằm xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, luôn xứng đáng là một đảng “đạo đức”, “văn minh”; là nhân tố cầm quyền lãnh đạo đóng vai trò quyết định thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. (1995): Toàn tập, t.4, Nxb CTQG, Hà Nội
2. Nguyễn Bá Dương (2021, January 26). Chỉ dẫn của V.I. Lênin về xây dựng Đảng Mác xít kiểu mới và ý nghĩa trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Tạp chí Quốc phòng toàn dân. 26/01/2021, from <http://m.tapchiquptd.vn/vi/chao-mung-dai-hoi-dang-toan-quooc-lan-thu-xiii/chi-dan-cua-vi-lenin-ve-xay-dung-dang-mac-xit-kieu-moi-va-y-nghia-trong-xay-dung-chinh-don-16637.html>
3. T.H. (2023). Gắn xây dựng, chỉnh đốn Đảng với xây dựng hệ thống chính trị. Báo điện tử - Đảng Cộng sản Việt Nam. 05/12/2023, from <https://dangcongsan.vn/xay-dung-chinh-don-dang-nhung-viec-can-lam-ngay/tu-nghi-quiet-den-cuoc-song/gan-xay-dung-chinh-don-dang-voi-xay-dung-he-thong-chinh-tri-654333.html>
4. Tổng Thị Lan (2021). Chỉ dẫn khoa học về xây dựng Đảng Mác xít kiểu mới của V.I. Lênin mãi mãi là lý luận nền tảng soi đường cho công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng. Báo Thanh Hóa. 09/12/2021, from <https://baothanhhoa.vn/xay-dung-dang/chi-dan-khoa-hoc-ve-xay-dung-dang-mac-xit-kieu-moi-cua-v-i-lenin-mai-mai-la-ly-luan-nen-tang-soi-duong-cho-cong-tac-xay-dung-chinh-don-dang/149472.htm>
5. V.I. Lênin. (1977). Toàn tập, t.6, Nxb Tiến Bộ, Mátxcova.
6. V.I. Lênin. (1997). Toàn tập, t.39, Nxb Tiến Bộ, Mátxcova.

¹¹ V.I. Lênin. Toàn tập (1997), t.41, Nxb Tiến Bộ, Mátxcova, tr. 51

¹² V.I. Lênin. Toàn tập (1997), t.39, Nxb Tiến Bộ, Mátxcova, tr. 256

GIỮ VỮNG NIỀM TIN CỦA NHÂN DÂN VÀO SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

Th.S Phạm Thị Cẩm Lại

Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Cách đây 94 năm, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đây là sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc Việt Nam. Đảng luôn hòa mình cùng dân tộc, ý Đảng hợp lòng dân, tạo nên sức mạnh quật khởi, mãi mãi tỏa sáng và soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành những thắng lợi vẻ vang trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được củng cố, tăng cường.

Từ khóa: Niềm tin của Nhân dân; sự lãnh đạo của Đảng; Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngày 01/9/1858, thực dân Pháp chính thức nổ súng xâm lược và từng bước thôn tính Việt Nam. Sau khi hoàn thành xâm lược Việt Nam (1884), thực dân Pháp thiết lập bộ máy thống trị thực dân và tiến hành khai thác thuộc địa ở Việt Nam và Đông Dương, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến thành “một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác”. Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các cuộc khởi nghĩa và các phong trào đấu tranh của nhân dân ta diễn ra liên tục và mạnh mẽ dưới nhiều hình thức và khuynh hướng khác nhau. Tuy nhiên, do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến như phong trào Cần Vương đã chấm dứt với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Hương Khê do Phan Đình Phùng lãnh đạo (1896); phong trào nông dân Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài 30 năm cũng không giành được thắng lợi. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Văn Can lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại,... Những nỗ lực cuối cùng của các sĩ phu yêu nước đầu thế kỷ XX hầu như đều đã thất bại. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo.

Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước,

nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày 5/6/1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Với một tấm lòng yêu nước, thương dân vô hạn, một ý chí, nghị lực phi thường, Người đã bất chấp mọi hiểm nguy, khó khăn, gian khổ, đi qua nhiều quốc gia của các châu lục để nghiên cứu, tìm tòi, khảo nghiệm tìm con đường giải phóng cho dân tộc Việt Nam. Trải qua gần 10 năm nghiên cứu, khảo nghiệm, học tập, tìm tòi, hoạt động không ngừng ở nhiều quốc gia, ở hầu khắp các châu lục (1911 - 1920), Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam, đó là con đường cách mạng vô sản. Từ năm 1921 - 1930, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực chuẩn bị các điều kiện về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng. Nhờ hoạt động không mệt mỏi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiên bối mà đến cuối năm 1929, đầu năm 1930, những điều kiện cho sự ra đời của một Đảng vô sản ở Việt Nam đã chín muồi, đó là sự ra đời của 03 tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng (6/1929), An Nam Cộng sản Đảng (11/1929), Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn (01/1930). Tuy nhiên, ở một nước có tới 03 tổ chức cộng sản nên không tránh khỏi sự phân tán về lực lượng và tổ chức, không thể thống nhất về tư tưởng và hành động. Trách nhiệm lịch sử là phải thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào cộng sản

ở Việt Nam.

Mùa xuân năm 1930, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (từ ngày 6/01/1930 - 7/02/1930). Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập một đảng, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt to lớn trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc ta, chấm dứt cuộc khủng hoảng kéo dài về tổ chức và đường lối của cách mạng Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết nhất trí của những chiến sĩ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

94 năm qua, được Nhân dân tin yêu, ủng hộ, Đảng đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, không một thế lực nào ngăn cản nổi. Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã lập nên những kỳ tích trong thế kỷ XX, mà đỉnh cao là thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do; Đảng Cộng sản Việt Nam cũng là Đảng duy nhất lãnh đạo Nhân dân chiến thắng sự xâm lược của thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu,



Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ở Hồng Kông do đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trì mùa Xuân năm 1930 (Ảnh chụp tranh của họa sĩ Phan Kế An)
(Nguồn: Bảo tàng Hồ Chí Minh)

Ảnh minh họa từ internet

chấn động địa cầu và đánh thắng đế quốc Mỹ với đại thắng mùa xuân năm 1975, thống nhất đất nước đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, nhiều lĩnh vực để lại dấu ấn nổi bật như tăng trưởng kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho đất nước, chống tham nhũng lãng phí... Nhìn một cách tổng thể, công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước ta trong gần 40 năm qua đã đạt được những thành tựu to lớn cả về nhận thức lý luận và thực tiễn trên tất cả các lĩnh vực. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (01/2021) đã đánh giá một cách tổng quát: “chưa bao giờ đất nước ta có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”¹³.

Những thành tựu to lớn mà Đảng và Nhân dân ta đạt được trong 94 năm qua xuất phát từ nhiều nguyên nhân, nhưng một trong những nguyên nhân quan trọng nhất đó chính là niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Trong những năm đất nước còn dưới ách nô lệ của thực dân đế quốc,

dân chính là người che chở, bảo vệ Đảng bởi tin rằng, Đảng là người sẽ đưa dân tộc thoát khỏi xiềng xích nô lệ. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ xâm lược, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và tiền đề cách mạng đã góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp để giải phóng non sông đất nước. Và niềm tin ấy cũng là tiền đề quan trọng là cội nguồn sức mạnh để cả nước bắt tay xây dựng đất nước ta “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Lịch sử quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta cũng đã cho thấy: Bất cứ một công cuộc kiến thiết nào, bất cứ một cuộc chiến tranh nào, bất cứ một triều đại nào trong lịch sử lâu dài của dân tộc ta, cũng chỉ có thể gặt hái được thành công khi có mục đích hợp lòng dân, xuất phát từ lợi ích chung của dân, được dân ủng hộ; không hợp lòng dân, đi ngược lại lợi ích của dân, không được dân ủng hộ thì đều thất bại, bởi bởi “Ý dân là ý trời”, “Làm đúng ý nguyện của dân thì ắt thành. Làm trái ý nguyện của dân thì ắt bại”¹⁴. Trong diễn văn bế mạc Hội nghị Trung ương 6, khóa XII, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cũng đã khẳng định: “ta làm hợp lòng dân thì dân tin và chế độ ta còn, Đảng ta còn. Ngược lại, nếu làm cái gì trái

lòng dân, để mất niềm tin là mất tất cả”.

Mặc khác, một trong những bài học xương máu sau chính biến ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là việc giữ được niềm tin và sự ủng hộ của Nhân dân đối với Đảng Cộng sản. Sự tan rã của Liên Xô và sự sụp đổ của mô hình xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu để lại cho chúng ta một bài học xương máu: “Mất niềm tin là mất tất cả”. Chính vì mất niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng cộng sản và lý tưởng cộng sản chủ nghĩa mà toàn bộ thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội đã bị xóa sạch ở Liên Xô và các nước Đông Âu.

Những bài học đau đớn của lịch sử vẫn còn nguyên giá trị, nhắc nhở những người cộng sản Việt Nam không được ngủ quên trên chiến thắng, không được một phút lơ là, mất cảnh giác, không được quan liêu, xa dân, đi ngược lại lợi ích của Nhân dân.

Để tăng cường, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Đảng ta đã nghiêm túc tự phê bình, sửa chữa khuyết điểm, tự đổi mới, chỉnh đốn để tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên. Trong những năm qua, Đảng ta, đứng đầu là Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã quyết tâm xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch vững mạnh, với phương châm không nghỉ, không ngừng, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai và không chịu sự tác động, sức ép của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào... Điều đó cho thấy, Đảng ta luôn nghiêm khắc với những sai lầm, vi phạm, khuyết điểm của tổ chức và cá nhân đi ngược lại lợi ích của Đảng, của dân tộc Việt Nam. Qua đó, tạo được sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị và Nhân dân với tinh thần “tiên hô hậu ủng, nhất hô bá ứng, trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, NXB. Chính trị quốc gia sự thật, H.2021, tr.25

¹⁴ Hồ Chí Minh Toàn tập, t.10, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 63



Ảnh minh họa từ internet

Nhưng các thế lực thù địch, cơ hội chính trị lại không thấy hoặc cố tình phớt lờ điều ấy, hơn thế, họ còn thổi phồng những khuyết điểm, sai lầm của Đảng, xuyên tạc các chủ trương, đường lối của Đảng và quy kết Đảng không đủ năng lực lãnh đạo trong điều kiện mới của đất nước. Mục tiêu của chúng là muốn đánh lừa dư luận, lôi kéo những người thiếu bản lĩnh, nhẹ dạ, cả tin theo ý đồ chính trị của chúng, sâu xa hơn là phủ nhận tiến tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân ta đang dày công xây dựng. Rõ ràng đây là một sự xuyên tạc, vu cáo Đảng ta, nhằm kích động, chia rẽ nội bộ Đảng; chia rẽ Đảng, Nhà nước với Nhân dân, hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ ta từ bên trong.

Thực tiễn 94 năm qua cho thấy, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với đất nước là sự lựa chọn tất yếu của lịch sử, là sự lựa chọn duy nhất của cách mạng Việt Nam và là ý nguyện của Nhân dân. Đảng ra đời là một bước ngoặt vĩ đại của cách mạng giải phóng dân tộc. Đường lối lãnh đạo của Đảng soi sáng con đường cách mạng Việt Nam. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách

mạng Việt Nam. Ngoài lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân, Đảng ta không có lợi ích gì khác, sự nghiệp cách mạng của Đảng là sự phát triển của đất nước và hạnh phúc của Nhân dân. Mục đích của Đảng là “xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản”¹⁵. Điều đó được khẳng định trong Điều lệ Đảng và các văn kiện của Đảng... Vì thế, các tầng lớp nhân dân mong muốn Đảng luôn giữ vững vai trò lãnh đạo, không chia sẻ quyền lực với các lực lượng khác trong vai trò cầm quyền của mình. Bởi đó là nguyên tắc đã được hiến định và là một kết quả tất yếu của lịch sử cách mạng Việt Nam, không thể thay đổi. Vì vậy, dù cho các thế lực thù địch có sử dụng trăm phương nghìn kế cũng không thể phủ nhận được sự thật hiển nhiên về vai trò lãnh đạo của Đảng và niềm tin của toàn dân ta đối với Đảng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với những thành tựu to lớn đã được cộng đồng quốc tế thừa nhận cả trên phương diện lý luận, thực tiễn và lịch sử.

Trong bối cảnh hiện nay, để giữ vững và tăng cường niềm tin của Nhân dân với Đảng thì đội ngũ cán bộ, đảng

viên phải nâng cao bản lĩnh, trình độ, trước hết là trình độ lý luận chính trị để nhận thức sâu sắc về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để tuyên truyền và tổ chức thực hiện trong Nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên và từng người dân, khi tiếp cận với những thông tin, tài liệu tán phát trên mạng cần phải tinh táo nhận diện đâu là thông tin tốt, thông tin xấu, đâu là thông tin có cơ sở, đâu là thông tin xuyên tạc, bịa đặt; tránh bị cuốn theo những giọng điệu xảo trá của các thế lực thù địch và những phần tử cơ hội mà dẫn tới tư tưởng hoài nghi, hoang mang, dao động, suy giảm niềm tin với Đảng và chế độ. Phải tăng cường công tác xây dựng Đảng, kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và tình trạng quan liêu, xa dân. Kiên quyết loại ra khỏi hàng ngũ của Đảng những kẻ thoái hóa, biến chất, không còn đủ tư cách đảng viên. Phải xây dựng và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ đức, tài, gắn bó máu thịt với Nhân dân, toàn tâm toàn ý phục vụ Nhân dân, coi lợi ích của nhân dân là lợi ích của Đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, người đày tớ thật trung thành của Nhân dân ■

¹⁵ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, NXB. Chính trị quốc gia sự thật.

55 NĂM THỰC HIỆN DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NHẪM NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

ThS. Lê Tuấn Thu
GVKN Phòng TC, HC, TT, TL

Tóm tắt: Đã 55 năm từ ngày Bác đi xa, Người đã để lại cho chúng ta bản “Di chúc” lịch sử thiêng liêng, bất hủ, một nguồn sức mạnh trường tồn. Di chúc của Người là văn kiện lịch sử vô giá, làm nổi bật những tư tưởng cơ bản, cốt cách, tâm hồn cao đẹp và đạo đức trong sáng của Bác Hồ, là ngọn đèn soi sáng con đường đi tới vinh quang và thắng lợi của dân tộc ta, Đảng ta. Mục tiêu lớn nhất được Người luôn khẳng định: cả cuộc đời và sự nghiệp của mình, tất cả đều vì nhân dân, vì dân tộc và non sông đất nước.

Từ khoá: Di chúc; Chủ tịch Hồ Chí Minh; nâng cao đời sống Nhân dân.



Ảnh minh họa từ internet

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa hơn nửa thế kỷ, nhưng những điều Người nói, Người viết, Người làm; đặc biệt là bản Di chúc thiêng liêng Người để lại cho chúng ta vẫn mãi là một văn kiện lịch sử, một di sản vô giá, kết tinh tinh hoa tư tưởng, đạo đức và phong cách của vị lãnh tụ vĩ đại, suốt đời phụng sự Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Lòng yêu nước, thương dân, thương nhân loại khổ đau của Người trong Di chúc là thể hiện sự quan tâm của Người đến lợi ích của từng con người và lợi ích của cả cộng đồng. Đó cũng chính là sự biểu đạt đặc sắc chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh, của nhà văn hóa lớn Hồ Chí Minh, suốt đời không màng danh lợi, chỉ khôn nguôi một hoài bão độc lập, tự do cho Tổ quốc,

hạnh phúc cho đồng bào.

Trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có câu: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hoá, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”. Đây là một lời căn dặn hết sức quan trọng của Người trước khi Người trở về nơi thiên cổ, yên nghỉ trong giấc nghìn thu.

Thực hiện Di chúc của Người, Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, 55 năm qua đã đoàn kết nhất trí, phân đấu vượt qua mọi gian khổ, anh dũng, mưu trí, sáng tạo và đã hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa ở giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ. Vượt qua thời kỳ kế hoạch hoá tập trung, mở cửa bước vào thời kỳ đổi mới toàn diện từ năm 1986, năm Đại hội Đảng lần thứ VI họp và những “kế hoạch” của Đảng được diễn đạt lại

bằng chủ trương, đường lối cụ thể từ những năm đổi mới vừa qua.

Trong hơn 35 năm đổi mới, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân làm được nhiều việc và đã tổng kết, đánh giá quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước:

Vấn đề thứ nhất, Đảng đã tạo ra được một bước đột phá đầu tiên của quá trình đổi mới ở nước ta. Đó là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, khoá IV (tháng 8- 1979) với chủ trương và quyết tâm làm cho sản xuất “bung ra”. Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 13-1-1981 của Ban Bí thư khoá IV; tiếp đó là Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị khoá VI (tháng 4-1988), về tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, thực hiện việc khoán hộ (nông dân vẫn gọi tắt là “Khoán 10”) đã làm đổi mới bộ mặt nông thôn Việt Nam, tạo ra một động lực mới, thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Phong trào “3 khoán” (khoán chi

phí sản xuất; khoán công điểm; khoán sản lượng) được đẩy lên nơi đầu làng, cuối xóm. Bài ca “5 tân” vang vọng trên đồng ruộng, cảnh ngăn sông, cấm chợ dần dần bị xoá bỏ.

Trong công nghiệp, bước đầu xác định quyền tự chủ trong sản xuất, kinh doanh, với chủ trương “ba phần kế hoạch” (phần nhà nước có vật tư bảo đảm, phần xí nghiệp tự làm, phần sản phẩm phụ) theo Quyết định số 25/CP, ngày 21-1-1981 của Hội đồng Chính phủ, cùng với Quyết định số 26/CP cũng của Hội đồng Chính phủ, về việc mở rộng hình thức trả lương khoán, lương sản phẩm và vận dụng hình thức tiền thưởng trong các đơn vị sản xuất, kinh doanh, được áp dụng, tạo tiền đề cho việc phát triển kinh tế tư nhân.

Như vậy, đến đầu những năm 80 của thế kỷ XX, không còn xem kế hoạch hoá là công cụ duy nhất để định hướng phát triển kinh tế; bước đầu khẳng định sự cần thiết phải kết hợp kế hoạch với thị trường, kết hợp thị trường có kế hoạch với thị trường tự do; xem tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá đúng, sai của chính sách kinh tế là năng suất lao động có được nâng cao hay không, có làm cho sản xuất phát triển và đời sống của nhân dân được cải thiện hay không?

Hội nghị Trung ương 8, khoá V (tháng 6-1985) đã tạo ra bước đột phá mới bằng chủ trương kiên quyết xoá bỏ cơ chế tập trung, bao cấp, dẫn đến quan liêu; chuyển mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, từ chế độ bao cấp sang chế độ hạch toán; thừa nhận sản xuất hàng hoá và những quy luật của sản xuất hàng hoá.

Đại hội VI của Đảng (tháng 12-1986), đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, bao gồm: đổi mới cơ cấu kinh tế; đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; đổi mới và tăng cường vai trò quản lý, điều hành của Nhà nước về kinh tế; đổi mới hoạt động kinh tế đối ngoại; đổi mới tư duy lý luận và phong cách lãnh đạo của Đảng.

Tại Đại hội VI, lần đầu tiên, Đảng công khai thừa nhận “những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện”. Khi chúng ta quen nói toàn những điều tốt, nay thừa nhận những điều không tốt, có thể xem đây là một bước ngoặt về đổi mới tư duy lãnh đạo của Đảng,

thể hiện sự dũng cảm của Đảng trước những thử thách mới.

Đại hội VI của Đảng là Đại hội đổi mới toàn diện mở ra bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Ý nghĩa lịch sử của Đại hội VI là dám “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, phân tích đúng đắn nguyên nhân của tình hình khủng hoảng kinh tế - xã hội từ nhiều năm trước, đề ra các định hướng lớn để từng bước thoát khỏi tình trạng đó.

Tuy nhiên, Đại hội VI vẫn không tránh khỏi những hạn chế nhất định, như vẫn chủ trương xoá bỏ thương nghiệp; việc phân chia thị trường có tổ chức và thị trường tự do là không phù hợp với thực tế, trên thế giới không có nước nào phân chia theo kiểu này cả; việc xác định thành phần kinh tế “tự nhiên, tự cấp, tự túc” trong sáu thành phần kinh tế là không thực tế.

Từ Đại hội VI đến Đại hội X của Đảng đã từng bước nâng lên vai trò lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước, góp phần nâng cao đời sống Nhân dân.

Vấn đề thứ hai: Tại Đại hội VII của Đảng (tháng 6-1991) thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”. Đây là một bước tiến về lý luận của Đảng, vì Cương lĩnh mới đã làm nổi bật hai nội dung cơ bản là đã xác định một cách tổng quát về xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và những phương hướng cơ bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kỳ mới. Lần đầu tiên, trong Cương lĩnh của Đảng khẳng định chỗ đứng của tư tưởng Hồ Chí Minh trong suốt quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam và của tư tưởng Việt Nam: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản”.

Đây là bước phát triển lớn trong nhận thức, tư duy và hoạt động thực tiễn về nền tảng tư tưởng của Đảng; đồng thời, cũng thể hiện rõ: cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một bộ phận cơ bản cấu thành hệ tư tưởng, thế giới quan, phương pháp luận của Đảng. Để xây dựng cương lĩnh, đường lối cách mạng, không những Đảng phải trung thành, vận dụng đúng đắn, sáng tạo

chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mà còn phải tiếp thu tinh hoa, trí tuệ của dân tộc và nhân loại; nắm vững quy luật khách quan, tình hình thực tiễn của đất nước và nguyện vọng, lợi ích của nhân dân.v.v.

Trong quá trình thực hiện Cương lĩnh năm 1991, Đảng ta đã tổ chức nghiên cứu, tổng kết khái quát một cách hệ thống, khoa học về nguồn gốc, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX chỉ rõ: Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hoá, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng, “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Việc khái quát về nguồn gốc, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh là một bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta; đồng thời, có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc đối với sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập kinh tế thế giới. Thực tiễn cho thấy, tư tưởng Hồ Chí Minh đã đóng một vai trò quan trọng trong việc củng cố lập trường giai cấp, bản lĩnh chính trị, tác phong công tác và đạo đức cách mạng của hàng triệu cán bộ, đảng viên của Đảng; góp phần củng cố uy tín của Đảng trước quần chúng, củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Vấn đề thứ ba: Đề đề phòng khả

năng đi chệch hướng, Đảng đã đề ra những nguyên tắc đổi mới với tinh thần là đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa, mà là nhận thức đúng hơn và có phương pháp phù hợp hơn để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và sự lãnh đạo của Đảng. Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và phát huy vai trò làm chủ tập thể của Nhân dân.

Giữ vững định hướng XHCN của nền kinh tế thị trường là hoạt động tự giác của toàn Đảng, toàn dân ta, trên cơ sở nhận thức đúng những quy luật khách quan của kinh tế thị trường và con đường đi lên CNXH để giữ vững hướng đích phát triển của nền kinh tế, nhằm mục tiêu: “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Sự cần thiết phải giữ vững định hướng nói trên có nguyên nhân từ tính chất của nền kinh tế thị trường mà chúng ta phát triển hiện nay: chưa phải là nền kinh tế thị trường XHCN, nhưng cũng không phải là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, mà là nền kinh tế thị trường trong thời kỳ quá độ lên CNXH; ở đó chứa đựng cả những khuynh hướng tự phát đi lên chủ nghĩa tư bản và những yếu tố phù hợp với yêu cầu của công cuộc xây dựng CNXH. Những yếu tố tự phát của kinh tế thị trường, cộng với những tác động có tính chủ định của các thế lực tư bản nước ngoài, sẽ nuôi dưỡng nguy cơ chệch hướng XHCN.

Vấn đề thứ tư: Đảng đã xác định được con đường phát triển kinh tế của nước ta trong thời kỳ mới là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về vấn đề này đã được xác định tại Đại hội IX của Đảng (năm 2001).

Trong quá trình xác lập hệ thống lý luận này, đã có nhiều ý kiến khác nhau, rằng: không thể gắn kinh tế thị trường với xã hội chủ nghĩa được, vì kinh tế thị trường là thuộc tính của kinh tế tư bản; rằng, sự cộng lại của hai thành tố “kinh tế thị trường” và “chủ nghĩa xã hội” là gán ghép, khiên cưỡng,... Để lý giải vấn đề này mà đến nay vẫn còn tranh luận là phải xác định kinh tế thị trường có từ bao giờ? Khi nghiên cứu, chúng ta thấy thuật ngữ “thị trường” trong tiếng Anh giao dịch thương mại quốc tế là “market”. Nghĩa gốc của từ “market” nghĩa là “chợ”. “Kinh tế thị

trường” nói theo đúng ngôn ngữ Việt Nam có nghĩa là “kinh tế chợ”, mà chợ trên thế giới đã xuất hiện từ chế độ chiếm hữu nô lệ, nghĩa là kinh tế thị trường nói chung đã có trước kinh tế tư bản hàng nghìn năm. Vì vậy, ai đó cho rằng, kinh tế thị trường mang thuộc tính và chỉ dành riêng cho kinh tế tư bản là không đúng với thực tế lịch sử. Vì vậy, khi Đảng ta nêu rõ: “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, xét về mặt lôgic không có gì khiên cưỡng. Chỉ có điều là cần làm rõ kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mang dấu ấn Việt Nam phải như thế nào.

Vấn đề thứ năm: Đã xác định được việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thuật ngữ xây dựng Nhà nước pháp quyền của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân xuất hiện lần đầu trong Văn kiện Hội đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII của Đảng (tháng 1-1994). Đặc trưng của xã hội chủ nghĩa Việt Nam, lúc đầu được xác định có sáu đặc trưng. Đến Đại hội XI của Đảng đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định 8 đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là: (1) Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. (2) Do nhân dân làm chủ. (3) Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp. (4) Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc (5) Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện (6) Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển. (7) Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo. (8) Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.

Vấn đề thứ sáu: Đảng đã xác định mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với xây dựng Đảng, đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị. Trong Chỉ thị số 13 - CT/TW, ngày 21-7- 1992 của Ban Bí thư khoá VII: “Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, lần đầu tiên, Đảng xác định lấy “phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Đại hội VIII

của Đảng (năm 1996), sửa chữ “trung tâm” thành “trọng tâm”: Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời, từng bước đổi mới chính trị”. Đây là nhận thức đúng cả về mặt lý luận cả về mặt thực tiễn.

Trong quá trình đổi mới, Đảng ta cho rằng ổn định chính trị không có nghĩa là bảo thủ, trì trệ, ngược lại nó có vai trò quan trọng đảm bảo điều kiện cho các lĩnh vực khác phát triển, làm cho quá trình đổi mới trở nên toàn diện hơn. Ổn định chính trị cũng đồng thời góp phần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quá trình đổi mới đất nước.

Đại hội XI của Đảng nhấn mạnh phải lấy mục tiêu xây dựng nước Việt Nam XHCN dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh “làm tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá hiệu quả của quá trình đổi mới và phát triển” nói chung, đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở nước ta nói riêng. Tiêu chí này chỉ rõ mục đích của đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị của Đảng ta.

Trong những năm đổi mới, sự kết hợp hài hòa giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị đã đem lại bước chuyển biến tích cực đối với đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước, với những thành tựu nổi bật là:

Thứ nhất, thành công lớn nhất và quan trọng nhất có ý nghĩa sống còn đối với dân tộc Việt Nam là chúng ta tiến hành quá trình đổi mới không phải bắt đầu từ việc “đổi mới” trong lĩnh vực chính trị như ở Liên Xô và các nước XHCN khác ở Đông Âu, cũng không đồng thời “đổi mới” ngay lập tức cả hai lĩnh vực chính trị lẫn kinh tế. Chúng ta rất tinh táo và đủ bản lĩnh giữ vững ổn định chính trị, giữ vững sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản để làm trụ đỡ chính trị cho việc điều chỉnh và đổi mới kinh tế.

Thứ hai, nhờ có định hướng chính trị rõ ràng, bằng các chính sách chuyển đổi cơ chế và cơ cấu phù hợp với yêu cầu khách quan của thực tiễn, kinh tế của nước ta tăng trưởng vượt bậc, đời sống của Nhân dân được cải thiện rõ rệt. Người dân tin tưởng vào đường lối đổi mới khi nhận thấy lợi ích của mình được đảm bảo. Nhờ có tư duy

mới và dựa vào lợi ích của nhân dân nên đường lối đổi mới đã gắn chặt với thực tiễn đất nước, mang “hơi thở” cuộc sống. Bằng các chủ trương, chính sách vừa có tính định hướng, vừa cụ thể thiết thực, đường lối đổi mới của Đảng đã đi vào cuộc sống, tạo tiền đề để giải phóng sức sản xuất xã hội, phát huy tinh thần sáng tạo, tích cực chính trị của nhân dân. Nhân dân chủ động tham gia vào đời sống kinh tế, đời sống chính trị để xây dựng, phát triển kinh tế, bảo vệ chế độ đã, đang đảm bảo lợi ích cho họ. Nhờ vậy, “Sau hơn 20 năm hiện Cương lĩnh, chúng ta đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đất nước thực hiện thành công bước đầu công cuộc đổi mới, ra khỏi tình trạng kém phát triển; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, tăng cường”.

Bên cạnh những thành công vừa nêu trên, việc vận dụng và xử lý mối quan hệ biện chứng giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị của chúng ta còn có nhiều đăm cần phải cố gắng hoàn thiện hơn nữa. Đổi mới là cả một quá trình lâu dài và phức tạp do thực tiễn luôn vận động và thay đổi. Đường lối đổi mới và định hướng đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị của Đảng cần phải khẳng định là đúng đắn, tuy nhiên vấn đề lại là hiệu quả của việc thực thi đường lối đó trên từng giai đoạn cụ thể, trong từng cách làm cụ thể, của từng mối quan hệ cụ thể. Đại hội XI của Đảng thẳng thắn nhìn nhận về hạn chế trong đổi mới chính trị so với đổi mới kinh tế: “Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân chuyển biến chậm”; “Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chưa theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế và quản lý đất nước”; “công tác xây dựng Đảng còn nhiều hạn chế, yếu kém, chậm được khắc phục”. Những hạn chế của đổi mới chính trị trong mọi quan hệ với đổi mới kinh tế này đã cản trở quá trình đổi mới kinh tế, thậm chí kìm hãm kinh tế phát triển. Vấn đề đổi mới

chính trị chưa thực sự có hiệu quả một phần do chúng ta chưa làm rõ và phân định dứt khoát chức năng lãnh đạo của Đảng với chức năng quản lý của Nhà nước. Mặt khác, trong đổi mới chính trị chúng ta mới chỉ tập trung nhấn mạnh ý nghĩa của đổi mới tư duy về chính trị chứ chưa thực sự tiến hành đổi mới ở con người chính trị-chủ thể hoạt động chính trị và cơ chế hoạt động có hiệu quả của hệ thống chính trị.

Do vậy, để đất nước phát triển hơn nữa cần tiếp tục nhận thức và giải quyết tốt mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị. Đây cũng là thực chất, yêu cầu, nội dung của một trong tám mối quan hệ lớn trong thời kỳ quá độ lên CNXH nước ta mà Đảng ta đã đề ra cần giải quyết đúng đắn.

Vấn đề thứ bảy: bước đầu xác định mục tiêu tổng quát quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh mang tính mở, phát triển, điều đó làm cho chúng ta phải không ngừng đổi mới tư duy, kết hợp một cách nhuần nhuyễn giữa lý luận với thực tiễn, về quan điểm tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin cũng cần được nghiên cứu tiếp. Vấn đề đặt ra là tiếp thu “trọn gói” chủ nghĩa Mác - Lênin hay là tiếp thu cái tinh túy của chủ nghĩa Mác - Lênin hoặc tiếp thu những cái cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Người tiếp thu chủ nghĩa Lenin trước khi tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin. Người rất ít khi trích nguyên văn câu của C.Mác, V.I.Lenin, mà hầu hết chỉ lấy ý để phân tích và liên hệ đến tình hình Việt Nam. Điều này nói lên là Người đúc rút những tinh túy, cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, chứ không “bê nguyên xi” chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Đây là vấn đề phương pháp luận mà Người đã dùng: để nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin. Vì vậy, trong tình hình hiện nay, nhận thức đúng đắn hơn cả là phải mạnh dạn đổi mới tư duy hơn nữa về nghiên cứu, giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin, nghiên cứu, bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác- Lênin.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nói đến sự kết hợp giữa phát triển kinh tế với văn hoá, xã hội. Nếu bóc tách ba vấn đề này sẽ vi phạm các nguyên tắc về xây dựng chủ nghĩa xã

hội. Thực hiện theo tư tưởng của Bác Hồ kính yêu, toàn bộ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng ta đều nhằm thực hiện mục tiêu Bác đã đặt ra đó là: Đảng phải phát triển kinh tế - văn hóa, xã hội để bảo đảm đời sống ngày càng cải thiện cho Nhân dân. Điều đó được thể hiện rõ ràng bằng công cuộc đổi mới xây dựng đất nước của chúng ta. Vượt qua thời kỳ khó khăn khủng hoảng trước năm 1986, chính sách đổi mới năm 1986 đã mang lại hiệu quả quan trọng. Nước ta từ một nước nghèo hàng năm phải nhận viện trợ lương thực nhưng sau nhiều năm đổi mới, đã trở thành cường quốc xuất khẩu lương thực, kinh tế đã có những chuyển biến mạnh mẽ; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt; dân chủ trong xã hội tiếp tục được mở rộng; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng - an ninh được giữ vững. Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai sâu rộng và hiệu quả, góp phần tạo môi trường hòa bình, ổn định và tăng thêm nguồn lực cho phát triển đất nước. Diện mạo của đất nước có nhiều thay đổi. Thế và lực của nước ta vững mạnh thêm nhiều. Vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên, tạo ra những tiền đề quan trọng để đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, như căn dặn của Bác.

Tuy nhiên, cùng với những thành tựu rất to lớn ấy, việc thực hiện Di chúc đối với từng cán bộ, đảng viên không phải là ở đâu cũng tốt. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII đã chỉ rõ một bộ phận không nhỏ trong cán bộ, đảng viên chúng ta có biểu hiện suy thoái về chính trị và đạo đức lối sống. Điều này dẫn tới giảm thiểu niềm tin của Nhân dân và như thế là cán bộ, đảng viên ấy không thực hiện đúng yêu cầu của Bác. Về vấn đề này, việc thực hiện chỉnh đốn Đảng theo đúng yêu cầu của Bác càng trở nên cấp thiết. Cụ thể: Cần phải tạo nên một cơ chế, một chế độ, chính sách làm sao để phân định rõ trách nhiệm, công việc của từng cán bộ, đảng viên; phải đổi mới chế độ đào tạo, bồi dưỡng, đổi mới chế độ xem xét, đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ, đảng viên. Kết hợp với việc đó là phải thực hiện

chế độ giám sát đảng viên trong lối sống của mình, đặc biệt là sự giám sát của nhân dân, của đoàn thể chính trị, xã hội để cho việc phê bình, tự phê bình thực sự đi vào cuộc sống, mang lại ý nghĩa thực tế. Hiệu quả mang lại là đội ngũ cán bộ, đảng viên chúng ta ngày càng trong sạch hơn để thực hiện tốt hơn ước nguyện của Bác. Đặc biệt, là thực hiện ước nguyện xây dựng một tổ chức Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Để nâng cao đời sống của Nhân dân theo Di chúc của Bác, sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, sự điều hành của Chính phủ là rất quan trọng, nhưng cần phải có sự vào cuộc quyết liệt hơn của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và toàn xã hội. Trong đó rất cần cơ chế chính sách phù hợp để người dân tự vươn lên, nâng dần mức sống của bản thân và gia đình.

Nghị quyết 103/2023/QH15 ngày 09/11/2023 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 vừa được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua đã thể hiện quyết tâm không ngừng nâng cao đời sống Nhân dân. Quốc hội đặt mục tiêu trong năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) giảm trên 1%, tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 80%. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%, tỷ lệ lao động qua đào tạo khoảng 69%, trong

đó có bằng, chứng chỉ đạt khoảng 28 - 28,5%, tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt 26,5%, tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân 4,8 - 5,3%...

Để đạt được mục tiêu nói trên, cùng với việc thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các đột phá chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của nền kinh tế, Quốc hội yêu cầu tiếp tục bảo đảm chính sách an sinh xã hội; bảo đảm lộ trình tăng lương tối thiểu theo quy định của Bộ luật Lao động đối với khu vực sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp giảm quá tải bệnh viện tuyến Trung ương và tuyến dưới, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, nhất là ở các cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện. Ưu tiên kinh phí cho các dự án cấp bách, ổn định dân cư và tạo sinh kế thuận lợi hơn cho người dân.

Thực hiện Nghị quyết nói trên của Quốc hội cũng là thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu: Không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân. 55 năm thực hiện Di chúc của Bác, Việt Nam đã đạt được một số thành tựu bước đầu. Tuy còn nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm xóa đói giảm nghèo, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho

Nhân dân, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, Đảng, Nhà nước và Nhân dân sẽ tiếp tục phấn đấu thực hiện mục tiêu trong Di chúc của Bác: Xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Mỗi khi Xuân về, Tết đến, nhớ lại lời Di chúc của Bác - Người đã suốt đời vì Đảng, vì nước, vì dân, mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng xây dựng Đảng, “tự soi”, “tự sửa”, thường xuyên tự phê bình và phê bình gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chuyển từ nhận thức sang hành động, học và làm theo Bác Hồ về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, sửa đổi lề lối làm việc gắn với cải cách hành chính, nói đi đôi với làm, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, biên khát vọng phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng■

CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HỌC TẬP VÀ LÀM THEO PHONG CÁCH QUẦN CHÚNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

ThS. Nguyễn Hồng Thật
PTK - Khoa Lý luận cơ sở

Tóm tắt: Sinh thời, điều mà Hồ Chí Minh quan tâm là lẽ lối làm việc, đặc biệt là tác phong quần chúng của người cán bộ, đảng viên. Đó chính là phong cách làm việc sâu sát quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng, lắng nghe ý kiến của Nhân dân. Quán triệt và vận dụng sáng tạo phong cách quần chúng của Hồ Chí Minh là bổn phận, danh dự của những người cán bộ, đảng viên tâm huyết với Đảng, với dân. Đó là giải pháp hữu hiệu nhất để xây dựng người cán bộ cách mạng “vừa hồng, vừa chuyên”, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, làm cho Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng.

Từ khóa: Học tập và làm theo; phong cách Hồ Chí Minh; phong cách quần chúng của Hồ Chí Minh.

1. Phong cách quần chúng của Hồ Chí Minh

Nói phong cách Hồ Chí Minh là nói đến những đặc trưng giá trị mang đậm dấu ấn Hồ Chí Minh, được thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người. Phong cách Hồ Chí Minh là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ di sản vô giá mà Người để lại cho dân tộc ta. Là một chỉnh thể thống nhất, bao gồm phong cách tư duy, phong cách làm việc, phong cách ứng xử, phong cách diễn đạt, phong cách sinh hoạt...

Phong cách Hồ Chí Minh là phong cách của người Việt Nam. Đó là phong cách của một con người với nhân cách siêu việt, cái tâm trong sáng, cái đức cao đẹp, cái trí minh mẫn, cái hành mực thước, phong cách của một lãnh tụ, một vĩ nhân, một chiến sĩ cộng sản chân chính. Phong cách Hồ Chí Minh không phải để cho người đời ca ngợi, sùng bái mà là tấm gương để mọi người noi theo, học tập.

Phong cách Hồ Chí Minh là một chỉnh thể với nội dung nhiều tầng ý nghĩa, phát triển theo logic đi từ suy nghĩ (phong cách tư duy) đến nói, viết (phong cách diễn đạt) và biểu hiện ra qua hoạt động sống hàng ngày (phong cách làm việc, phong cách ứng xử, phong cách sinh hoạt).

Sinh thời, điều mà Hồ Chí Minh quan tâm là lẽ lối làm việc, đặc biệt là tác phong quần chúng của người cán bộ, đảng viên. Đó chính là phong cách làm việc sâu sát quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng, lắng nghe ý kiến của Nhân dân.

Phong cách này bắt nguồn từ sự thấm nhuần sâu sắc quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin: quần chúng là người sáng tạo ra lịch sử, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Người luôn có lòng tin vô tận đối với quần chúng. Hồ Chí



Ảnh minh họa từ internet

Minh luôn luôn chăm lo tăng cường mối liên hệ với quần chúng, và coi đó là nguồn sức mạnh tạo nên mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Bác nói: “Nước lấy dân làm gốc”, “gốc có vững, cây mới bền; xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”. Bác thường xuyên căn dặn các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên phải coi trọng mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng, và phải thể hiện tinh thần phụ trách trước Nhân dân. Hồ Chí Minh thường yêu cầu cán bộ, đảng viên “phải từ nơi quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng”. Người đã nhiều lần phê phán tệ xa rời quần chúng, lên mặt “làm quan cách mạng”, “quan nhân dân” không thấy mình là đầy tớ, người học trò của Nhân dân. Bác đã nêu ra một quan điểm rất rõ: không phải cứ viết lên trán hai chữ cộng sản thì đương nhiên sẽ được mọi người quý trọng. Quần chúng nhân dân chỉ quý trọng những người có đức, có tài, hết lòng phụng sự Nhân dân. Làm cho dân kính, dân yêu, dân tin, dân phục là vấn đề thuộc về lòng người. Nếu cứ y vào quyền lực chỉ có thể làm cho người ta sợ, ngại, xa lánh và khinh ghét.

Phong cách quần chúng của Hồ Chí

Minh như có sức hút kỳ lạ, làm cho quần chúng đến với Người không chút e ngại, cũng bình dị, tự nhiên như họ vẫn sống hàng ngày. Tác phong ấy làm cho lãnh tụ và quần chúng dễ dàng hoà nhập với nhau trong sự đồng cảm sâu sắc nhất. Nhờ vậy, mọi người có thể nói hết những suy nghĩ, trăn trở của mình còn Người thì lắng nghe để thấu hiểu.

Tác phong quần chúng không chỉ là tác phong cần thiết của cán bộ, đảng viên trong quan hệ với dân mà còn là tác phong của cấp trên với cấp dưới, của cán bộ lãnh đạo với cán bộ, đảng viên bình thường. Càng hiểu dân và càng hiểu cấp dưới, người lãnh đạo càng hiểu chính mình và càng rút ra được những điều bổ ích để bổ sung cho chủ trương, chính sách đã được đề ra.

Hồ Chí Minh là tấm gương mẫu mực về tác phong sâu sát, gần gũi với nhân dân. Chỉ tính trong vòng 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1955-1965), không quản tuổi cao, công việc bề bộn, Người đã thực hiện trên dưới 700 lượt đi thăm các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội,... từ miền núi đến hải đảo, để

thăm hỏi chiến sĩ và đồng bào, xem xét tình hình, kiểm tra công việc. Mỗi năm có hơn 60 lượt Người đi xuống cơ sở, mỗi tháng có khoảng 6 lần lãnh tụ gặp gỡ quần chúng. Đó là một kỷ lục khó ai có thể vượt qua, nhất là đối với một lãnh tụ đã gần 70 tuổi.

2. Học tập và làm theo phong cách quần chúng của Hồ Chí Minh

Cán bộ, đảng viên học tập và làm theo phong cách Hồ Chí Minh là một việc làm rất quan trọng và cần thiết đối với sự nghiệp cách mạng ở nước ta hiện nay. Đây là trách nhiệm, đồng thời cũng là vinh dự của người cán bộ cách mạng. Do vậy, học tập và làm theo phong cách của Người, đặc biệt là phong cách quần chúng, mỗi người cán bộ, đảng viên cần chú ý một số vấn đề cơ bản sau:

Một là, luôn phát huy vai trò độc lập, tự chủ sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, lấy lợi ích của Đảng, của Nhân dân làm cơ sở cho hoạt động của mình.

“Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, người đảng viên không sợ khó, không sợ khổ mà phải đi tiên phong trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, phải làm gương trong mọi công việc từ nhỏ đến lớn, thể hiện thường xuyên, về mọi mặt, phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, nói phải đi đôi với làm, không tự cao tự đại, tự mãn, kiêu ngạo mà luôn học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân, phải tự phê bình mình như rửa mặt hàng ngày; luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc, khoan dung, độ lượng; dù trong hoàn cảnh nào phải giữ nguyên tắc “dĩ công vi thượng” (để việc công lên trên, lên trước việc tư), đã phụ trách việc gì thì phải tận tâm, tận lực làm cho kỳ được, không sợ khó khăn, gian khổ, việc gì có lợi cho dân thì phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì phải hết sức tránh.

Hai là, cán bộ, đảng viên phải luôn gần dân, sâu sát với dân, nắm bắt được nguyện vọng của quần chúng nhân dân.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đội ngũ cán bộ muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ thì phương pháp lãnh đạo, phong cách

quản lý, cách tổ chức, cách đặt kế hoạch phải phù hợp với quần chúng. “Bất kỳ việc to, việc nhỏ, chúng ta phải xét rõ và làm cho hợp trình độ văn hoá, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng. Do đó mà định cách làm việc, cách tổ chức. Có như thế, mới có thể kéo được quần chúng”¹⁶. “Bao nhiêu cách tổ chức và cách làm việc, đều vì lợi ích của quần chúng, vì cần cho quần chúng. Vì vậy, cách tổ chức và cách làm việc nào không phù hợp với quần chúng thì phải có gan đề nghị lên cấp trên để bỏ đi hoặc sửa lại. Cách nào hợp với quần chúng, quần chúng cần, thì dù chưa có sẵn, ta phải đề nghị lên cấp trên mà đặt ra. Nếu cần làm thì cứ đặt ra, rồi báo cáo sau, miễn là được việc”¹⁷. Trong chế độ xã hội mới, “bao nhiêu lợi ích đều vì dân”, do vậy, đội ngũ cán bộ phải luôn sâu sát quần chúng, xuất phát từ quần chúng để rèn luyện, điều chỉnh tác phong, phương pháp làm việc. Bên cạnh đó, phải luôn luôn chống thói làm việc tùy tiện, chủ quan, coi thường quần chúng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cảnh báo rằng: “Nếu cứ làm theo ý muốn, theo tư tưởng, theo chủ quan của mình, rồi đem cột vào cho quần chúng, thì khác nào “khoét chân cho vừa giày”¹⁸.

Ba là, cán bộ, đảng viên phải rèn luyện, điều chỉnh cách nói, cách viết, cách làm việc, cách lãnh đạo cho phù hợp, biết phát huy vai trò của dân để làm lợi cho dân.

Hồ Chí Minh cho rằng: Đội ngũ cán bộ thường xuyên gặp gỡ, tiếp xúc với quần chúng; nói và viết cho phù hợp với trình độ, đặc điểm tâm lý, văn hoá của quần chúng là những điều quan trọng. Nhưng quan trọng hơn, phải nói, phải viết, phải giải quyết những vấn đề thiết thực có liên quan cụ thể tới đời sống của quần chúng - đó mới là một người cán bộ thực sự sâu sát quần chúng, thực sự hiểu dân, yêu dân.

Để làm được điều đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần nhắc nhở đội ngũ cán bộ phải chống thói ba hoa, chủ quan, chống bệnh hình thức, khuôn sáo. Người

cho rằng, cách nói, cách viết ba hoa, sáo rỗng là hệ quả của tác phong quan liêu, thái độ làm việc chủ quan, phương pháp làm việc tùy tiện. Những căn bệnh này phá hoại mối quan hệ cán bộ với quần chúng, làm cho quần chúng mất lòng tin, chán ghét cán bộ.

Bốn là, cán bộ, đảng viên làm việc phải nghiên cứu cụ thể, tỉ mỉ, phải động viên và phát huy được mọi tiềm năng, sức mạnh của quần chúng.

Thực tế đã chứng tỏ, trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, nếu không sâu sát thực tế, hiểu dân, bám dân, đội ngũ cán bộ sẽ không thể hiểu hết được tình hình mọi mặt của địa phương, cơ quan, đơn vị mình phụ trách; từ đó tất yếu dẫn đến việc đánh giá thiếu chính xác, xây dựng chương trình, kế hoạch hành động không phù hợp, không khả thi, không hiệu quả. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu trong mọi công việc “Phải nắm vững quy luật phát triển của cách mạng, phải tính toán cẩn thận những điều kiện cụ thể, những biện pháp cụ thể. Kế hoạch phải chắc chắn, cân đối. Chớ đem chủ quan của mình thay cho thực tế”¹⁹. Một người cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, không chỉ biết dựa vào quần chúng để xây dựng kế hoạch cho sát, cho đúng mà phải biết dựa vào quần chúng để tổ chức thực hiện thắng lợi kế hoạch, phải là người biết tổ chức, động viên, huy động được tiềm năng, sức mạnh của quần chúng. Để làm được điều đó, đội ngũ cán bộ phải thành tâm học hỏi quần chúng, kiên trì trong việc giáo dục, giác ngộ, lãnh đạo quần chúng. “Muốn cho dân chúng thành thật bày tỏ ý kiến, cán bộ phải thành tâm, phải chịu khó, phải khéo khơi cho họ nói. Do ý kiến và đề nghị lẻ tẻ của dân chúng, ta phải khéo gom góp lại, sắp đặt lại cho có ngăn nắp, thứ tự rồi cùng dân chúng ra sức thi hành. Như vậy, vừa nâng cao trình độ dân chúng, mà cũng vừa nâng cao kinh nghiệm của mình”²⁰. “Bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân thi hành”²¹.

Năm là, cán bộ, đảng viên phải luôn

16 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb.CTQG, HN, tập 5, tr.248.

17 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 5, tr.246.

18 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 5, tr.248.

19 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 10, tr.315

20 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 5, tr.295.

21 Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 5, tr.698.

luôn gương mẫu trong công tác cũng như trong đời sống sinh hoạt hằng ngày

Cán bộ, đảng viên với tư cách là những người lãnh đạo, quản lý, do vậy, cán bộ, đảng viên phải là người tiên phong gương mẫu trong mọi hoàn cảnh. Tiên phong, gương mẫu đòi hỏi đội ngũ cán bộ phải miệng nói, tay làm, thống nhất lời nói với hành động, thực hiện lý luận gắn với thực tiễn. Đây là những biểu hiện không thể thiếu của tác phong sâu sát thực tế, là yếu tố tạo nên niềm tin của quần chúng, cơ sở tạo nên sự bền vững của mối quan hệ cán bộ - nhân dân. Để trở thành một người cán bộ sâu sát, mẫu mực, bên cạnh việc rèn luyện cách nói, cách viết, cách làm việc, mỗi người cán bộ phải hết sức nghiêm túc thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, kiên quyết đấu tranh với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, xa xỉ. Bởi lẽ, cần, kiệm, liêm, chính là những giá trị, chuẩn mực cốt lõi nhất của đạo đức cách mạng. Trong thực tế, có thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, người cán bộ cách mạng mới được dân mến, dân tin, dân phục, mới có thể công tâm, sâu sát, gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân. Mặt khác, danh dự và uy tín của người cán bộ cách mạng biểu hiện tập trung nhất trong hiệu quả của hành động cách mạng. Bởi vậy, lãng phí xa hoa, phô trương hình thức luôn luôn xa lạ với những người có tác phong sâu sát quần chúng.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: Có người cho rằng “phải ăn mặc bảnh mới giữ được oai tín, giữ được thể diện. Nói thế hết sức sai. Muốn có oai tín thể diện, thì phải làm việc cho giỏi. Nếu ăn mặc bảnh, mà được oai tín thể diện, thì mấy chàng Sở Khanh chẳng nhiều thể diện oai tín lắm ư?”²². Hiện nay, có không ít cán bộ ăn chơi hoang phí, xa xỉ, trong khi nhân dân còn nhiều người đói khổ, họ không biết hoặc cố tình quên rằng, hoang phí, xa xỉ công sức, tiền của nhân dân “là một tội ác”. Cũng có không ít cán bộ thể hiện uy tín, thể diện của mình bằng những trang bị vật chất xa hoa mà ít quan tâm đến hiệu quả công việc, đến nguyện vọng của quần chúng nhân dân; họ không biết rằng, làm như vậy là họ đã tự xa dân, tự đánh mất đi niềm tin của quần chúng.

Thực tiễn qua 94 năm xây dựng và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam đã rất chú trọng công tác giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên. Đảng đã đào tạo được nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên hết lòng vì dân, vì nước, chiến đấu, hy sinh vì hạnh phúc Nhân dân, thực sự gắn bó với quần chúng, sâu sát quần chúng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên được “dân mến, dân tin, dân phục, dân yêu” là nhờ thực hiện nghiêm túc những lời dạy chí tình, chí nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Vì lẽ đó mà Đảng đã tạo được niềm tin của đông đảo quần chúng nhân dân, quyết

tâm theo Đảng đến cùng. Đó chính là nguồn sức mạnh tạo nên mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

Quán triệt và vận dụng sáng tạo phong cách Hồ Chí Minh, nhất là phong cách làm việc quần chúng, là bản phận, danh dự của những người cán bộ, đảng viên tâm huyết với Đảng, với dân. Đó là giải pháp hữu hiệu nhất để xây dựng người cán bộ cách mạng “vừa hồng, vừa chuyên”, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, làm cho Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng, xứng đáng là lực lượng lãnh đạo toàn xã hội. Đây thực sự là vấn đề rất quan trọng bảo đảm cho công cuộc đổi mới đang được triển khai rộng khắp trên cả nước ta hiện nay giành được thắng lợi ■

²² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, tập 5, tr.209.

BẢO ĐẢM THƯỢNG TÔN HIẾN PHÁP VÀ PHÁP LUẬT TRỞ THÀNH CHUẨN MỰC ỨNG XỬ

Tóm tắt: Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XIII khẳng định bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật là một trong những quan điểm chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Đặc biệt là mục tiêu cụ thể của Nghị quyết đặt ra vấn đề bảo đảm thượng tôn Hiến pháp, pháp luật và phấn đấu đến 2030, ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật phải trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội.

Từ khóa: Đảm bảo, thượng tôn, Hiến pháp, chuẩn mực, ứng xử

ThS. Nguyễn Thanh Hằng
TSGV - Phòng TC, HC, TT, TL

**TINH THẦN THƯỢNG
TÔN HIẾN PHÁP
VÀ PHÁP LUẬT
PHẢI TRỞ THÀNH
CHUẨN MỰC
THỰC THI, TUÂN
THỦ VÀ VĂN HÓA
TRONG XÃ HỘI**



Ảnh minh họa từ internet

1. Tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật

Ở Việt Nam, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật là một trong những nội dung căn bản của công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay. Để lý giải tại sao phải “thượng tôn Hiến pháp và pháp luật”, cần nhận thức rằng trong đời sống xã hội hiện đại của con người có nhiều quy phạm xã hội, như pháp luật, chính trị, quy phạm đạo đức, tôn giáo, phong tục, tập quán và nhiều quy phạm xã hội khác cùng điều chỉnh quan hệ xã hội. Trong đó, pháp luật là đại lượng chung thể hiện ý chí của toàn xã hội thông qua sự bảo đảm của nhà nước, làm cơ sở để thực hiện các hành vi, hoạt động của các tổ chức và cá nhân.

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra phương hướng cơ bản nhằm tiếp tục cải cách bộ máy nhà nước, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: “*Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam, quản lý xã hội*

bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức”²³. Có thể nói, việc gắn yêu cầu tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa với mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền đã thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của Đảng ta trong việc đề cao pháp luật trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Theo đó, một số dấu hiệu cơ bản của Nhà nước pháp quyền đã được thừa nhận: 1. Đề cao Hiến pháp và pháp luật trong xã hội, bảo đảm hiệu lực tối cao của Hiến pháp và luật; 2. Đòi hỏi các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội và mọi công dân đều phải chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; 3. Tôn trọng quyền tự do và dân chủ của công dân. Việc Đảng ta gắn yêu cầu tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa với mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền là một chủ trương sáng suốt và phù hợp quy luật phát triển của xã hội Việt Nam. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX đã xác định rõ hơn mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam gắn với yêu cầu thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, cụ thể: “*Nhà nước ta là công*

cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân.... Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật”²⁴.

Pháp luật có vai trò và giá trị xã hội to lớn như vậy, cho nên mọi cơ quan, tổ chức và cá nhân đều phải có nghĩa vụ tôn trọng, chấp hành, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, đặt mình dưới pháp luật - một giá trị xã hội. Điều 8 Hiến pháp năm 2013 quy định rõ: “Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật”; Điều 46 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật”. Với các quy định này, yêu cầu thượng tôn Hiến pháp và pháp luật được Đảng và Nhà nước ta phát triển đầy đủ và hoàn thiện hơn. Nhà nước phải bảo đảm các nguyên tắc pháp quyền: Đó là một Nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân; thừa nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp; tổ chức quyền lực nhà nước theo cơ chế quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; và do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Có thể thấy, thượng tôn Hiến pháp và pháp luật là sự đề cao vai trò, giá trị của Hiến pháp và pháp luật trong đời sống xã hội; mọi chủ thể pháp luật đều phải tôn trọng, chấp hành, tuân thủ tự giác, không có ngoại lệ, mọi hành vi vi phạm đều bị xử lý theo Hiến pháp và pháp luật. Trong mối quan hệ với quyền lực, Hiến pháp và pháp luật cao hơn quyền lực, các nhà cầm quyền, lãnh đạo, quản lý cũng đều phải tôn trọng, chấp hành, tuân thủ, đặt mình dưới Hiến pháp và pháp luật. Do

23 Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.129.

24 Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 132

đó, yêu cầu mọi công dân sống, làm việc đều phải hiểu và tuân thủ pháp luật, bất cứ ai vi phạm pháp luật đều phải chịu chế tài xử lý của luật pháp, không phân biệt đẳng cấp, vị trí, không có vùng cấm và không có ai được phép đứng ngoài luật pháp. Điều này không chỉ được minh chứng trong Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 mà còn thể hiện rõ trong mối quan hệ biện chứng giữa nội hàm của chuẩn mực con người Việt Nam được xây dựng từ Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật theo Nghị quyết 27. Đây là sự tương hỗ mật thiết, nhằm làm cho chuẩn mực con người Việt Nam vừa mang tính nhân văn, giàu bản sắc văn hóa Việt Nam nhưng đồng thời cũng mang tính “pháp quyền”, gắn liền với một xã hội dân chủ, nhân quyền, để cho ý thức thượng tôn Hiến pháp, pháp luật trở thành nền tảng văn hóa tinh thần và ứng xử trong mọi điều kiện cuộc sống của người Việt Nam.

2. Một số giải pháp bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử

Hội nghị Trung ương 6 đã thống nhất mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó nhấn mạnh yêu cầu: Thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật; đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức xã hội chủ nghĩa. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chỉ thành công khi các quy định của Hiến pháp và pháp luật được nghiêm chỉnh chấp hành, từng bước trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người. Do đó, ý thức pháp luật có thể được coi là tiền đề tư tưởng cho sự củng cố và phát triển nền pháp chế, là cơ sở để xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Muốn vậy, cần quan tâm thực hiện tốt một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ

biến, giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức cho mọi đối tượng. Trong đó, đối với học sinh, sinh viên, cần đưa việc giảng dạy pháp luật vào hệ thống các trường; từ trung học cơ sở, trung học phổ thông đến đại học và bồi dưỡng ở mọi ngành nghề, lĩnh vực. Để công tác giảng dạy pháp luật đạt hiệu quả, cần xây dựng chương trình, nội dung, giáo trình một cách thiết thực, phù hợp cho từng loại đối tượng theo từng cấp học khác nhau.

Đối với người dân, tùy theo địa bàn sinh sống, cần phổ biến, tuyên truyền, giải thích pháp luật để người dân hiểu đầy đủ nội dung của các văn bản pháp luật được ban hành trong từng giai đoạn, đặc biệt là những quy định pháp luật về sinh hoạt đời sống cộng đồng, an ninh trật tự, an toàn xã hội. Để thực hiện tốt công tác này, cần có sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội tại địa phương để có những hình thức và phương pháp thích hợp, mở rộng tính dân chủ, công khai, bảo đảm quyền được thông tin của nhân dân.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, đặc biệt là nâng cao ý thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đề cao nguyên tắc pháp chế, nguyên tắc tập trung dân chủ trong các cơ quan, tổ chức... để mỗi cán bộ, công chức, viên chức luôn có ý thức tôn trọng, chấp hành Hiến pháp và pháp luật. Quy định cụ thể danh mục quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; thực hiện đúng nguyên tắc “cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước chỉ được làm những gì mà pháp luật quy định”.

Thứ hai, tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật hiệu quả trong mọi tầng lớp nhân dân. Thông qua quá trình tổ chức thực hiện pháp luật, nhân dân sẽ được trang bị thêm kiến thức và lợi ích của việc tuân thủ, chấp hành pháp luật, từ đó nâng cao ý thức tôn trọng thực hiện pháp luật. Đối với hoạt động áp dụng pháp luật, đây là hình thức nhà nước thông qua các cơ quan và cá nhân có thẩm quyền tổ chức

cho các chủ thể khác thực hiện pháp luật. Áp dụng pháp luật là một trong những hình thức thực hiện chức năng của nhà nước, do vậy phải đảm bảo tính sáng tạo, tính tổ chức cao và chặt chẽ; siết chặt kỷ cương công vụ, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ; nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức.

Thứ ba, xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật với quan điểm “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”... để bảo đảm được trật tự, kỷ cương và hình thành ý thức tôn trọng pháp luật. Khi các biện pháp giáo dục, thuyết phục không mang lại hiệu quả thì phải áp dụng các biện pháp kinh tế, hành chính, hình sự đối với người vi phạm để cho họ không thể vi phạm, không dám vi phạm. Cần phải kết hợp các biện pháp pháp lý với các biện pháp tác động thông qua các tổ chức của Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là dư luận xã hội không chỉ đối với người vi phạm, mà cả đối với nơi họ làm việc, sinh sống. Đồng thời, phát huy dân chủ, tính tích cực chính trị của mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức trong đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật trong các cơ quan, tổ chức. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện pháp luật của các cơ quan nhà nước, đồng thời kết hợp với giám sát xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội, của công dân đối với mọi hành vi vi phạm pháp luật. Qua đó, tác động đến ý thức chấp hành, tôn trọng pháp luật của các đối tượng xã hội để hình thành và củng cố được ý thức “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”.

Có thể nói, một quốc gia phát triển bền vững cần được xây dựng trên nền tảng pháp lý vững chắc, trong đó tinh thần thượng tôn Hiến pháp và pháp luật phải được đặt lên hàng đầu. Tinh thần đó phải trở thành nền tảng trong hoạt động của bộ máy nhà nước và của cả hệ thống chính trị, phải trở thành nếp sống văn hóa thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi cộng đồng xã hội, mỗi người dân ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX.
3. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN TRONG BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

ThS. Võ Thị Thu Thảo
Giảng viên Khoa NNPL

Tóm tắt: Ngày 22 tháng 10 năm 2018, Bộ Chính trị khóa XII triển khai Nghị quyết số 35-NQ/TW về Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch đã đạt được nhiều kết quả tích cực, với những dấu ấn nổi bật. Để đạt được những kết quả tích cực đó, một trong những yếu tố đóng vai trò quan trọng chính là do hiệu quả công tác tuyên truyền mang lại.

Từ khóa: nâng cao, hiệu quả, tuyên truyền, bảo vệ nền tảng tư tưởng

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm rằng: “Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Nếu không đạt được mục đích đó, là tuyên truyền thất bại”²⁵. Chủ thể tuyên truyền cần xác định rõ ràng nội dung, đối tượng, mục đích và phương pháp, cụ thể để tiến hành công tác tuyên truyền, chủ thể tuyên truyền cần phải trả lời các câu hỏi sau: Tuyên truyền cái gì? Tuyên truyền cho ai? Tuyên truyền để làm gì? Tuyên truyền như thế nào?. Việc nắm vững đối tượng được tuyên truyền rất quan trọng vì tùy theo từng đối tượng, trình độ, nội dung mà chọn phương pháp tuyên truyền, mỗi đối tượng có một cách tuyên truyền khác nhau. Trong công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, chủ thể tuyên truyền cũng cần phải nắm rõ đối tượng tuyên truyền, nội dung cần truyền tải cũng chính là giá trị cốt lõi mà Nghị quyết 35-NQ/TW đặt ra.

Để nâng cao hiệu quả tuyên truyền, bên cạnh việc xác định nội dung, đối tượng, mục đích và phương pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đề cập đến vai trò của chủ thể tuyên truyền, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động tuyên truyền. Người quan niệm tuyên truyền cách mạng là một hoạt động thống nhất trên ba mặt: Thứ nhất, là nhận thức về mục đích và vai trò của tuyên truyền; Thứ hai, là phương pháp tuyên truyền; Thứ ba, là yêu cầu đối với người làm công tác tuyên truyền. Cả ba mặt luôn luôn thống nhất với nhau, liên hệ tác động qua lại lẫn nhau, trong đó nhận thức mục đích đóng vai trò chủ đạo, chi

ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH TÂY NINH

CUỘC THI THIẾT KẾ INFOGRAPHIC TUYÊN TRUYỀN, LAN TOẢ THÔNG TIN TÍCH CỰC GÓP PHẦN BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH NĂM 2023

ĐỐI TƯỢNG

Cán bộ, đảng viên, quần chúng, người lao động đang công tác và làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức Đảng trực thuộc Đảng bộ Khối

***Lưu ý**

- Thành viên BTC, BGK, TTK^(*) không được tham gia dự thi
- Dự thi cá nhân hoặc theo nhóm. Nhóm dự thi phải có tên trưởng nhóm & tên tất cả thành viên

THỜI GIAN

02/8 - 17g00, 04/9/2023 05/9 - 10/9/2023 THÁNG 9/2023 (Dự kiến)

Nhận tác phẩm Chấm tác phẩm Trao giải

NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

- Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh
- Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh
- Kết quả đạt được qua sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025

HÌNH THỨC THỂ HIỆN

Thiết kế dạng file ảnh đồ họa, mô tả thông tin ngắn gọn, sáng tạo, khoa học, thẩm mỹ, ấn tượng, thu hút người xem (Sử dụng dữ liệu, hình ảnh, bảng biểu, ký hiệu,...)

Dung lượng tối thiểu 3 Mb/ảnh, không quá 180 chữ, số/ảnh

ĐỊA CHỈ GỬI TÁC PHẨM

cuocthidangbokcqndtinh2023@gmail.com
0937 666 476 (Đồng chí Huỳnh Ngọc Tuy)

XEM CHI TIẾT

^(*)Ban tổ chức, Ban giám khảo, Tổ thư ký

ttv11.com.vn Tây Ninh TV FM 103.1MHz Truyền hình Tây Ninh Truyền hình Tây Ninh Truyền hình Tây Ninh giải trí

Cuộc thi thiết kế infographic tuyên truyền, lan tỏa thông tin tích cực góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong Đảng bộ khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh năm 2023

Ảnh: Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Tây Ninh

phối trực tiếp đến mọi phương pháp tuyên truyền. Quá trình từ nhận thức đến phương pháp tuyên truyền đều thông qua con người cụ thể, do đó, người tuyên truyền là yếu tố có vai trò quyết định.

Thực tiễn hiện nay cho thấy, ngoài những yếu tố nêu trên thì việc lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp cũng là yếu tố quan trọng mang lại hiệu quả công tác tuyên truyền nói chung

và tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng nói riêng. Trong công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, có rất nhiều những nội dung, nhiệm vụ liên quan, chủ thể tuyên truyền sẽ lựa chọn phương pháp, hình thức tuyên truyền phù hợp như: tuyên truyền trực tiếp, tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền thông qua các công cụ trực quan,... và hiện nay, phổ

²⁵ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 5, tr. 162.

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG



Pano tuyên truyền Cuộc thi viết chính luận khoa học về “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”

Ảnh: dangcongsan.vn

biến nhất có thể nhắc đến hình thức tuyên truyền bằng infographic, sự kết hợp những thông tin ngắn gọn với hình ảnh, màu sắc bắt mắt, sinh động để truyền đạt thông điệp, ý nghĩa về sản phẩm, dịch vụ hay vấn đề nào đó một cách rõ ràng, nhanh chóng. Để mang lại hiệu quả công tác tuyên truyền, chủ thể tuyên truyền cần phải lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp và phát huy được vai trò của mỗi hình thức trong công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Từ khi Nghị quyết số 35-NQ/TW được ban hành, các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh triển khai Nghị quyết thông qua công tác tuyên truyền. Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo 35 được thành lập từ Trung ương đến địa phương, điều hành thực hiện nhiệm vụ triển khai Nghị quyết, các nhiệm vụ được đề ra trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan đơn vị. Ví dụ, tại Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh, đội ngũ giảng viên thường xuyên gắn giảng dạy lý luận chính trị với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đưa nhiệm vụ, giải pháp trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng vào trong bài giảng để học viên dễ dàng tiếp cận, nắm bắt và thực hiện theo đúng tinh

thần mà Nghị quyết đề ra.

Trong công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, ngày càng được tiến hành thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức phong phú, đa dạng phù hợp với nội dung, đối tượng tuyên truyền. Các buổi sinh hoạt chi bộ, học tập chuyên đề được tổ chức nhằm triển khai, lan tỏa tinh thần Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, điều này mang lại ý nghĩa, tầm quan trọng và sự cần thiết của công tác tuyên truyền trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Ngoài ra, các đơn vị cũng đa dạng hóa công tác tuyên truyền trên cơ sở phát huy thế mạnh của các kênh truyền thông, có sự kết hợp truyền thông truyền thống và truyền thông hiện đại, giữa truyền thông chính thống và phi chính thống. Cụ thể thông qua các kênh sách, báo, tạp chí,... đài truyền hình, đài truyền thanh. Bên cạnh đó, không thể bỏ qua vai trò của hình thức tuyên truyền thông qua internet và mạng xã hội, nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị đã sử dụng rộng rãi, phổ biến các kênh truyền thông hiện đại với nhiều hình thức đa dạng như: trang thông tin điện tử, website, nhóm hay fanpage facebook, youtube, zalo,... nhằm chia sẻ những thông tin tích cực, chính

thống, phản bác những thông tin xấu, độc một cách kịp thời, định hướng tư tưởng cán bộ, Đảng viên và Nhân dân.

Ngoài các hoạt động tuyên truyền mang tính đại chúng, theo bề rộng, hoạt động tuyên truyền về nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch còn được tiến hành theo chiều sâu với nhiều cách làm sáng tạo, thiết thực. Điển hình là một số Ban Chỉ đạo 35 các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức nhiều hội thảo khoa học, xuất bản và phát hành các cuốn sổ tay hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Năm 2022, Trường Chính trị Tây Ninh đã thực hiện một Đề tài cơ sở liên quan đến công tác đấu tranh, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và hiện nay, cũng có một đề tài cơ sở liên quan Nghị quyết 35 đang được tiến hành và chuẩn bị nghiệm thu, đối với đề tài cơ sở này, sản phẩm sẽ gắn giữa công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng với công tác giáo dục lý luận chính trị tại Trường.

Nói đến tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng không thể không nhắc đến “Cuộc thi viết chính luận khoa học về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức năm 2021. Trong năm 2022, 2023 Ban Chỉ đạo 35 Trung ương đã giao Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Tạp chí Cộng sản, Báo Nhân dân, Hội Nhà báo Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức “Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”. Cuộc thi đã thu hút sự tham gia của đông đảo cán bộ, đảng viên, nhân dân và một số học giả, chính khách nước ngoài, tạo ra sự ảnh hưởng và lan tỏa rộng rãi trong toàn xã hội. Cuộc thi là hình thức tuyên truyền sáng tạo, thiết thực, hiệu quả về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở một số hình thức tuyên

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

truyền được đề cập, để phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng, tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cần quan tâm, chú ý thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và Ban Chỉ đạo 35 các cấp về vai trò, tầm quan trọng của công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Yếu tố đóng vai trò quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Theo đó, cấp ủy đảng các cấp, trực tiếp là Ban Chỉ đạo 35 từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện cần tăng cường công tác tuyên truyền về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng bằng những cách thức thiết thực, hiệu quả, sáng tạo, ngày càng đi vào thực chất để tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ chính trị quan trọng này.

Hai là, đổi mới nội dung tuyên truyền về bảo vệ nền tảng tư tưởng

của Đảng gắn với những biến đổi nhanh chóng của tình hình thực tiễn. Nội dung tuyên truyền ngoài việc phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn phải phù hợp với thực tiễn ngày càng thay đổi của đất nước, văn phong cần rõ ràng, dễ hiểu, dễ dàng tiếp cận.

Ba là, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả. Các hình thức tuyên truyền phải đa dạng, phong phú, gắn với đặc điểm của từng bộ phận quần chúng nhân dân. Ngoài việc tuyên truyền theo những cách thức truyền thống như quán triệt, học tập Nghị quyết, viết tin bài trên báo chí, cần đẩy mạnh tuyên truyền trên internet và mạng xã hội. Cách thức tuyên truyền cần có sự đổi mới linh hoạt gắn với nhu cầu, thị hiếu và xu hướng của xã hội. Ví dụ như hiện nay, các địa phương đã và đang đẩy mạnh hình thức tuyên truyền bằng infographic, nội dung được truyền tải dễ dàng đến gần với Nhân dân hơn cũng thu hút sự quan tâm của Nhân dân ngày càng cao.

Năm là, phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công

tác tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Giải pháp này giúp cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền sẽ truyền tải đúng đường lối, chủ trương của Đảng, tinh thần của Nghị quyết; khắc phục tình trạng một bộ phận cán bộ do yếu kém về năng lực, nghiệp vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm mà tuyên truyền không đúng, xa rời đạo đức nghề nghiệp, sẵn sàng chạy theo tâm lý đám đông mà bỏ qua tính đảng, tính chính trị trong các hoạt động tuyên truyền nên dễ dàng bị các thế lực thù địch mua chuộc, lôi kéo, đưa các thông tin tuyên truyền đi ngược lại với đường lối, chủ trương của Đảng.

Tóm lại, để nâng cao chất lượng, phát huy tốt hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng, tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới thì yếu tố cần được quan tâm, chú ý hàng đầu chính là công tác tuyên truyền, đưa những nội dung, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp trong bảo vệ nền tảng tư tưởng đến gần, đến nhanh với Nhân dân một cách thường xuyên, liên tục ■

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRƯỚC SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI

ThS. Nguyễn Ngọc Ân
Giảng viên Khoa NNPL

Tóm tắt: Trong giai đoạn hiện nay, khác với sự chống phá thông qua các kênh thông tin truyền thống. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng sức lan tỏa của Internet, sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông xã hội để tung ra những thông tin xấu, độc dưới dạng ngắn gọn, kích thích sự nghi ngờ trong Nhân dân để chống phá Đảng, Nhà nước ta. Vì vậy, tăng cường công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của đảng trên không gian mạng trước sự phát triển của truyền thông xã hội là một trong những yêu cầu cấp thiết hiện nay.

Từ khóa: Truyền thông xã hội; bảo vệ nền tảng tư tưởng; không gian mạng

Năm 2018, tại Pháp, một nghệ sĩ đã đăng một đoạn video lên Facebook để chỉ trích Tổng thống vì góp lo những tác động của mức thuế đối với người nghèo. Đoạn video sau đó được xem hàng triệu lần, được chia sẻ hàng trăm ngàn lần và được cho rằng là một trong những chất xúc tác cho ngày 17.11.2018, gần 300.000 người mặc áo phản quang vàng xuống đường biểu tình nhằm phản đối việc chính quyền tăng giá nhiên liệu, bắt đầu phong trào kéo dài nhiều tháng. Cuộc biểu tình sau đó biến tướng thành bạo lực, cướp bóc, đập phá... gây khủng hoảng triền miên trong suốt thời gian dài khiến chính phủ Pháp lao đao. Các đoạn video liên quan đến cuộc biểu tình được lan truyền và xem đến 105 triệu lần, được chia sẻ 4 triệu lần trên các mạng xã hội.

Nhìn lại hơn 10 trước, “Mùa xuân Arab”, biến cố - sự kiện được đánh giá là một trong những chương đau thương và đáng lưu tâm nhất trong đời sống quốc tế của thế kỷ 21 cũng được cho là có liên quan đến mạng xã hội. Sự kiện được gọi là “Cách mạng Hoa nhài” này tại Tunisia đã khởi nguồn cho chuỗi các cuộc cách mạng đường phố lan rộng tại các nước Trung Đông - Bắc Phi khi đó, tạo thành phong trào “Mùa xuân Arab”, trải dài từ Lybia, Ai Cập, Syria, Yemen. Chỉ trong năm 2011, các cuộc cách mạng đường phố đã khiến 3 chính phủ bị lật đổ, tại Tunisia là vào ngày 14/1, Ai Cập là vào 11/2 và Lybia là 20/10. Một số nước khác thì chìm trong nội chiến.

Và còn nhiều biến cố - sự kiện khác nữa có liên quan đến truyền thông xã hội như: cuộc biểu tình chiếm phố Wall (2011), chiếm tòa nhà Quốc hội (2021) tại Mỹ, Biểu tình tại Thái Lan, Hồng Kong, biểu tình hậu đảo chính tại Myanmar... Ngay tại Việt Nam cũng có 2 vụ việc đáng chú ý và để lại nhiều bài học lớn

đó là: Biểu tình, đình công phản đối việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan 981 trên vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam, Phản đối Luật An Ninh Mạng và Luật Đặc Khu Kinh tế.

Nhiều chính trị gia đã chỉ trích đích danh Facebook, Twitter là “công cụ của bạo loạn”. Vai trò của mạng xã hội đã dẫn đến những cuộc tranh luận nảy lửa về việc liệu các nền tảng như Facebook hay Twitter có gây tổn hại đến khả năng hoạt động của chính quyền. Các phong trào xuống đường bạo loạn với hứa hẹn đem lại cho nhân dân cuộc sống mới thực tế đã trở thành chiêu bài lợi dụng, tranh giành quyền lực của một số nhóm chính trị cơ hội. Người dân cuối cùng chính là những người gánh chịu hậu quả, cuộc sống khổ cực, đất nước không bình yên.

1. Truyền thông xã hội

Truyền thông xã hội là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn, trò chuyện trực tuyến, chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác.

Trong suốt nhiều thế kỷ, các kênh truyền thông chính thống được coi là những nguồn thông tin nhanh và tin cậy nhất. Trước khi Internet và mạng xã hội ra đời, truyền thông chính thống có sức ảnh hưởng to lớn tới công chúng thông qua việc định hướng và tái định hướng dư luận về những vấn đề chính trị, kinh tế và xã hội. Mặt khác, khi những tổ chức truyền thông hoạt động vì lợi nhuận, người ta bắt đầu chú trọng đưa tin về lĩnh vực giải trí, loại tin tức dễ thu hút đông đảo công chúng hơn tin tức thời sự. Dần dần, tin tức trở thành một loại hàng hóa được sản xuất hàng loạt, còn độc giả thì ngày càng dành ít thời gian để đọc và suy nghĩ một cách thấu đáo.

Sự xuất hiện của các trang mạng xã

hội đã dẫn đến việc thu thập thông tin đôi khi chỉ đơn giản là tiếp nhận và phát tán nội dung từ những nguồn tin tự do không có chuyên môn, thậm chí không thông qua biên tập hay kiểm chứng. Độc giả giờ đây không còn chỉ tiếp nhận thông tin, mà còn tự đưa tin và chia sẻ với bạn bè về những xu hướng tin tức trên mạng xã hội. Khác với các kênh truyền thông truyền thống có biên tập viên chịu trách nhiệm sàng lọc thông tin sai lệch hoặc những nguồn tin thiếu chính xác, đối với Internet, ai cũng có thể lan truyền thông tin.

2. Các thế lực thù địch lợi dụng triệt để truyền thông xã hội để chống phá cách mạng Việt Nam

Quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội là những quan điểm sai lệch hoặc đối lập với nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam được đăng tải trên không gian mạng với mục đích gây nhiễu loạn thông tin, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở Việt Nam. Để chống phá cách mạng Việt Nam, các thế lực thù địch không ngừng tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Chúng sử dụng rất nhiều các hình thức, phương pháp tinh vi, trong đó có mạng xã hội.

Bằng mọi âm mưu, thủ đoạn, các thế lực thù địch, cơ hội chính trị tăng cường lập các trang web, các chương trình phát thanh, phát hình bằng tiếng Việt;... Đặc biệt, các đối tượng này đã lập hàng nghìn trang web, blog, các ứng dụng mạng xã hội (facebook, zalo,...); hàng trăm loại báo chí, nhà xuất bản và các đài phát thanh truyền hình có chương trình tiếng Việt, tổ chức nhiều hội thảo, tọa đàm làm việc trực tiếp với các tổ chức, cá nhân phản động trong và ngoài nước... để xuyên tạc nền tảng tư tưởng lý luận của Đảng.

Từ việc gây nhiễu loạn thông tin trên,

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG



Truyền thông xã hội đang phát triển mạnh mẽ trên các nền tảng mạng xã hội.
Ảnh: internet

kết hợp với sự lệch lạc trong nhận thức về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội sẽ dẫn đến sai lầm trong hành vi, tạo nên những mối nguy về an ninh, bất ổn chính trị, xã hội. Một bộ phận người sử dụng mạng xã hội ở Việt Nam, thường có xu hướng quan tâm, thích (like) và chia sẻ (share) thông tin giật gân, tiêu cực, trái chiều hơn thông tin tích cực, một cách cố tình hoặc vô ý thức, bất chấp các hậu quả. Nhiều người cho rằng mạng xã hội là ảo, không phải chịu trách nhiệm về những phát ngôn, hành xử của mình. Tâm lý đó cộng hưởng với các công cụ được tạo ra để thu hút người dùng của truyền thông xã hội, cùng với sự bất cập, hạn chế trong quản lý của các cơ quan chức năng càng làm cho việc phát tán thông tin xấu, độc trở nên dễ dàng và nguy hiểm.

3. Một số giải pháp tăng cường đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng

Một là, phải cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin chính thống để nâng cao nhận thức, tri thức cho người dân. Không để tin xấu, tin sai sự thật đi trước thông tin chính thống. Xã hội ảo chính là phản ánh xã hội thật, vì thế rất nhiều vấn đề trong xã hội ảo phải được giải quyết từ xã hội thật. Báo chí công dân gây áp lực làm

báo chí chính thống phải nhanh nhạy hơn. Đây là chìa khóa căn cơ lâu dài để tăng “sức đề kháng” trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Hai là, tăng cường quản lý nhà nước đối với hệ thống báo điện tử. Sớm khắc phục tình trạng sai tôn chỉ mục đích, đưa quá nhiều mảng tối của đời sống chính trị, tạo “mảnh đất” để các thế lực thù địch, cơ hội chính trị dễ dàng lợi dụng, khai thác thông tin, nói xấu chế độ. Các báo điện tử, trang tin điện tử chú trọng đổi mới, tạo điều kiện cho số đông cư dân mạng, nhất là giới trẻ thường xuyên truy cập internet qua mạng di động có thể sử dụng dễ dàng trong việc khai thác, tìm kiếm thông tin chính thống.

Ba là, tuyên truyền, giáo dục các quy định của pháp luật về quản lý không gian mạng. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Luật An ninh mạng năm 2018. Tuyên truyền sâu rộng về những hành vi bị cấm trong Luật An ninh mạng, nhất là các hành vi sử dụng không gian mạng để tuyên truyền chống Nhà nước; tổ chức, hoạt động, cấu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước; xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới,

phân biệt chủng tộc; thông tin sai sự thật; hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội; phá hoại thuần phong, mỹ tục; xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội....

Bốn là, truyền thông tuyên truyền, tư tưởng trên không gian mạng cần hay hơn, hấp dẫn hơn. Trên không gian mạng, mọi người không muốn xem, nghe các bài viết một chiều. Trên không gian mạng, quyền lực của các tổ chức không tác động được đến cơ chế tiếp cận thông tin. Nội dung thể hiện luận điểm của những người tham gia không gian mạng có xu hướng ngày càng ngắn lại, từ những cuộc tranh luận hàng trăm trang trên các diễn đàn (forum) trước kia, giờ đây được rút gọn, cá nhân hoá thành các bài dài trên trang cá nhân (blog), rồi rút ngắn hơn nữa ở trên Facebook, rồi các thông điệp cực ngắn trên Twitter. Bản thân các video dài trên Youtube đã ngắn đi nhiều ở các nền tảng video khác, đặc biệt là ở TikTok với độ dài chỉ khoảng 15 giây.

Với không gian mạng như vậy thì các bài nghiên cứu lý luận, các bài viết mang tính tư tưởng như hiện nay dường như dài và khô khan với cư dân mạng. Chính vì vậy, truyền thông tư tưởng trên không gian mạng muốn đạt hiệu quả thì thông tin cần phải thực sự hấp dẫn, thu hút và lấy được sự yêu thích của không chỉ đảng viên, mà cả của người dân, đặc biệt là giới trẻ.

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch là nội dung cơ bản, hệ trọng, có ý nghĩa sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Trong giai đoạn hiện nay, để tăng cường và không ngừng nâng cao hiệu quả công tác này, cần nhận diện rõ bối cảnh mới, những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động, từ đó đề ra định hướng, giải pháp phù hợp với sự phát triển chung ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
- Thạc sĩ Đỗ Thị Thanh Hà, Tác động của phương tiện truyền thông xã hội đối với các cuộc cách mạng màu trên thế giới, Tạp chí điện tử lý luận chính trị, năm 2022.
- Đại tá, PGS. TS. KHQS Trần Nam Chuân (2022), Tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, thù địch chống phá Đảng; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Trang thông tin điện tử Đảng ủy Khối cơ quan Trung ương, Hà Nội.

CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

ThS. Lê Bá Giang
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Tóm tắt: Di sản văn hóa là toàn bộ sản phẩm sáng tạo của các thành viên trong cộng đồng người. Nó thể hiện ra dưới dạng những đối tượng vật thể và phi vật thể mang tính biểu tượng, được lan tỏa và trao truyền từ cộng đồng này sang cộng đồng khác, từ thế hệ trước cho thế hệ sau. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhất là từ đời mới đất nước năm 1986 đến nay, Đảng ta luôn quan tâm đặc biệt đến xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trong đó việc bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc là một chủ trương, chính sách lớn, quan trọng, thể hiện sự quan tâm, coi trọng văn hóa là sức mạnh nội sinh, mục tiêu, động lực và nguồn lực phát triển bền vững đất nước.

Từ khóa: Văn hóa vật thể, phi vật thể; Bảo tồn và phát huy; giá trị di sản văn hóa;

Bảo tồn di sản văn hóa chính là cách thức, biện pháp giữ gìn để các giá trị di sản văn hóa tồn tại và phát huy trong đời sống cộng đồng. Phát huy giá trị di sản văn hóa là những hành động hướng đích nhằm đưa các giá trị di sản văn hóa vào thực tiễn xã hội. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa có mối quan hệ biện chứng, là hai mặt của một quá trình. Bảo tồn đảm bảo sự tồn tại lâu dài, bền vững cho di sản văn hóa. Phát huy làm cho các giá trị di sản văn hóa được lan tỏa, tiếp tục nảy nở trong đời sống cộng đồng, đồng thời tạo điều kiện để thực hiện tốt hơn công tác bảo tồn.

Trong mỗi thời kỳ lịch sử nhằm phù hợp với nhiệm vụ cách mạng gắn với mỗi thời kỳ, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra những chủ trương đúng đắn nhằm chấn hưng nền văn hóa dân tộc, xây dựng văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu sự nghiệp cách mạng.

Năm 1943, trong bối cảnh dân tộc ta đang chịu cảnh đêm trường nô lệ, nền văn hóa bị nô dịch, Đảng đã cho ra đời Bản Đề cương văn hóa Việt Nam – Văn kiện có tính chất cương lĩnh trên lĩnh vực văn hóa của Đảng. Đây là văn kiện đầu tiên của Đảng chuyên bàn về vấn đề văn hóa với phương châm “Dân tộc hóa – khoa học hóa – đại chúng hóa” được xem là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình Đảng lãnh đạo xây dựng nền văn hóa dân tộc mà đến nay tiếp tục được kế thừa, bổ sung, phát triển.

Trong đó, Đề cương văn hóa đã xác định nhiệm vụ cụ thể, cần kíp của việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc, đó là: “Tranh đấu về tiếng nói, chữ viết; thống nhất và làm giàu thêm tiếng nói; ấn định mẹo văn ta; cải cách chữ quốc



Ảnh minh họa từ internet

ngữ; tuyên truyền và xuất bản; chống nạn mù chữ”[3;t.7;tr.320]. Tiếng nói, chữ viết là những di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu nhất, quan trọng nhất thể hiện bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc, đại diện cho kho tàng di sản văn hóa phong phú và đa dạng của quốc gia, dân tộc. Những nội dung này đã được xác định cụ thể tại những điều khoản mở đầu có tính định nghĩa về di sản văn hóa tại Chương I của Luật Di sản văn hóa Việt Nam.

Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1945 – 1954 bùng nổ, Đảng ta tiếp tục kế thừa phương châm “Dân tộc hóa – khoa học hóa – đại chúng hóa” của Đề cương văn hóa 1943 đồng thời khẳng định văn hóa là một mặt trận, anh chị em văn nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận văn hóa, phương châm đó là kháng chiến hóa văn hóa và văn hóa hóa kháng chiến, kiến quốc. Trong đó, về bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc Đảng ta khẳng định phải tiếp

tục “phát triển những cái hay, cái đẹp trong văn hóa cổ truyền của dân tộc; đồng thời bài trừ cái xấu, cái hủ bại” [3;t.8;tr.145]. Những cái hay, cái đẹp trong văn hóa cổ truyền của dân tộc theo Luật Di sản văn hóa Việt Nam có thể là tác phẩm văn học, nghệ thuật, lối sống, nếp sống, lễ hội ...đã được khẳng định rõ.

Khi đất nước hòa bình, độc lập, thống nhất cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, nhất là trong thời kỳ đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay Đảng đã dành sự quan tâm đặc biệt đối với lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc.

Cùng với công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, Đảng cũng từng bước đổi mới trên lĩnh vực bảo tồn và phát huy di sản văn hóa. Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) của Đảng đã khẳng định: “giữ gìn và phát huy tinh thần dân chủ, nhân đạo, chủ nghĩa anh hùng và những giá trị văn hóa khác của truyền thống dân tộc và cách mạng” [5;tr.378]. Đồng

thời chỉ rõ: “Nhà nước cùng với nhân dân xây dựng những cơ sở vật chất – kỹ thuật cần thiết cho văn hóa và văn nghệ, giữ gìn và tôn tạo những di tích lịch sử, văn hóa” [5;tr.426-427].

Sau 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội VI, trên lĩnh vực xây dựng và phát triển văn hóa, Đại hội VII của Đảng nhấn mạnh vấn đề bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc: “Tiếp tục xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hóa Việt Nam, bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại” [1;tr.83]. Đây là quan điểm chỉ đạo xuyên suốt trong các kỳ đại hội, các nghị quyết của Trung ương về văn hóa sau này.

Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (1998) đã ra Nghị quyết số 03-NQ/TW về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đề ra 10 nhiệm vụ, trong đó nhiệm vụ thứ tư về bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, trong đó nêu rõ: “Di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống (bác học và dân gian), văn hóa cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Nghiên cứu và giáo dục sâu rộng những đạo lý dân tộc tốt đẹp do cha ông ta để lại” [2;tr.63]. Cho nên phải giáo dục các thế hệ mới thấu hiểu, tự hào, tôn trọng di sản của quá khứ, biết khám phá các giá trị của văn hóa trong di sản để kế thừa và phát huy. Nâng cao ý thức trách nhiệm của nhân dân và các cơ quan nhà nước, các đoàn thể xã hội trong việc bảo vệ các di sản văn hóa. Coi di sản văn hóa là tài sản văn hóa vô giá của cộng đồng, xác định các chủ thể của các tài sản đó để có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản, tôn tạo.

Trên cơ sở kế thừa các văn kiện trước của Đảng, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2001) chủ trương: “Chú trọng giữ gìn, phát triển các di sản văn hóa phi vật thể, tôn tạo và quản lý tốt các di sản văn hóa vật thể, các di tích lịch sử” [4;tr.208].

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ

XI diễn ra trong bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều biến động tác động sâu sắc đến sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong đó có vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Đại hội đã xác định công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa nhằm: “hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, về bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của dân tộc. Gắn kết chặt chẽ nhiệm vụ phát triển văn hóa văn nghệ, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của dân tộc, ... bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa với phát triển du lịch” [6;tr.224-225].

Đặc biệt, sau 15 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (7/1998), để đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, nhấn mạnh yêu cầu cần huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội tham gia vào công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, đồng thời chỉ rõ di sản văn hóa có vai trò quan trọng đối với công tác giáo dục truyền thống, phát triển kinh tế và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam với bạn bè quốc tế.

Nghị quyết chỉ rõ: “Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa dân tộc.

Xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội ...; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch. Phục hồi và bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một. Phát huy các di sản được UNESCO công nhận, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam” [7;tr.154].

Trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trước xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (2016)

đã nêu lên 8 nhiệm vụ giải pháp xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, trong đó khẳng định: “Huy động sức mạnh của toàn xã hội nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc; ... Xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội” [8;tr.129].

Sau 05 năm thực hiện Nghị quyết số 33 về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Kết luận số 76 –KL/TW, ngày 4/6/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33 về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trong đó nhấn mạnh: Xử lý hài hòa giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững ở các địa phương, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam. Chú trọng thực hiện các chương trình phục hồi, bảo tồn một số loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một; giữ gìn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc thiểu số, các giá trị văn hóa trong tôn giáo, tín ngưỡng.

Qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước (1986 – 2021), đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới; Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Để hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (2021) đã nhấn mạnh phải: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” [9;t.I;tr.34]. Đó chính là động lực, nguồn sức mạnh nội sinh của quốc gia dân tộc trên con đường đi tới tương lai, mà động lực, nguồn sức mạnh nội sinh đó ở chính trong giá trị các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể.

Tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc và tinh thần đoàn kết là ba bậc thang cao nhất trong hệ thống giá trị văn hóa của dân tộc, được hình thành, lưu giữ, trao truyền trong hệ thống

di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của dân tộc. Những giá trị này đã phát huy cao độ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ngày nay tiếp tục có những đóng góp to lớn trong phát triển bền vững đất nước. Do đó, việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, liên tục của Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị cũng như của mỗi người dân Việt Nam.

Để thực hiện được nhiệm vụ trên, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, đó là: “Tăng cường công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, các di tích lịch sử văn hóa ... Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc” [9;t.II;tr.135]. Nhằm triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, trên lĩnh vực văn hóa, Đảng đã tổ chức Hội nghị văn hóa toàn quốc (24/11/2021), đề ra mười nhóm giải pháp trọng tâm nhằm xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, trên lĩnh vực bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, Hội nghị nhấn mạnh cần phải:

Xây dựng cơ chế để giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn, phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội.

Tóm lại, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế thể hiện ở những vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, xuyên suốt quá trình đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của văn hóa nói chung và bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa nói riêng, xem đó là mục tiêu, động lực, nguồn sức mạnh nội sinh để phát triển bền vững đất nước. Đảng đã ban hành nhiều chủ trương nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, góp phần quan trọng vào việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Thứ hai, việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc là đường lối nhất quán của Đảng. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc không chỉ để giữ gìn bản sắc dân tộc, đó còn là phương thức hữu hiệu để phát triển văn hóa; là một trong những giải pháp cơ bản để bảo vệ nền văn hóa dân tộc trước sự xâm lăng của các đế chế văn hóa, trước những tác động mặt trái của kinh tế thị trường, xu thế

toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thứ ba, Đảng luôn khẳng định văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị và xã hội, gắn kết chặt chẽ giữa bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội, với phát triển du lịch, xem đó là một yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội; văn hóa là tổng thể các giá trị vật chất và tinh thần, còn kinh tế chỉ là một trong số đó mà thôi. Việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc góp phần tăng thêm sức mạnh mềm trong giao lưu, hợp tác quốc tế, định vị dân tộc, đưa Việt Nam trở thành địa chỉ đở hấp dẫn trong giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa.

Thứ tư, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng, ngành văn hóa và những cá nhân hoạt động văn hóa có vị trí trực tiếp, đặc biệt. Việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của toàn dân ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII. Nxb Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998). Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2000). Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, 8. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). Văn kiện Đảng toàn tập, tập 47. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2011). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2014). Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2016). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, II. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
10. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. (2022). Giáo trình Văn hóa và Phát triển, dùng cho hệ đào tạo Cao cấp Lý luận chính trị. Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
11. Nguyễn Phú Trọng. (2022). Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
12. Viện Ngôn ngữ học, Hoàng Phê. (2002). Từ điển Tiếng Việt. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học.

PHÁT HUY VAI TRÒ NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG VIỆC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

ThS. Mai Tuấn Kiệt
PTK Khoa NNPL

Tóm tắt: Nói về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thì Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là tấm gương mẫu mực tuyệt vời, một tấm gương sáng ngời cho các thế hệ noi theo. Ở Người không chỉ thấy trong lời nói, mà ngay cả trong hành động và sinh hoạt hằng ngày từ ăn, ở, mặc, đi lại, làm việc,... đều toát lên một lối sống vô cùng giản dị. Vì vậy việc học tập theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí những năm qua đã diễn ra ở tất cả các cơ quan, tổ chức và tầng lớp nhân dân trong toàn Đảng bộ tỉnh. Trong đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã nâng cao nhận thức về trách nhiệm nêu gương, tiên phong của mình nên có nhiều chuyển biến tích cực trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Từ khóa: Phát huy; nêu gương; cán bộ, đảng viên; tiết kiệm, chống lãng phí.



THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Ảnh minh họa từ internet

Trong giai đoạn hiện nay, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí có ý nghĩa chính trị rất quan trọng, không chỉ tiếp tục nâng cao về mặt nhận thức, quyết liệt hơn trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ở các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân, mà còn góp phần xây dựng Đảng bộ tỉnh, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đề ra. Chính vì vậy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng và triển khai thực hiện chuyên đề năm 2024 trong toàn Đảng bộ là “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí”.

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về tiết kiệm và biện pháp thực hành tiết kiệm

Theo Hồ Chí Minh, tiết kiệm là “không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”²⁶. Tiết kiệm không phải là bủn xỉn, mà khi có việc đáng làm, việc ích lợi cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của cũng vui lòng. “Tiết kiệm không phải là ép bộ đội, cán bộ và nhân dân nhịn ăn, nhịn mặc. Trái lại, tiết kiệm cốt để giúp vào tăng gia sản xuất, mà tăng gia sản xuất là để dần dần nâng cao mức sống của bộ đội, cán bộ và nhân dân. Nói theo lối khoa học, thì tiết kiệm là tích cực, chứ không phải là tiêu cực”²⁷. Theo Người, tiết kiệm là để phục vụ cho sự nghiệp cách mạng, phục vụ cho kháng chiến và kiến quốc, xây dựng đất nước. Người căn dặn: “Chúng ta phải chặt chẽ hơn nữa trong việc dùng tiền dành dụm của chúng ta,

để tiến nhanh tới cuộc sống no ấm, đầy đủ cho mọi người”²⁸.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng tiết kiệm bao gồm: **Tiết kiệm sức lao động:** Tức là phải tổ chức, sắp xếp cho khéo, phải nâng cao năng suất lao động. “Thí dụ: Việc gì trước kia phải dùng 10 người, nay ta phải tổ chức sắp xếp cho khéo, phải nâng cao năng suất của mỗi người, nhờ vậy mà chỉ dùng 5 người cũng làm được”²⁹. **Tiết kiệm thời giờ:** “Thời giờ tức là tiền bạc”, “Ai đưa vàng bạc vứt đi, là người điên rồ. Thì ai đưa thời giờ vứt, là người ngu dại”³⁰. Người căn dặn: “Làm việc phải đến đúng giờ, chớ đến trễ, về sớm. Làm cho chóng, cho chu đáo. Việc ngày nào, nên làm xong ngày ấy, chớ để chờ ngày mai”³¹; tiết kiệm thời giờ của mình và tiết kiệm thời giờ của người khác. **Tiết kiệm tiền của:** Là phải tiết kiệm tiền của của Nhà nước, của nhân dân và của chính mình; quyết không để của cải vật chất bị thất thoát vào những việc lãng phí vô ích.

Về biện pháp thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, theo Người trước hết, phải đẩy lùi chủ nghĩa cá nhân. Người ví chủ nghĩa cá nhân là một thứ “vi trùng rất độc”, nó là thứ “bệnh mẹ”; cá nhân chủ nghĩa mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa.... Thứ hai, phải tẩy sạch bệnh quan liêu. Muốn trừ sạch nạn tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, thì trước hết phải tẩy sạch bệnh quan liêu. Thứ ba, phải đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thứ tư, phải phát động phong trào thi đua về

²⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.6, tr.122.

²⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.7, tr.352.

²⁸ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.7, tr.352.

²⁹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.7, tr.352-353

³⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.6, tr.123.

³¹ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.122.

tiết kiệm, chống lãng phí; thường xuyên kiểm tra, giám sát, tổng kết kinh nghiệm. Thứ năm, phải phát huy dân chủ, phải dựa vào sức mạnh của quần chúng nhân dân thì mới thành công, phải “làm cho quần chúng khinh ghét tệ tham ô, lãng phí, quan liêu; biến hàng ức, hàng triệu con mắt, lỗ tai cảnh giác của quần chúng thành những ngọn đèn pha soi sáng khắp mọi nơi, không để cho tệ tham ô, lãng phí, quan liêu còn chỗ ẩn nấp”³²

2. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên – Một trong những nhiệm vụ, giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong Đảng bộ tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 184-KH/TU, ngày 27/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chuyên đề năm 2024 “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí*”. Trong nội dung chuyên đề, phần thứ ba về nhóm nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí đã nêu nhóm nhiệm vụ, giải pháp nêu cao tinh thần trách nhiệm, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Theo đó, các cấp ủy, chính quyền, địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; Chỉ thị số 05-CT/TU, ngày 20/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, phải nêu cao tinh thần tự giác trong thực hành tiết kiệm, tu dưỡng, rèn luyện, thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương, những điều đảng viên không được làm; thường xuyên trau dồi, rèn luyện những phẩm chất cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, vì lợi ích của nhân dân; cán bộ, đảng viên chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Mỗi cán bộ, đảng viên phải biết vượt lên chính mình,

chống tha hóa quyền lực; thường xuyên, nghiêm túc tự kiểm điểm, tự phê bình, “tự soi, tự sửa” thông qua cam kết, tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu bằng những việc làm cụ thể, thiết thực phù hợp chức trách, nhiệm vụ được giao.

Để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp này, đối với mỗi cán bộ, đảng viên trên mọi cương vị công tác phải luôn coi việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nói chung và về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nói riêng là một việc làm thường xuyên. Mỗi cán bộ, đảng viên cần tích cực rèn luyện đạo đức: “*cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*”; tạo thói quen quý trọng tài sản của Nhà nước, công sức của Nhân dân, sự đóng góp của tập thể và kể cả công sức của mình làm ra; xây dựng ý thức chi tiêu có mục đích, có kế hoạch, không hoang phí.

Hiện nay dù hoạt động ở cơ quan, đơn vị nào đều phải sử dụng tài chính, vật tư, phương tiện công. Những thứ đó đều là tài sản của Nhà nước; xuất phát từ mồ hôi, công sức, sự đóng góp của Nhân dân, cán bộ, đảng viên là những người được tin nhiệm giao trọng trách quản lý, sử dụng một khối lượng tài sản của Nhà nước; điều hành mọi hoạt động theo một kế hoạch đã được xác định; đồng thời, chịu trách nhiệm trước cấp ủy cấp mình, cấp ủy cấp trên, người đứng đầu cấp trên về kết quả thực hiện nhiệm vụ và quản lý tình hình mọi mặt của các cơ quan, đơn vị, vì vậy cán bộ, đảng viên phải có trách nhiệm tiết kiệm chi tiêu, nâng cao hiệu quả sử dụng vật tư, tài chính từ những việc nhỏ nhất trong công việc hằng ngày.

Đồng thời trong đời sống sinh hoạt hằng ngày, mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, đi đầu chấp hành các quy định của Trung ương và địa phương về xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội theo hướng lành mạnh, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống của dân tộc; tránh xa hoa, lãng phí, phiền nhiễu, bài trừ hủ tục mê tín, dị đoan; chống lợi dụng việc cưới, việc tang và mọi hình thức hiếu, hỷ khác để vụ lợi. Vận động gia đình, người thân tích cực tham gia lao động, sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chấp hành nghiêm các quy định của địa phương về

xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, giữ vững kỷ cương, phép nước; đẩy mạnh đấu tranh với những biểu hiện vô cảm, ích kỷ, dùng tài sản chung phục vụ cho lợi ích cá nhân, người thân, gia đình và vi phạm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tóm lại, nhiệm vụ và giải pháp nêu cao tinh thần trách nhiệm, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhằm đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong nội dung chuyên đề năm 2024 đã khẳng định Ban Thường vụ Tỉnh ủy rất quan tâm đến vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Đảng bộ; coi đây là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong quản lý, sử dụng tài sản công và chống gây thất thoát, lãng phí. Để việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với cán bộ, đảng viên và từng đơn vị cần đi vào thực chất, mỗi cán bộ, đảng viên cần tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu, đi đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cần kết hợp chặt chẽ giữa sự phấn đấu, rèn luyện của bản thân từng cán bộ, đảng viên với sự giúp đỡ, kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể và quần chúng xây dựng môi trường tập thể lành mạnh, có kỷ cương, kỷ luật và sự đoàn kết, thống nhất cao, trên dưới một lòng, chung sức xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh ■

³² Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.13, tr.419.

PHÁT HUY VAI TRÒ ĐỘI NGŨ TRI THỨC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC NHANH VÀ BỀN VỮNG TRONG GIAI ĐOẠN MỚI Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH HIỆN NAY

ThS. Ung Thị Thùy Linh
GVKN Phòng QLĐT và NCKH

Tóm tắt: Đội ngũ tri thức là lực lượng có vai trò quan trọng trong liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng; có trách nhiệm tiên phong, tạo ra sản phẩm tinh thần, vật chất chất lượng cao cho xã hội. Đội ngũ tri thức là nguồn lực đặc biệt trong phát triển kinh tế tri thức, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Từ khóa: Đội ngũ tri thức, Trường Chính trị Tây Ninh, giảng viên.

Ở Việt Nam, trong suốt chiều dài lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, dân tộc ta đã ý thức sâu sắc vai trò, sứ mệnh của trí thức, luôn coi trọng trí thức, “người hiền tài”, “nguyên khí quốc gia” và đặt họ ở vị trí hàng đầu “nhất sĩ, nhì nông”, “sĩ, nông, công, thương”. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc”³³, “Một phần tương lai của dân tộc”³⁴ là từ sự nỗ lực và đóng góp của họ.

Ngày nay, cùng với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, đội ngũ tri thức trở thành nguồn lực đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh của mỗi quốc gia trong chiến lược phát triển. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đề ra về yêu cầu phát triển đất nước, phải tập trung tăng cường xây dựng đội ngũ tri thức Việt Nam theo hướng phát triển về chất lượng. Đội ngũ tri thức cần được tăng lên trong hầu hết các ngành, lĩnh vực; phát triển mạnh trí thức có trình độ cao trong các ngành, lĩnh vực đột phá.

Hiện nay, đội ngũ tri thức Việt Nam đã tăng nhanh về số lượng, trình độ được nâng lên; số lượng trí thức có trình độ cao, có năng lực ngang tầm với trình độ của trí thức các quốc gia trong khu vực và quốc tế. Đội ngũ tri thức năng động, sáng tạo, làm việc trong nhiều ngành, lĩnh vực, thuộc nhiều khu vực, tổ chức. Đến năm 2021, có khoảng 6,2 triệu người; góp



Ảnh minh họa từ internet

mặt hầu hết ở các ngành, lĩnh vực.

Đội ngũ tri thức đóng góp quan trọng trong việc cung cấp luận cứ khoa học phục vụ hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, trước hết là lý luận đối với đường lối đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Khoa học và công nghệ đã thu được những thành quả to lớn, đóng góp quan trọng cho tốc độ phát triển và khả năng tăng trưởng của nền kinh tế, nâng cao vị thế của quốc gia, đảm bảo quốc phòng an ninh, góp phần phòng chống thiên tai, bảo đảm môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, từng bước khẳng định vai trò tiên phong trong phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất,

chất lượng, hiệu quả. Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, lý luận chính trị, đội ngũ tri thức đã kịp thời cung cấp luận cứ khoa học phục vụ việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước như: Xây dựng Chiến lược kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025; xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, đóng góp kịp thời và hiệu quả cho việc tổng kết Đại hội X, XI, XII; hoàn thiện môi trường thể chế, các luật góp phần xây dựng hệ thống quan điểm phát triển đất nước; khẳng định lịch sử hình thành và phát triển dân tộc, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, bảo tồn các giá trị và bản sắc văn hoá Việt Nam.

³³ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 184

³⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 4, tr. 556

Ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết 45-NQ/TW về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. Quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24-11-2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới” có ý nghĩa rất quan trọng đối với nhiệm vụ phát triển nền kinh tế tri thức, kinh tế số; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

Trường Chính trị Tây Ninh được thành lập theo Quyết định số 57/QĐ-UBND, ngày 22/7/1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, trên cơ sở sáp nhập Trường Đảng tỉnh và Trường Hành chính tỉnh. Từ khi thành lập cho đến nay, Trường đã tiến hành đào tạo, bồi dưỡng cho nhiều cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, phục vụ cho việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị của tỉnh. Tập thể cán bộ, viên chức luôn đoàn kết, trách nhiệm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Với sự nỗ lực cao, Trường đã được các cấp Trung ương và địa phương tặng nhiều bằng khen. Đặc biệt, năm 2006 Trường vinh dự được Chủ tịch Nước tặng Huân chương lao động hạng 3. Với kết quả đạt được như trên là sự đóng góp không nhỏ của đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động của Trường.

Hiện tại, cán bộ, viên chức, người lao động của Trường có 44 người/43 biên chế được giao, gồm: 36 cán bộ, viên chức trong biên chế, 08 lao động theo hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP. Trong đó, số lượng giảng viên hiện nay có 25/36 tổng số cán bộ, viên chức trong biên chế (gồm 18 giảng viên cơ hữu và 07 giảng viên kiêm nhiệm).

Về trình độ chuyên môn: Trường hiện có 01 giảng viên có trình độ Tiến sĩ, 22 giảng viên có trình độ Thạc sĩ (trong đó 03 giảng viên đang là nghiên

cứ sinh), 02 giảng viên có trình độ cử nhân.

Về xếp hạng giảng viên: có 05/25 giảng viên hạng II (Giảng viên chính), 20 giảng viên giữ hạng III (Giảng viên).

Về lý luận chính trị: 25/25 giảng viên có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên. Trong đó có 18 giảng viên đạt trình độ cao cấp lý luận chính trị hoặc cử nhân chính trị, 07 giảng viên có Trung cấp LLCT-HC.

Về các chứng chỉ bồi dưỡng:

- Có 25/25 giảng viên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm hoặc chứng chỉ phương pháp dạy học tích cực hoặc đã có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm.

- Có 25/25 giảng viên có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học theo yêu cầu (đạt tỷ lệ 100%).

- Có 15/25 giảng viên đã được bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh (chiếm tỷ lệ 60%) và 03 giảng viên đã được bồi dưỡng kiến thức về Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong thời gian qua đội ngũ cán bộ, giảng viên của Trường Chính trị Tây Ninh (viết tắt là Trường) luôn được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, tạo điều kiện để phát triển. Đến nay, đội ngũ giảng viên của Trường đã có bước trưởng thành về nhiều mặt: có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có năng lực, trình độ và phương pháp giảng dạy phù hợp; có ý thức cầu tiến, học tập nâng cao trình độ... Với sự trưởng thành như trên, hàng năm, đội ngũ giảng viên luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình, góp phần tích cực vào việc hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Trường. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, đội ngũ giảng viên của Trường còn một số tồn tại cần sớm khắc phục. Một trong số đó là nội dung giảng dạy chưa kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận với thực tiễn, mà nguyên nhân chủ yếu là do đội ngũ giảng viên nhà trường thiếu kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn.

Trước yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nói chung, công tác giáo dục lý luận chính trị nói riêng, ngoài việc đổi mới về nội dung chương trình, phương pháp đào

trào, bồi dưỡng, Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh xác định công tác xây dựng đội ngũ giảng viên là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, theo hướng chuẩn hóa, đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đảm bảo về trình độ, có phẩm chất đạo đức, có năng lực chuyên môn, có kiến thức, kinh nghiệm thực tế.

Trong giai đoạn hiện nay, đội ngũ giảng viên của Trường đã cơ bản đảm bảo 100% có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, số lượng giảng viên sau đại học tăng nhanh. Hầu hết giảng viên có lòng yêu nghề, nhiệt tình, có phẩm chất chính trị tốt, trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm vững vàng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giảng dạy. Ngoài ra, đội ngũ giảng viên còn tích cực áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy người học làm trung tâm, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh. Một số kết quả nổi bật như sau:

Chất lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngày càng được nâng lên, nhất là các lớp thực hiện theo chức năng của Trường; Tỷ lệ học viên tốt nghiệp Trung cấp Lý luận chính trị, bồi dưỡng ngạch chuyên viên đạt loại khá, giỏi chiếm trên 75%.

Tính từ năm 2021 đến nay, Trường đã tiến hành nghiên cứu và nghiệm thu được 09 đề tài cấp cơ sở. Biên soạn tập bài giảng “Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Tây Ninh” thuộc chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị. Tổ chức 09 cuộc Hội thảo khoa học cấp trường; 01 lần tổ chức Hội thảo khoa học Cụm thi đua các trường chính trị khu vực Đông Nam bộ. Ngoài ra, giảng viên của trường còn tham gia viết bài cho các Hội thảo cấp quốc gia, khu vực; cuộc thi viết chính luận về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, các báo, tạp chí, trong đó nổi bật là Báo Tây Ninh, tạp san Khoa học và Công nghệ Tỉnh, website Việt Nam Thịnh Vượng; tham gia viết bài thi chính luận khoa học do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh phát động. Với các hoạt động như trên, hàng năm, hầu hết giảng viên đều hoàn thành và vượt mức nghĩa vụ nghiên cứu khoa học theo quy định.

Với những kết quả đạt được như

trên, đội ngũ cán bộ, giảng viên Trường Chính trị cần tiếp tục phát huy vai trò của mình trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Luôn không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia nghiên cứu thực tế để tích lũy thêm kiến thức thực tế phục vụ công tác nghiên cứu khoa học, bổ sung tư liệu thực tiễn phong phú, sinh động, có minh chứng cụ thể cho các bài giảng. Bên cạnh đó, giảng viên có cơ hội cọ sát thực tiễn trên mọi lĩnh vực mà cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở thực hiện, từ đó giúp giảng viên có thêm kỹ năng, kinh nghiệm về quản lý, điều hành, xử lý tình huống, tiếp công dân, giải quyết các tranh chấp trong Nhân dân...

Tóm lại, trong giai đoạn hiện nay

“Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Có cơ chế phát huy dân chủ, tự do sáng tạo và đề cao đạo đức, trách nhiệm trong nghiên cứu khoa học. Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của trí thức. Trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học và công nghệ Việt Nam có trình độ chuyên môn cao ở trong nước và nước ngoài, nhất là các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học có khả năng chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng. Thực sự tôn trọng, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả hoạt động tư vấn, phản biện của chuyên gia, đội ngũ trí thức”³⁵ ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 184.
2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 556.
3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 167.

³⁵Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 167

TÂY NINH QUAN TÂM THỰC HIỆN TỐT CÁC CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN - NHÌN LẠI KẾT QUẢ SƠ KẾT GIỮA NHIỆM KỲ 2020 -2025

ThS. Trần Thị Bé Nhi
GVKN Phòng TC, HC, TT, TL

Tóm tắt: Việc quan tâm và thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội đóng vai trò quan trọng đối với việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, đặc biệt là trong một xã hội đang phát triển như hiện nay. Chính sách an sinh xã hội không chỉ tập trung vào việc đảm bảo cuộc sống tối thiểu cho tất cả người dân mà còn hướng đến việc xây dựng một cộng đồng công bằng và bền vững. Việc quan tâm và thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội không những giúp đảm bảo lợi ích căn bản cho từng người dân mà còn góp phần thúc đẩy quá trình phát triển lành mạnh và bền vững của xã hội, kiến tạo nên một xã hội vững mạnh và phồn thịnh. Đánh giá kết quả sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đạt nhiều kết quả nổi bật, trong đó có việc đảm bảo thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Từ khóa: Tây Ninh; chính sách an sinh xã hội; đời sống vật chất, tinh thần; sơ kết giữa nhiệm kỳ

“**T**riển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về an sinh xã hội, nhất là chương trình quốc gia về giảm nghèo bền vững. Quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện giải quyết việc làm; hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi nghiệp. Thực hiện tốt chính sách người có công, chính sách bảo trợ xã hội, giải quyết về cơ bản tồn đọng chính sách”³⁶ là một trong những nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm đẩy mạnh quá trình phát triển kinh tế- xã hội mà Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành Chương trình hành động số 68-CTr/TU ngày 15/10/2021 về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, với 97 nhiệm vụ (bổ sung mới 06 nhiệm vụ cụ thể³⁷) và 05 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng³⁸ (không điều chỉnh chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội) theo hướng cụ thể, sát

hợp với mục tiêu, nhiệm vụ các nghị quyết và điều kiện thực tế của địa phương.

Tỉnh ủy đã chỉ đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương trình, đề án triển khai thực hiện; 47/47 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các thủ trưởng sở, ban, ngành rà soát, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cá nhân thực hiện các Nghị quyết, đồng thời chịu trách nhiệm về việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết tại ngành, lĩnh vực phụ trách. Các cấp ủy huyện và tương đương rà soát, bổ sung vào Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội cấp mình, đề ra 471 nhiệm vụ trọng tâm.

Mặc dù, đầu nhiệm kỳ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách và tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19, song với sự nỗ lực phấn đấu, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng-an ninh và xây dựng Đảng, hệ thống chính trị của tỉnh đạt được những thành tựu to lớn, đặc biệt Tây Ninh đã thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

An sinh xã hội tiếp tục được đảm

bảo, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách, đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống cho các gia đình chính sách, đặc biệt là đối với gia đình có công với cách mạng. Bên cạnh đó, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và thực hiện chính sách giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai quyết liệt. Trong đó, tỉnh chú trọng ban hành nhiều quy định, nghị quyết, đề án khác nhau như: Quy định chuẩn hộ nghèo tỉnh và chính sách hỗ trợ hộ nghèo đa chiều, hộ nghèo tỉnh, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn tỉnh; quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2025; Đề án đào tạo nghề nhằm hỗ trợ nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2022-2030, giai đoạn I: từ năm 2022 đến năm 2025.

³⁶ Văn kiện đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh, nhiệm kỳ 2020 – 2025

³⁷ Kế hoạch tăng cường thông tin, tuyên truyền đối ngoại; Văn bản, chỉ đạo tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội XIV của Đảng; Đề án Trường Chính trị chuẩn; Sửa đổi, bổ sung các quy chế phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan; Triển khai thực hiện Bộ quy trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát do Trung ương ban hành; Văn bản chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

³⁸ Phấn đấu đến 2025, GRDP bình quân đầu người từ 4.700 USD trở lên; Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP phấn đấu đến năm 2025 đạt 36%; kinh tế số đạt khoảng 20% GRDP; Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 6,5%/năm. Tỷ trọng lao động ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 25%; Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95 % dân số trở lên.

Theo kết quả rà soát, năm 2022 toàn tỉnh còn 3.499 hộ nghèo và cận nghèo, chiếm tỷ lệ 1,09%. Dự kiến năm 2023, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm từ 0,15%-0,2%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 0,05%-0,07% và tỷ lệ cận nghèo giảm từ 0,1%-0,13%.

Sau 02 năm phòng, chống đại dịch COVID-19, công tác khám chữa bệnh thông thường đã củng cố, khôi phục, từng bước ổn định, hoạt động phù hợp với tình hình mới. Triển khai thực hiện dự án nâng cao năng lực y tế cơ sở từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, có 8,2 bác sĩ/vạn dân (NQ đến 2025: 10 bác sĩ/vạn dân), đạt 28 giường bệnh/vạn dân (NQ đến 2025: 30 giường bệnh/vạn dân). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể thấp còi) đạt 19,2% (NQ đến 2025: dưới 19%). Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm đạt 88,35% (CT68 đến 2025: 95%) tổng dân số. Việc thiếu thuốc bảo hiểm y tế, vật tư y tế tại cơ sở y tế công lập được từng bước khắc phục.

Sau khi dịch bệnh được kiểm soát, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao và du lịch đã được tổ chức lại theo trạng thái bình thường mới. Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức sôi nổi, hiệu quả, đi vào chiều sâu, gắn với quảng bá hình ảnh quê hương và bản sắc văn hóa, con người Tây Ninh, góp phần xây dựng và quảng bá hình ảnh tỉnh Tây Ninh đến với du khách trong nước và quốc tế. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được thực hiện

thường xuyên, có 99,63% ấp, khu phố đạt chuẩn văn hóa; 89,81% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Các di sản văn hoá vật thể và phi vật thể được bảo tồn, gìn giữ và phát huy, làm phong phú, đa dạng bản sắc văn hóa mang nét riêng có của địa phương³⁹.

Bên cạnh những kết quả đạt được cũng còn tồn tại một số hạn chế nhất định như: Tỷ lệ hộ nghèo tuy thấp nhưng thiếu bền vững, sinh kế không ổn định, nguy cơ tái nghèo cao; hệ thống an sinh xã hội độ phủ thấp; chưa phát huy tính hiệu quả các thiết chế văn hóa; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chưa phong phú, hấp dẫn, chưa đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần cho người dân; thể thao thành tích cao suy giảm.

Căn cứ các kết quả đã đạt được trong nửa nhiệm kỳ vừa qua, xuất phát từ thực tiễn yêu cầu phát triển, trên cơ sở các dự báo đã nhận định, Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và các khâu đột phá, với quyết tâm chính trị cao nhất, phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra, trong đó xác định rõ những động lực, nguồn lực có thể khai thác tối đa, để tăng trưởng đạt mức cao nhất có thể, trong đó cần:

Một là, tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hệ thống y tế công lập, đảm bảo cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân cơ bản, ổn định; đẩy mạnh xã hội hoá, phát triển hoạt động y tế tư nhân, nhằm đa

dạng dịch vụ chăm sóc sức khỏe đáp ứng nhu cầu của người dân.

Hai là, khẩn trương ban hành Đề án củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động hệ thống y tế công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2023-2035. Ban hành hướng dẫn thực hiện Nghị quyết chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên ngành Y tế tỉnh Tây Ninh. Tiếp tục triển khai các chính sách, biện pháp vận động người dân tham gia BHXH, BHYT ổn định, lâu dài.

Ba là, triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về an sinh xã hội, nhất là chương trình quốc gia về giảm nghèo bền vững.

Bốn là, quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện giải quyết việc làm; hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi nghiệp. Thực hiện tốt chính sách người có công, chính sách bảo trợ xã hội và giải quyết cơ bản tồn đọng chính sách.

Tóm lại, trong quá trình hình thành và phát triển, Tây Ninh đã không ngừng quan tâm và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hướng tới mục tiêu nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Sự triển khai và thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội của Tây Ninh không chỉ mang lại những thay đổi về vật chất mà còn tạo sự thịnh vượng và đoàn kết trong cộng đồng là nơi mà giá trị nhân văn được gìn giữ và phát huy ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tây Ninh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025.
2. Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 22/12/2020 về thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh Tây Ninh.
3. Chương trình hành động số 68-CTr/TU ngày 15/10/2021 về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh Tây Ninh.
4. Báo cáo số 492-BC/TU ngày 20/9/2023 của Tỉnh ủy sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

³⁹ Có 95 di tích được xếp hạng (01 di tích quốc gia đặc biệt, 26 di tích cấp quốc gia và 68 di tích cấp tỉnh); 08 di sản văn hóa phi vật thể (01 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận là Nghệ thuật đờn ca tài tử Nam bộ và 07 di sản văn hóa phi vật thể được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia). Nghề làm muối ớt vừa được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGHIÊN CỨU THỰC TẾ CUỐI KHÓA CỦA CÁC LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

CN. Phạm Thị Kim Hồng
Phó trưởng phòng QLĐT và NCKH

Tóm tắt: Như chúng ta biết Lý luận và thực tiễn có mối quan hệ biện chứng, luôn gắn bó mật thiết với nhau, nghiên cứu lý luận trong trường là cơ sở để học viên vận dụng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra. Nếu thực hiện tốt những yêu cầu này là góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ học tập lý luận chính trị.

Từ khóa: Nâng cao chất lượng nghiên cứu thực tế; trung cấp lý luận chính trị; trường chính trị

Theo quy định của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh số 6468-QĐ/HVCTQGHCN ra ngày 21 tháng 12 năm 2021 có quy định rõ học viên trúng tuyển vào học Trung cấp lý luận chính trị phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người học; trong chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị số 292-QĐ/HVCTQGHCN cũng quy định cụ thể, ngoài chương trình học tập trên lớp học viên phải thực hiện thời gian đi nghiên cứu thực tế cuối khóa (theo quy định 20 tiết đi nghiên cứu thực tế cuối khóa tương ứng với 05 ngày mà học viên cần phải đảm bảo). Muốn thực hiện tốt các quy định trên học viên phải xác định cho được tầm quan trọng đợt nghiên cứu thực tế cuối khóa.

Trước hết phải hiểu Nghiên cứu thực tế là gì? Nghiên cứu thực tế vừa là cơ hội vừa là điều kiện tốt để học viên được thâm nhập thực tiễn, được tìm hiểu một cách sâu sắc về thực tế các mô hình, điển hình xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở một số địa phương, cơ sở hay một doanh nghiệp.

Đối với trường chính trị nhiệm vụ của giảng viên, giảng dạy lý luận chính trị kết hợp lồng ghép vấn đề thực tiễn, học viên là học tập lý luận chính trị để vận dụng vào thực tiễn. Chung quy lại nhiệm vụ của trường giảng dạy và học tập lý luận chính trị là: “học đi đôi với hành”, “lý luận gắn với thực tiễn”. Trong chương trình trung cấp lý luận chính trị từ trước đến nay đã và đang thực hiện hoạt động học tập lý luận chính trị kết hợp với nhiệm vụ nghiên cứu thực tế đối với học viên. Sau khi kết thúc chương trình trung cấp lý luận chính trị, học viên phải thực hiện nhiệm vụ đi nghiên cứu thực tế nhằm nâng cao khả năng vận

dụng lý luận của học viên vào thực tiễn cuộc sống.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Lý luận phải đem ra thực hành, thực hành phải nhằm theo lý luận”[1]. Lý luận và thực tiễn luôn gắn bó mật thiết với nhau. Do vậy, nhiệm vụ nghiên cứu thực tế đối với học viên rất quan trọng. Hơn nữa, nghiên cứu thực tế được xem là nội dung bắt buộc trong chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị được nhà trường tổ chức vào giữa hoặc cuối chương trình khóa học. Nghiên cứu thực tế giúp học viên rèn luyện khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn để đánh giá, phân tích vấn đề cụ thể ở cơ sở, góp phần thực hiện nguyên tắc: “lý luận gắn với thực tiễn”. Sau khi kết thúc đợt đi thực tế, học viên phải viết bài thu hoạch theo nội dung kế hoạch nghiên cứu thực tế của khoa đưa ra. Nội dung các vấn đề nghiên cứu thực tế là những vấn đề cơ bản của chương trình Trung cấp Lý luận chính trị, được tổ chức phù hợp và thiết thực, sát với mục tiêu, chương trình đào tạo của Học viện cũng như của nhà trường. Qua chuyến đi này, học viên sẽ được thâm nhập vào đời sống thực tế để làm rõ hơn những kiến thức đã được các giảng viên giảng dạy, như: Tìm hiểu tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương; vai trò của chính quyền địa phương trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền các cấp, mô hình tổ chức các đô thị, các khu công nghiệp; mô hình sản xuất của các doanh nghiệp. Ngoài ra học viên còn được viếng thăm các địa danh lịch sử, danh lam thắng cảnh của các địa phương đó là sự kết hợp tinh tế mà thiên nhiên ban tặng cho từng biểu trưng cảnh vật của đất nước Việt Nam; Đối với di tích lịch sử để sống lại với những năm tháng hào hùng đấu tranh

chống giặc ngoại xâm của quân và dân ta nhằm giáo dục truyền thống yêu nước và lòng tự hào dân tộc; được tìm hiểu về đời sống và các phong tục tập quán của các đồng bào các dân tộc anh em.

Trước khi thực hiện quy định 6468-QĐ/HVCTQGHCN, Trường Chính trị Tây Ninh cũng trải qua nhiều chương trình nghiên cứu thực tế khác nhau như quy định 1855-QĐ/HVCTQGHCN, hay quy định 2252-QĐ/HVCTQGHCN, cũng đã đưa chương trình nghiên cứu thực tế vào áp dụng nhưng chưa đạt hiệu quả cao. Hiện nay công tác nghiên cứu thực tế từng bước ổn định đi vào chiều sâu thực hiện ngày càng tốt hơn. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa chất lượng nghiên cứu thực tế, đáp ứng yêu cầu của nhà trường bản thân tôi đề xuất một số giải pháp như sau:

- Ban Giám hiệu chỉ đạo các khoa phòng thực hiện nghiêm túc quy trình cho các lớp đi nghiên cứu thực tế, theo dõi tiến độ thực hiện của các phòng, khoa.

- Các khoa được Ban Giám hiệu phân công hướng dẫn lớp về nội dung phải nghiêm túc thực hiện: Thứ nhất, gửi nội dung nghiên cứu về cho phòng QLĐT&NCKH trước 01 tháng, trình cho đồng chí Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn; Thứ hai, chủ đề nghiên cứu cần phải sát phân học phù hợp thực tiễn; Thứ ba, chủ đề phải có tính mới, có tính thuyết phục, không nên trùng lặp; Thứ tư, cần đưa ra định hướng cụ thể hướng dẫn học viên nghiên cứu, quan sát theo dõi quá trình báo cáo của các đơn vị, thực hiện tốt công tác này, sẽ giúp học viên có sự chuẩn bị sâu, kỹ hơn, chủ động hơn trong quá trình tiếp thu nội dung từ đó có thể trao đổi làm rõ hơn các vấn đề cần quan tâm và viết bài thu hoạch đạt chất lượng. Ngoài ra, phải thực hiện tốt việc



**Học viên lớp TCELLCT Khóa 10 năm học 2023-2024
nghiên cứu thực tế tại Bình Thuận**

hướng dẫn nội dung nghiên cứu thực tế, viết thu hoạch và giảng viên chấm bài thu hoạch cần đánh giá báo cáo thu hoạch một cách nghiêm túc chất lượng.

- Chủ nhiệm lớp phối hợp khoa hướng dẫn xây dựng kế hoạch gửi phòng QLĐT&NCKH trình Ban Giám hiệu phê duyệt trước 01 tháng. Làm công văn gửi cho đơn vị địa phương mà đoàn sẽ đến nghiên cứu thực tế. Thông báo cho lớp kế hoạch đi, thời gian, địa điểm, lên danh sách toàn đoàn đồng thời quán triệt đầy đủ nội dung chương trình của chuyến đi cho học viên nắm; Cần làm tốt hơn công tác liên hệ về nội dung báo cáo cho đúng với chủ đề theo kế hoạch nghiên cứu thực tế. Nếu trong quá trình liên hệ có thay đổi nội dung thì người báo cáo phải có sự báo trước cho đoàn đi đồng thời phối hợp khoa tổ chức hướng dẫn nội dung nghiên cứu thực tế, viết thu hoạch và đánh giá báo cáo thu hoạch một cách chất lượng, hiệu quả.

- Phòng QLĐT&NCKH đề xuất Ban Giám hiệu ký hợp đồng Tour hoặc hợp đồng xe tùy theo phương án lớp chọn nhằm giúp cho việc thanh quyết toán kinh phí đi thực tế của học viên dễ dàng đúng quy định, phối hợp khoa hướng dẫn, đề xuất địa điểm đi nghiên cứu thực tế cho lớp tránh việc đưa ra lớp tranh luận gây ra dư luận không tốt, phối hợp chủ nhiệm lớp sắp xếp lịch trình, bố trí con người tham gia, phối hợp phòng tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu thanh quyết toán kinh phí cho toàn đoàn (tiền xe và tiền

ăn, ngủ). Theo dõi tiến độ thực hiện báo cáo cho Ban Giám hiệu khi có vấn đề phát sinh.

Cần đưa ra phương án nghiên cứu thực tế cho các lớp kết hợp chương trình giao lưu tặng học bổng tiếp sức cho các em đến trường, tặng sách vở cho con em vùng khó khăn, vùng cao, ủng hộ về vật chất và tinh thần cho bà con Nhân dân địa phương ở những nơi khó khăn mà lớp đi về nghiên cứu thực tế, thăm các gia đình có công, giao lưu văn hóa văn nghệ, bản làng, thăm các chiến sĩ vùng biên giới... Đây là một hành động tuy nhỏ nhưng lại có tác động lan tỏa rất lớn, là sự động viên đối với Nhân dân và cả chính quyền địa phương. Cũng đồng thời như một lời cảm ơn đối với sự giúp đỡ nhiệt tình của chính quyền và Nhân dân địa phương

- Đối với học viên: cần có nhận thức đúng đắn, nghiêm túc về hoạt động nghiên cứu thực tế, đây là hoạt động thực tiễn, là nội dung bắt buộc được quy định trong Chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị. Vì vậy, trách nhiệm của học viên phải nghiên cứu thực tế học tập kinh nghiệm, phải cập nhật kiến thức thực tiễn tình hình mới về thông tin kinh tế - xã hội, kỹ năng lãnh đạo quản lý của các địa phương, trong và ngoài tỉnh, các khu vực đồng bằng hay miền núi, biên giới, biển đảo... để vận dụng vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội địa phương, đơn vị mình công tác. Công việc nghiên cứu thực tế cũng chính là

hình thức học tập, học trong thực tiễn cuộc sống. Ngoài việc nghiên cứu học tập kinh nghiệm còn một việc vô cùng quan trọng đối với từng học viên đó là thời gian sinh hoạt, gắn kết từng giờ, từng phút hết sức quý giá cho từng thành viên, tạo lập mối quan hệ thân thiện giữa học viên với học viên, giữa thầy và trò.....

Tuyệt đối không chấp nhận quan điểm của học viên cho rằng việc đi nghiên cứu thực tế đồng nghĩa với việc đi tham quan du lịch, nghỉ dưỡng. Hiện nay việc lựa chọn địa điểm cho chuyến nghiên cứu thực tế cũng là một điểm quan trọng. Cần thảo luận, bàn bạc dân chủ, kỹ lưỡng tạo sự thống nhất cao trong tập thể lớp để tổ chức chuyến đi nghiên cứu thực tế phù hợp (đây là việc đang bắt cập) cần thay đổi.

Học viên đi thực tế chấp hành mọi quy định của nhà trường, của đoàn, mọi hoạt động cá nhân không để ảnh hưởng tới các thành viên trong đoàn và địa phương. Hết sức khiêm tốn có tinh thần cầu thị, học hỏi, không chỉ đi nghiên cứu mang tính hình thức. Biết sử dụng các phương pháp khác nhau trong quá trình thu thập thông tin để viết bài thu hoạch chất lượng.

Tóm lại, tổ chức tốt các chuyến đi nghiên cứu thực tế, nhằm giúp học viên thấy được tầm quan trọng chuyến đi này và mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa lý luận và thực tiễn, từ đó tạo động lực giúp cho học viên có hứng thú trong việc nghiên cứu thực tế học tập kinh nghiệm. Với mục đích, ý nghĩa đó, để góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của nhà trường, chúng ta cần tổ chức thực hiện hoạt động này một cách khoa học, phù hợp, đánh giá đúng chất lượng bài thu hoạch ■

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH - MỘT VÀI Ý KIẾN TRAO ĐỔI

Tóm tắt: Nghiên cứu khoa học là hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, là một nhiệm vụ quan trọng không thể thiếu của mỗi giảng viên, là điều kiện, là cơ sở để đánh giá năng lực chuyên môn, của mỗi giảng viên, là tiêu chí quan trọng trong nhiệm vụ xây dựng Trường Chính trị Tây Ninh đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025.

Từ khóa: nghiên cứu khoa học, trường chính trị Tây Ninh

ThS. Lê Thị Thúy Hà
Phó Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Nghiên cứu khoa học là một trong những hoạt động nhằm mở rộng tri thức thông qua phương pháp khoa học và để ứng dụng vào thực tiễn. Đối với các Trường Chính trị nghiên cứu khoa học là hoạt động nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo hướng gắn lý luận với thực tiễn, nhất là khi chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị hiện nay, ngoài kiến thức lý luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, đòi hỏi đội ngũ giảng viên phải có kiến thức thực tiễn mà hoạt động nghiên cứu khoa học là một kênh để nắm bắt thực tiễn hiệu quả nhất. Do vậy, nghiên cứu khoa học là một nhiệm vụ quan trọng không thể thiếu của mỗi giảng viên, là điều kiện, là cơ sở để đánh giá năng lực chuyên môn, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi giảng viên.

Trong buổi làm việc của đồng chí Nguyễn Xuân Thắng - Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - với Tỉnh ủy Tây Ninh và Trường Chính trị vào giữa năm 2022 về xây dựng Trường Chính trị chuẩn đã nhấn mạnh đến việc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và vai trò của đội ngũ giảng viên trường chính trị với việc tham gia tổng kết kinh nghiệm và thực tiễn của địa phương, góp phần xây dựng đường lối, chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (tương tự như giảng viên Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tham gia Hội đồng lý luận Trung ương hiện nay). Việc so sánh này tuy có hơi khập khiễng, nhưng nó phản ánh một sự thật là trình độ và năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị thật sự còn rất hạn

chế. Tính từ 2020 đến nay, Trường chỉ thực hiện 01 đề tài khoa học cấp cơ sở có sử dụng NSNN, chưa có sản phẩm khoa học để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn cũng như góp phần vận dụng vào hoạt động thực tiễn, nhất là trong sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước từ thực tiễn hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở hiện nay, từ đó khẳng định năng lực nghiên cứu khoa học của mình.

Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, yêu cầu bức thiết hiện nay là phải tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, bởi nghiên cứu khoa học là một tiêu chí quan trọng trong 09 chỉ tiêu của trường chính trị chuẩn. Muốn xây dựng trường chính trị chuẩn thì không thể không quan tâm, đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học. Yêu cầu về nghiên cứu khoa học để xây dựng trường chính trị chuẩn rất cao, không chỉ nghiên cứu đề tài khoa học, tổ chức hội thảo khoa học cấp trường, mà phải thực hiện đề tài khoa học, hội thảo khoa học cấp tỉnh, cụm trở lên. Hoạt động nghiên cứu khoa học phải là nhiệm vụ thường xuyên, là nghĩa vụ bắt buộc của đội ngũ giảng viên nói chung và giảng viên Trường Chính trị nói riêng.

Từ năm 2020 đến nay, Trường đã thực hiện các đề tài khoa học cấp tỉnh và cơ sở như:

+ Năm 2020, đề tài khoa học cấp cơ sở về: *Nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức tỉnh Tây Ninh (Khoa Nhà nước và Pháp luật làm chủ nhiệm đề tài)*

+ Năm 2021: *03 đề tài khoa học cấp trường “Biên soạn tài liệu học tập môn Thực tiễn và kinh nghiệm địa*

phương” của chương trình Trung cấp lý luận chính trị.

+ Năm 2022: *03 đề tài khoa học cấp trường của 3 giảng viên của các Khoa Lý luận cơ sở, Khoa Xây dựng Đảng và Khoa Nhà nước và pháp luật; 03 giảng viên tham gia biên soạn chuyên đề học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022 của Tỉnh ủy.*

+ Năm 2023: *03 đề tài khoa học cấp trường của 02 Khoa (Khoa Xây dựng Đảng và Khoa Nhà nước và pháp luật); 05 giảng viên tham gia biên soạn chuyên đề học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023 của Tỉnh ủy*

+ Năm 2023: *Khoa Nhà nước và pháp luật đề xuất 01 đề tài khoa học cấp tỉnh và đang triển khai thực hiện*

Trong năm 2019, Trường được Tỉnh ủy giao phối hợp Ban Tuyên giáo tổ chức Hội thảo khoa học cấp trường (ban đầu dự kiến là cấp tỉnh) với chủ đề “50 thực hiện Di chúc Bác Hồ” và đầu năm tổ chức Hội thảo “90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam” là hai cuộc hội thảo có tính chất “quy mô nhất” từ trước đến nay vì có sự hiện diện của Ban Tuyên giáo, của đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy nên tập trung được nhiều bài viết có chất lượng. Năm 2022, Trường Chính trị đăng cai tổ chức hội thảo khoa học cấp cụm và phối hợp cùng Ban Tuyên giáo tổ chức Hội thảo về chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh năm 2023; Đến tháng 7/2023 Trường đăng cai và tổ chức thành công tọa đàm khoa học của Cụm thi đua Đông Nam bộ với chủ đề “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên và hoạt động NCKH, tổng kết thực tiễn của



Hội thảo khoa học đề tài cấp trường năm 2023

các Trường Chính trị trong Cụm thi đua khu vực Đông Nam bộ đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường Chính trị chuẩn”.

Hàng năm nhà trường và các khoa đều tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề cấp trường, cấp khoa với nhiều bài viết của đội ngũ giảng viên; viết bài cho các tạp chí chuyên ngành Trung ương và địa phương), các báo, bản tin Lý luận – Thực tiễn của nhà trường (bản điện tử); tham gia phản biện đề tài khoa học cấp tỉnh; cấp cơ sở, đề xuất và thực hiện các sáng kiến kinh nghiệm trong hoạt động giảng dạy. Nhìn chung, các Khoa chuyên môn đều có kế hoạch tổ chức Hội thảo khoa học cấp khoa (ít nhất 2 lần/năm) với nhiều chủ đề liên quan đến công tác chuyên môn như: thao giảng, dự giờ, nghiên cứu thực tế, bộ đề thi, kiểm tra, thảo luận...

Từ năm 2020 đến nay, hoạt động nghiên cứu khoa học của trường có khởi sắc so với trước, tuy nhiên nội dung và chủ đề còn nghèo nàn, chế độ chính sách, kinh phí nghiên cứu khoa học còn hạn chế cũng tác động đến tâm lý “lười” nghiên cứu của giảng viên, (các đề tài cấp trường chỉ được hỗ trợ một phần kinh phí khoảng 6 triệu

đồng/đề tài hoặc do giảng viên tự túc kinh phí). Hiện nay, hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường Chính trị vẫn còn những khó khăn, hạn chế:

1- Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh và cấp cơ sở chưa tương xứng với số lượng giảng viên có trình độ thạc sĩ, giảng viên chính, của trường hiện nay (trong 5 năm gần đây chỉ có 01 đề tài khoa học cấp cơ sở sử dụng NSNN, còn lại chỉ thực hiện kinh phí khoán của trường). Điều này do nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan, chủ trương của tỉnh ưu tiên đầu tư cho nghiên cứu khoa học ứng dụng như y tế, nông nghiệp..., còn nội dung nghiên cứu khoa học xã hội, nhân văn – chính trị thì thường “sản phẩm” không nhìn thấy được ngay, nên khi Trường đăng ký thực hiện đề tài khoa học hàng năm, có đề tài đăng ký cấp cơ sở đã được duyệt và thậm chí đề nghị nâng lên cấp tỉnh thì bản thân chủ nhiệm đề tài e ngại, “không dám làm”; có đề tài đánh giá không phù hợp vì nội dung nghiên cứu trùng với chuyên môn của các ban đảng (đề tài nghiên cứu vấn đề về xây dựng Đảng) nên không được hội đồng duyệt.

2- Năng lực nghiên cứu khoa học

của đội ngũ giảng viên mới thể hiện ở mức độ tham gia, chứ chưa thật sự đam mê, tâm huyết và chuyên tâm với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học nên chưa có ý tưởng hay, sáng kiến mới khi chọn đề tài nghiên cứu. Chưa có đội ngũ ở tầm “chuyên gia” có khả năng dẫn dắt trong nghiên cứu khoa học. Giảng viên ở các khoa có lúc “đóng cửa” để nghiên cứu khoa học, chưa phát huy tính sáng tạo, trí tuệ tập thể vì có suy nghĩ cho rằng khác khoa, không cùng chuyên ngành nên không thể “nghiên cứu chung” được.

3- Hoạt động của Hội đồng khoa học chưa thật sự hiệu quả, chưa tham mưu tốt cho Ban giám hiệu có biện pháp đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường. Hội đồng khoa học chỉ mới tập trung cho hoạt động dự giờ, duyệt giảng cho giảng viên tập sự... Qua các lần Hội thảo đều có kiến nghị, đề xuất và kết luận nhưng chưa thấy hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu sau hội thảo, chưa có hoạt động sơ, tổng kết đánh giá chất lượng các đề tài, nhất là kết quả ứng dụng vào chuyên môn của khoa cũng như của giảng viên.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường

Chính trị nói chung và cá nhân các giảng viên trong thời gian tới cần:

Thứ nhất, củng cố Hội đồng khoa học với các tiêu chí, tiêu chuẩn rõ ràng, minh bạch; xây dựng quy chế làm việc và thực hiện đúng quy chế làm việc; đẩy mạnh công tác tham mưu, đề xuất cho Ban giám hiệu đổi mới công tác nghiên cứu khoa học cả về nội dung và hình thức. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên môn; định kỳ sơ, tổng kết đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả NCKH, nhất là việc ứng dụng kết quả NCKH vào từng chuyên đề, bài giảng của các giảng viên.

Thứ hai, các khoa chuyên môn và mỗi giảng viên phải xác định được mục đích nghiên cứu khoa học là để nâng cao năng lực chuyên môn, nâng cao kiến thức thực tiễn của tập thể, cá nhân và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng; góp phần làm rõ thêm những vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới của Đảng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, phát huy dân chủ; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các chủ trương, cơ chế, chính sách của tỉnh nhà.

Các Khoa chuyên môn và từng giảng viên có kế hoạch và thường xuyên đi thực tế cơ sở để nắm bắt nhu cầu của đời sống thực tiễn, những khó khăn, bức xúc của quá trình thực hiện nhiệm

vụ ở cơ sở, từ đó đề xuất các chuyên đề nghiên cứu khoa học gắn với các chuyên đề, bài giảng, vừa sát thực tế, vừa có điều kiện nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học, phải có tinh thần nghiên cứu khoa học nghiêm túc, cộng tác, hỗ trợ giúp đỡ nhau trong quá trình làm việc.

Thứ ba, Muốn hoạt động nghiên cứu khoa học được khởi sắc, nâng cao cả về số lượng và chất lượng các công trình, Ban giám hiệu – Hội đồng khoa học cần có định hướng cho hoạt động nghiên cứu của giảng viên theo hướng mạnh dạn đề xuất với cấp trên và đảm nhận các công trình khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh gắn với thực tế phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, công tác cải cách hành chính ở cơ sở..., khuyến khích và mạnh dạn chỉ định giảng viên có năng lực thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh, đặc biệt là những đề tài gắn với chuyên môn và thực tiễn đời sống ở cơ sở.

Lãnh đạo nhà trường tăng cường trao đổi với cơ quan chuyên môn của tỉnh, huyện để nắm bắt thông tin các hội thảo khoa học của các ngành, tạo điều kiện cho giảng viên được tham dự các buổi hội thảo khoa học bên ngoài nhà trường vừa cập nhật được nhiều thông tin mới từ thực tiễn vừa để “mở rộng tầm nhìn”.

Bốn là, Có cơ chế chính sách tài chính thoả đáng để khuyến khích cho

hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên. Năm 2023, trường mới thực hiện việc khoán kinh phí cho các đề tài nghiên cứu cấp trường (15 triệu/ đề tài), cũng là nguồn động viên, khuyến khích giảng viên thực hiện đề tài, tuy nhiên với định mức khoán 15 triệu để hoàn thành đề tài cũng rất khó khăn. Bên cạnh khuyến khích, khen thưởng giảng viên nghiên cứu khoa học tốt thì đồng thời phải có chế tài phù hợp đối với người không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

Trường Chính trị Tây Ninh với đội ngũ lãnh đạo và giảng viên có trách nhiệm, yêu nghề, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, chúng ta tin rằng hoạt động NCKH của trường trong thời gian tới sẽ thật sự khởi sắc, nâng cao chất lượng và số lượng các đề tài, có tính ứng dụng thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Trường, góp phần xây dựng Trường Chính trị Tây Ninh đạt chuẩn mức 1 vào năm 2025 theo kế hoạch đề ra ■

NÂNG CAO PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP, NGĂN CHẶN SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH HIỆN NAY THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

Tóm tắt: Đạo đức cách mạng của đảng viên không phải cứ tự nhiên mà có, mà do tu dưỡng bền bỉ hàng ngày để phát triển. Sự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức là tùy thuộc tinh thần tự giác của con người. Vì vậy, cán bộ, đảng viên phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, nhất là đối với đội ngũ giảng viên trường chính trị, những người giảng dạy lý luận chính trị đối với cán bộ, đảng viên thì bản thân họ phải là những tấm gương sáng về đạo đức, từ đó, ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên trường chính trị hiện nay.

Từ khóa: Trường chính trị; đạo đức; giảng viên.

ThS. Bùi Thị Diệp
GV Khoa Xây dựng Đảng

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, chú trọng công tác giáo dục đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhấn mạnh đề xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng “là đạo đức, là văn minh” thì mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng. Trước lúc đi xa, trong *Di chúc để lại*, Người căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm cả hai mặt đức và tài ở mỗi con người. Trong đó đạo đức là gốc, quyết định sức mạnh tinh thần to lớn của con người. Chính vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng giáo dục, rèn luyện đạo đức nói chung cũng như đạo đức cách mạng nói riêng cho mọi người, trước hết là cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đạo đức cách mạng làm nên sức mạnh của Đảng và là một nhân tố quan trọng bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp cách mạng, nhất là trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, vấn đề nâng cao đạo đức cách mạng luôn được Đảng ta quan tâm và là một nội dung quan trọng trong công tác

xây dựng Đảng hiện nay.

Từ khi thực hiện đường lối đổi mới ở Đại hội VI cho đến nay, Đảng ta đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác xây dựng Đảng, trong đó có những nội dung định hướng, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng về đạo đức. Trong đó, việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được xem là khâu then chốt, một mục tiêu mà Đảng ta cần phấn đấu, làm cho Đảng luôn xứng đáng với mong mỏi của toàn dân, thực sự tiêu biểu cho “trí tuệ, danh dự và lương tâm của thời đại”. Văn kiện XIII của Đảng khẳng định: “Nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các giá trị đạo đức cách mạng theo tinh thần Đảng ta là đạo đức, là văn minh cho phù hợp với điều kiện mới và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc”⁴⁰.

1. Tình hình đạo đức cách mạng của đội ngũ đảng viên hiện nay

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, không ngừng rèn luyện, tu dưỡng, gương mẫu đi đầu, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và thực hiện tốt công tác nêu gương theo Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7/6/2012 về Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về Một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng

viên; Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Chính vì vậy, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, phát huy, vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, Đảng viên đã được coi trọng trong toàn Đảng.

Nhiều đảng viên quyết tâm chống các biểu hiện tiêu cực về đạo đức, lối sống, tích cực tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng. Đặc biệt là các vi phạm việc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, Nghị quyết, các quy định của Đảng; vi phạm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; quan liêu, tham nhũng, lãng phí và vi phạm pháp luật. “Việc xử lý kỷ luật nghiêm những Đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, cả cán bộ đương chức và nghỉ hưu đã giúp mỗi cán bộ, Đảng viên tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác” cũng như có quan hệ gần bó, mật thiết với quần chúng Nhân dân, lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, từ đó, có những sáng kiến, đề xuất trong công tác để phù hợp với thực tiễn đáp ứng nguyện vọng của Nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn những hạn chế như: Còn có nhiều cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng,

⁴⁰ Đảng cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG, T1. tr.184, HN, 2021



Giảng viên Trường Chính trị Tây Ninh tham gia Hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc

giảm sút ý chí phấn đấu. Suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa”, thiếu trung thực, cơ hội, chạy chọt; kèn cựa địa vị, gây mất đoàn kết nội bộ. Chưa thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình ở không ít nơi còn hình thức; tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao ...

Với thực trạng chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên như trên, đối với cán bộ, đảng viên Trường Chính trị Tây Ninh cần phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, phát huy những phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên là giảng viên trường Đảng, đồng thời không ngừng học tập, tu dưỡng noi gương Bác, để xứng đáng là giảng viên trường Đảng.

2. Một số giải pháp nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống đối với cán bộ, giảng viên Trường Chính trị Tây Ninh hiện nay theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh

Một là, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của Đảng ủy, Ban Giám hiệu trong thực hành tự phê bình và

phê bình.

Phát huy vai trò gương mẫu của Đảng ủy, Ban Giám hiệu trong thực hành tự phê bình và phê bình có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Tự phê bình và phê bình trong các tổ chức đảng cần tiến hành từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài, từ cấp uỷ, người đứng đầu đến cán bộ, đảng viên. Cấp trên phải gương mẫu kiểm điểm trước để cấp dưới noi theo; tập thể kiểm điểm trước, cá nhân kiểm điểm sau; Đảng ủy, Ban Giám hiệu cần phải tiên phong, gương mẫu, dám tự phê bình, dám nhận khuyết điểm trước tập thể, trước cấp trên, cấp dưới và đồng cấp; thật sự tạo ra không khí cởi mở, khuyến khích động viên mọi cán bộ, đảng viên, quần chúng mạnh dạn tự phê bình và phê bình.

Hai là, tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên của trường, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa

XI, XII) và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các quy định về tu dưỡng rèn luyện đạo đức và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Ba là, cán bộ, đảng viên cần nâng cao ý thức trau dồi, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, xây dựng tác phong, lối sống trong sạch, giản dị, bản lĩnh chính trị vững vàng, gương mẫu để thực sự là tấm gương cho quần chúng noi theo; thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; xây dựng phong cách làm việc khoa học, nghiêm túc, có trách nhiệm.

Mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trong đạo đức, lối sống, thực sự “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, ra sức phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của Nhân dân, luôn đặt lợi ích của Đảng, của Nhân dân lên trên lợi ích cá nhân; không ngừng tự rèn luyện đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, luôn đề cao vai trò gương mẫu, nêu gương sáng về phẩm chất, đạo đức, trí tuệ, văn hóa của mỗi cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ. Thường xuyên rèn luyện, làm cho việc tự tu dưỡng của đảng viên trở thành nền nếp hàng ngày.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cấp uỷ và chi bộ, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, coi trọng giám sát chuyên đề; tập trung kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; việc giữ gìn đạo đức, lối sống... của cán bộ, đảng viên nhà Trường, nhất là đối với đội ngũ giảng viên để nâng cao hơn nữa đạo đức cách mạng, xứng đáng là cán bộ, đảng viên “vừa có đức, vừa có tài”, “vừa hồng, vừa chuyên”... sẽ góp phần cho mỗi cán bộ, đảng viên thường xuyên, tự giác trong vấn đề nêu gương ■

VAI TRÒ CỦA ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN

Tóm tắt: Trong công tác xây dựng Đảng, công tác phát triển đảng viên từ đoàn viên thanh niên, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp giữ vai trò hết sức quan trọng nhằm bổ sung lực lượng trẻ cho Đảng; đồng thời đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Đoàn Thanh niên, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng.

Từ khóa: đoàn thanh niên, đoàn viên, phát triển đảng viên, xây dựng Đảng

ThS. Nguyễn Thị Huỳnh Nhung
TSGV Khoa NNPL

Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh - cái tên mà mỗi khi nhắc đến ai cũng sẽ nghĩ đó là tuổi trẻ, là thanh xuân, là sự nhiệt huyết, cống hiến hết mình cho Tổ quốc, cho quê hương. Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới của dân tộc, Đảng ta đã chỉ rõ: *“Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước bước vào thế kỷ XXI có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường xã hội chủ nghĩa hay không, phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên, vào việc bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ thanh niên”*⁴¹. Điều lệ Đảng đã khẳng định: *“Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là đội dự bị tin cậy của Đảng, thường xuyên bổ sung lực lượng trẻ cho Đảng, kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh”*⁴². Có thể thấy, Đảng ta luôn đề cao vai trò, vị trí Đoàn Thanh niên trong công tác xây dựng đảng và công tác tạo nguồn phát triển đảng viên mới là một nhiệm vụ thường xuyên của Đoàn thanh niên nhằm bổ sung nguồn lực mới cho Đảng, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng, bảo đảm sự kế thừa và phát triển liên tục của Đảng.

Đoàn viên thanh niên là lực lượng lao động chính, đi đầu trong mọi lĩnh vực, nhưng đồng thời cũng là những người chịu sự tác động mạnh mẽ của môi trường xã hội, những mặt trái của nền kinh tế thị trường và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, những tiêu cực trong xã hội và những âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước. Tham gia xây dựng Đảng, bồi dưỡng giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp vừa là vinh dự, vừa là nhiệm vụ quan trọng của tổ chức Đoàn. Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên, trong thời gian qua, Chi



Tọa đàm khoa học “Đoàn viên Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam” được tổ chức vào tháng 3/2023

đoàn Trường Chính trị luôn phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường, thường xuyên quan tâm đến công tác phát triển đảng viên, giáo dục chính trị; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng, nhằm bổ sung lực lượng đảng viên trẻ, đảm bảo sự kế thừa, phát triển, tăng thêm nguồn sinh lực, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ về công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới hiện nay. Trong đó, Chi đoàn đã đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, lý tưởng cách mạng, phát huy ý thức tự giáo dục, rèn luyện của đoàn viên, thanh niên. Song song đó cũng tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho đoàn viên, thanh niên về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua công tác tuyên truyền nhằm

nâng cao nhận thức của đoàn viên, thanh niên về Đảng, để từ đó xung kích đấu tranh bảo vệ cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng; tích cực đấu tranh chống lại những luận điệu xuyên tạc, chống phá Đảng của các thế lực thù địch.

Xuyên suốt thời gian qua, nhằm tạo môi trường thuận lợi để đoàn viên phấn đấu trở thành đảng viên, Chi đoàn Trường Chính trị cũng chủ động xây dựng các tiêu chuẩn đoàn viên ưu tú phù hợp với tiêu chuẩn xét kết nạp đảng viên mới của Đảng; chủ động tổ chức và phối hợp với các tổ chức Đoàn thực hiện nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa, phát huy được tinh thần xung kích, tình nguyện của thế hệ trẻ. Trong đó, nổi bật là các hoạt động tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; các hoạt động tình nguyện vì an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, hoạt

⁴¹ Văn kiện Hội nghị lần thứ 4 của BCH TW Đảng, tháng 2/1993, tr82

⁴² Đảng cộng sản Việt Nam, Điều lệ Đảng khóa XI, Chương X, Điều 44



**Lễ Kết nạp Đảng viên cho Đ/c Cao Huỳnh Thanh Nhựt
Phó Bí thư Chi đoàn vào tháng 9/2023**

động đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn...

Bên cạnh đó, Đoàn Khối Cơ quan và Doanh nghiệp Tỉnh cũng quan tâm xây dựng, phát triển Chi đoàn Trường Chính trị là cơ sở đoàn trực thuộc thật sự vững mạnh, trở thành bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Xây dựng cơ sở Đoàn vững mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, để đây thật sự là người bạn tin cậy của thanh niên, nơi chia sẻ tâm tư, nguyện vọng, dẫn dắt thanh niên vượt qua những khó khăn, bồi dưỡng niềm tin, tăng cường mối quan hệ mật thiết, gắn bó giữa Đảng với thanh niên. Ngoài ra, Đoàn Khối cũng đã chỉ đạo các cơ sở đoàn trực thuộc chủ động, tích cực trong công tác đào tạo, bồi dưỡng và tạo nguồn cán bộ trẻ cho Đảng; tạo môi trường thuận lợi để đoàn viên, thanh niên rèn luyện, phấn đấu trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hiện nay, Chi đoàn trường Chính trị Tây Ninh có tất cả 8 đoàn viên, trong đó có 5 đồng chí đã là đảng viên, còn lại 3 đoàn viên đang trong quá trình nỗ lực phấn đấu hết mình để được đứng vào hàng ngũ của Đảng, mong được đóng góp sức trẻ cho Đảng. Phần lớn các đoàn viên của Chi đoàn là tập sự giảng viên, mà một trong những quy định để trở thành giảng viên là phải là Đảng viên. Do đó, mỗi đoàn viên đều xác định rằng nỗ lực phấn đấu vào Đảng không phải chỉ để được làm giảng viên mà phấn đấu vào Đảng còn là nghĩa vụ, là trách nhiệm để được đóng góp, cống hiến một phần công sức nhỏ bé cho Chi đoàn, cho Nhà

trường, và rộng hơn là cho nhân dân, cho quê hương, đất nước. Đặc biệt, trong năm 2023 vừa qua, Chi đoàn đã giới thiệu 2 đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng – đây là một vinh dự to lớn đối với mỗi cá nhân đoàn viên, đồng thời cũng là kết quả cho quá trình nỗ lực, phấn đấu không ngừng nghỉ để hoàn thiện bản thân, xứng đáng được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Các đoàn viên của chi đoàn đã được tạo môi trường thuận lợi để phấn đấu trở thành đảng viên, từng bước hình thành tư tưởng chính trị, đạo đức cách mạng, lối sống cho bản thân từ đó xây dựng lý tưởng phấn đấu vào Đảng. Có thể nói, các đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng trong năm vừa qua là minh chứng cho sự cố gắng phấn đấu này. Các đồng chí luôn cố gắng nỗ lực không ngừng học tập, nghiên cứu, rèn luyện bản thân, tự học hỏi để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của ngành, hoàn thành tốt công việc được cấp trên giao; luôn ra sức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, phẩm chất chính trị, có lối sống lành mạnh. Về công tác Đoàn, mặc dù các hoạt động phong trào do Chi Đoàn tổ chức các địa phương khác nhau, vướng bận nhiều công việc chuyên môn nhưng các đoàn viên cũng đã cố gắng, sẵn sàng tham gia các hoạt động, phong trào do Chi đoàn và Đoàn khối tổ chức và phát động. Từ đoàn viên ưu tú, các đồng chí được giới thiệu để kết nạp Đảng và đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là một quá trình phấn đấu, nỗ lực của các đồng chí cũng như của tất cả đoàn viên thanh niên đã, đang và sắp được vinh dự đứng vào

hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Để phấn đấu trở thành Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bản thân mỗi Đoàn viên thanh niên phải phát huy cao nhất tinh thần xung kích, tình nguyện, năng động sáng tạo, tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ, hăng hái tham gia các hoạt động xã hội do Đoàn tổ chức. Phấn đấu trở thành đoàn viên ưu tú, xứng đáng được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Tuy nhiên, trở thành đảng viên là vinh dự, là tự hào nhưng đó chưa phải là tất cả. Mỗi người vào Đảng đều tự hứa: vào Đảng để được rèn luyện, cống hiến nhiều hơn và suốt đời tận tụy, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Đảng viên phấn đấu tốt hay không, một phần do môi trường rèn luyện, bồi dưỡng, vì vậy, các tổ chức chính trị - xã hội, cấp ủy, cơ quan, đơn vị và gia đình cần tạo điều kiện, quan tâm chăm lo thấu đáo đến công tác bồi dưỡng tạo môi trường, tạo cơ hội để đảng viên mới, đảng viên trẻ được thử thách rèn luyện và cống hiến. Và bản thân mỗi đoàn viên của Chi đoàn cần phải phát huy tính tiên phong gương mẫu của một người Đảng viên; cố gắng phấn đấu hơn nữa, phải có tinh thần trách nhiệm với công việc, tiếp tục cống hiến trong công tác, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Tóm lại, với tinh thần “*Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên*”, với tư cách là “*đội dự bị tin cậy của Đảng, là cánh tay đắc lực của Đảng, là rường cột của nước nhà...*”, mỗi cán bộ, đoàn viên, các cấp bộ Đoàn cần tiếp tục nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ, xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh; tích cực tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu đứng vào hàng ngũ của Đảng là hành động thiết thực để tham gia xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam thực sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; xây dựng lớp thanh niên Tây Ninh thời kỳ mới “vừa hồng vừa chuyên” xứng đáng là tuổi trẻ thế hệ Bác Hồ ■

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ TẠI ĐẢNG BỘ TRƯỞNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH

Tóm tắt: Sinh hoạt chi bộ có vai trò quan trọng, đảm bảo cho chi bộ và mỗi đảng viên thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Vì vậy, củng cố và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là vấn đề thường xuyên, là việc làm không thể thiếu. Tại Đảng bộ Trường Chính trị Tây Ninh thời gian vừa qua, cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên đã nhận thức được vị trí, vai trò, tầm quan trọng của sinh hoạt chi bộ, nhưng bên cạnh đó tổ chức sinh hoạt chi bộ vẫn còn một số hạn chế. Bởi vậy, trong thời gian tới, cấp ủy cùng đội ngũ đảng viên cần quyết tâm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ để góp phần xây dựng Đảng bộ trường Chính trị Tây Ninh vững mạnh.

Từ khóa: Đảng bộ Trường Chính trị Tây Ninh, sinh hoạt chi bộ, đảng bộ vững mạnh, chi bộ.

ThS. Nguyễn Thị Hoàn
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Khi nói đến vai trò của chi bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chi bộ là nền tảng của Đảng, chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt”. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam được Đại hội XI thông qua cũng đã xác định: “Chi bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, giáo dục, quản lý và phân công công tác cho đảng viên; làm công tác phát triển đảng viên; kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật đảng viên, thu nộp đảng phí”.

Xuất phát từ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ quan trọng của chi bộ, cho nên sinh hoạt chi bộ là hình thức hoạt động và lãnh đạo chủ yếu của chi bộ không chỉ quyết định sức sống của chi bộ, mà còn thể hiện năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng. Vì vậy, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là vấn đề quan trọng phải làm thường xuyên của công tác xây dựng Đảng ở cơ sở.

1. Ý nghĩa, vai trò của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

Thứ nhất, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thực chất là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Một buổi sinh hoạt chi bộ có chất lượng, các vấn đề, nhất là các khiếm khuyết, hạn chế của chi bộ và của từng đảng viên, được đưa ra phân tích, làm rõ... nhằm khẳng định cái đúng, phê bình và đấu tranh với cái sai để tổ chức đảng, cá nhân được góp ý rút kinh nghiệm và hoàn thiện hơn, đồng thời tổ chức và đảng viên tích cực sẽ được biểu dương, được động viên và tiếp tục phát huy. Nếu một tổ chức đảng thực sự trong sạch, vững mạnh sẽ không có hoặc có rất ít những đảng viên suy thoái, biến chất; ngược lại, nếu tất cả hoặc đa số đảng viên gương

mẫu, vững vàng, có năng lực, phẩm chất tốt... sẽ góp phần quyết định vào việc xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

Thứ hai, thực hiện tốt sinh hoạt chi bộ sẽ góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị.

Vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng thông qua các cuộc sinh hoạt chi bộ là tác động, thúc đẩy, định hướng, giám sát và kiểm tra để cơ quan, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ chính trị theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong các cuộc sinh hoạt chi bộ, công tác xây dựng Đảng và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị luôn được đặt song song, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh là để thực hiện nhiệm vụ chính trị tốt hơn và thực hiện nhiệm vụ chính trị cũng chính là để góp phần xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh. Do đó, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ luôn có ý nghĩa tạo ra động lực, phương hướng, giải pháp một cách hợp lý nhất, hiệu quả nhất để thực hiện thành công đồng thời hai nhiệm vụ đó.

Thứ ba, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ giúp đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện, thực hiện tốt nhiệm vụ.

Khi nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, các đảng viên được nâng cao ý thức trách nhiệm, được học tập, được động viên, kích thích sự tu dưỡng, rèn luyện, từ đó thực hiện tốt nhiệm vụ của người đảng viên. Thậm chí, với tính kỷ luật, sự gương mẫu... các đảng viên không ngừng học tập, rèn luyện, tu dưỡng một cách nghiêm túc, thiết thực. Bởi sự thể hiện của mỗi cá nhân đảng viên có tác động đến sự thể hiện của tổ chức đảng, nếu tất cả đảng viên đều gương mẫu, tích cực thì tổ chức đảng vững mạnh, có khả năng thuyết phục được quần chúng;

ngược lại, nếu nhiều đảng viên tha hóa, biến chất, thiếu gương mẫu thì tổ chức đảng mất dần vai trò của mình. Cũng thông qua việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, các đảng viên được rèn luyện để nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần tự phê bình và phê bình, tăng cường đoàn kết, thống nhất và tình thương yêu đồng chí.

2. Thực trạng việc tổ chức sinh hoạt chi bộ tại Đảng bộ Trường Chính trị Tây Ninh thời gian qua

Xác định sinh hoạt chi bộ là một trong những nội dung cơ bản của công tác xây dựng đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thực chất là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Quán triệt các quy định, hướng dẫn chỉ đạo của Trung ương, kế hoạch, hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Tây Ninh, trong những năm qua, Đảng ủy Trường Chính trị Tây Ninh đã quan tâm, chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo các chi bộ thực hiện tốt vai trò, vị trí của chi bộ, nhiều chi bộ đã có sự đổi mới về nội dung, phương pháp, cách thức sinh hoạt, chất lượng sinh hoạt, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao; từng đảng viên đã nâng cao nhận thức, tự giác chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt nghị quyết của chi bộ và của cấp ủy cấp trên; bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu. Sinh hoạt chi bộ đảm bảo nền nếp, duy trì đều đặn việc sinh hoạt định kỳ và chuyên đề, số lượng đảng viên dự họp đầy đủ. Nội dung và hình thức sinh hoạt thường xuyên đổi mới, chú trọng nội dung sinh hoạt chuyên đề phù hợp với tình hình của chi bộ.

Trong sinh hoạt, đảng viên tích cực tham gia thảo luận, thể hiện chính kiến của mình, luôn tạo được không khí dân

chủ, cởi mở, chân thành; phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình, góp phần nâng cao chất lượng và sức chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ. Phương pháp điều hành sinh hoạt, điều hành thảo luận, gợi mở vấn đề đảm bảo tính hệ thống, khoa học. Vai trò, trách nhiệm người chủ trì, cấp ủy được thể hiện rõ nét hơn.

Ngoài việc duy trì sinh hoạt định kỳ, nhiều chi bộ đã thực hiện sinh hoạt chuyên đề về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nghiên cứu, trao đổi, học tập các bài viết, bài phát biểu chỉ đạo định hướng tư tưởng của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; về nâng cao năng lực, kỹ năng công tác cho cán bộ, đảng viên; những vấn đề cán bộ, đảng viên đặc biệt quan tâm như: tình hình an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, các sự kiện chính trị nhạy cảm trên thế giới, khu vực và trong nước; việc đấu tranh phòng, chống suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các tệ nạn xã hội ở cơ quan, đơn vị...

Bên cạnh những kết quả đạt được, tại Đảng bộ Trường Chính trị Tây Ninh, việc tổ chức sinh hoạt chi bộ vẫn còn một số những hạn chế như sau: Một số chi bộ thời gian tổ chức sinh hoạt chi bộ so với quy định của Ban Tổ chức còn chậm trễ, nội dung sinh hoạt chưa được chuẩn bị kỹ và đầy đủ; sinh hoạt chi bộ chủ yếu tập trung kiểm điểm công tác chuyên môn, chưa coi trọng đánh giá, kiểm điểm công tác xây dựng Đảng; việc sinh hoạt chuyên đề của một số chi bộ nội dung còn đơn điệu, chưa sát thực tế, thiếu hấp dẫn... Việc phổ biến, quán triệt các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của cấp trên tại buổi họp chi bộ đôi lúc thực hiện chưa đầy đủ, kịp thời...

Những tồn tại, hạn chế trên xuất phát từ một số nguyên nhân chủ yếu sau: Hiện nay khối lượng công việc chuyên môn của các khoa, phòng rất nhiều, một số chi bộ do lịch giảng dạy nhiều nên việc sắp xếp thời gian để các giảng viên có thể đảm bảo tham gia sinh hoạt đầy đủ còn gặp khó khăn; một số chi ủy đến nay vẫn chưa kiện toàn được đủ số lượng bí thư và phó bí thư (Tại chi bộ Khoa Xây dựng Đảng chưa có Phó bí

thư do Phó bí thư chi bộ được điều động về chi bộ Phòng Hành Chính, Tổng hợp, Thông tin, Tư liệu, tại chi bộ Phòng Đào tạo chưa có bí thư chi bộ do bí thư chi bộ đã nghỉ hưu); các văn bản của cấp ủy cấp trên gửi xuống Đảng ủy đôi lúc còn chậm trễ.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ tại Đảng bộ trường Chính trị Tây Ninh trong thời gian tới

Một là, cấp ủy tiếp tục quán triệt sâu sắc đến toàn thể đảng viên Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư; Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư Trung ương khóa XII; Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW, ngày 06/7/2018 của Ban Tổ chức Trung ương gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), nhằm nâng cao nhận thức cho cấp ủy, cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và yêu cầu cấp thiết phải nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình hiện nay; không ngừng bồi dưỡng nâng cao trình độ năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên mà trước hết là đồng chí bí thư và cán bộ chủ chốt; nâng cao ý thức của mỗi đảng viên trong sinh hoạt chi bộ.

Hai là, thực hiện đảm bảo chế độ sinh hoạt định kỳ một tháng một lần, sinh hoạt chuyên đề mỗi quý một lần theo quy định của Điều lệ Đảng. Hằng năm, các chi bộ phải xây dựng và đăng ký nội dung sinh hoạt chuyên đề báo cáo cấp ủy. Hằng tháng, ấn định lịch sinh hoạt vào một ngày nhất định đầu tháng để sinh hoạt nề nếp theo quy định.

Ba là, trong sinh hoạt chi bộ cần phải thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, điều hành tổ chức sinh hoạt nghiêm túc và phải chú trọng thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình, “tự soi, tự sửa” trên tinh thần đoàn kết, dân chủ, cầu thị, xem đây là giải pháp quan trọng, hiệu quả để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Bốn là, tăng cường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, lựa chọn những vấn đề phù hợp, thiết thực, phong phú sát với tình hình của cơ quan, đơn vị để sinh hoạt.

Năm là, việc điều hành sinh hoạt chi

bộ phải đảm bảo đầy đủ nội dung, các bước quy trình; diễn biến, nội dung sinh hoạt, ý kiến thảo luận, góp ý của đảng viên phải được ghi chép đầy đủ, chính xác trong sổ ghi biên bản theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, được quản lý, lưu trữ theo quy định của Đảng.

Sáu là, củng cố, kiện toàn đội ngũ cấp ủy. Kịp thời bổ sung bí thư hoặc phó bí thư chi bộ cho các chi bộ Xây dựng Đảng, Chi bộ Phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu khoa học để đảm bảo số lượng, chất lượng.

Bảy là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành nề nếp chế độ sinh hoạt của các chi bộ; việc đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy cấp dưới và chi bộ, nhất là nội dung chuẩn bị của chi ủy; sổ biên bản sinh hoạt chi ủy, chi bộ. Sau kiểm tra, giám sát phải thông báo kết luận kiểm tra, giám sát để các chi bộ biết, đồng thời có các giải pháp, hình thức phù hợp để trao đổi kinh nghiệm, biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt để nhân rộng và phát động thi đua giữa các chi bộ, kịp thời chấn chỉnh chi bộ còn hạn chế, xem xét xử lý đối với bí thư chi bộ để chi bộ yếu kém.

Tóm lại, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ là vấn đề cần thiết, chất lượng sinh hoạt tốt sẽ bảo đảm giữ vững và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên, khắc phục được những hạn chế, thiếu sót, yếu kém để phấn đấu vươn lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ tại Đảng bộ Trường Chính trị Tây Ninh là để bảo đảm vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên, giúp đảng viên rèn luyện, nâng cao tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, bởi “Đảng mạnh là do chi bộ tốt, chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt” ■

DẤU ẢN HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NĂM 2023

ThS. Nguyễn Thị Huệ
UVBCH Công đoàn cơ sở TCT

Trong năm 2023, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Trường Chính trị luôn bám sát sự chỉ đạo của Công đoàn cấp trên, tích cực vận động đoàn viên công đoàn tham gia đóng góp ý kiến nhằm xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, tích cực tham gia các hoạt động của Công đoàn cấp trên và Công đoàn cơ sở phát động. Các đoàn viên công đoàn, đặc biệt là thành viên Ban Chấp hành Công đoàn thường xuyên cân đối thời gian làm việc, đảm bảo vừa hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, vừa nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn.

Thực hiện phong trào thi đua yêu nước: “dạy tốt, học tốt và phục vụ tốt”, cán bộ, viên chức, người lao động trong Trường đã không ngừng nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023. Với đặc thù là Trường Đảng nên các hoạt động chuyên môn rất nhiều. Đoàn viên công đoàn là giảng viên luôn tích cực nghiên cứu thực tế ở cơ sở, nghiên cứu khoa học nâng cao chất lượng giảng dạy, tham gia viết bài tham luận Hội thảo khoa học cấp tỉnh, Toạ đàm khoa học Cụm thi đua và Hội thảo Khoa học cấp trường, cấp khoa, Hội thảo Khoa học các Trường Chính trị tỉnh khác, tích cực đưa ra các sáng kiến kinh nghiệm vận dụng vào trong quá trình công tác, tham gia thực hiện đề tài khoa học cấp trường. Tham gia cuộc thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phát động, viết bài gửi đăng tạp chí, trang web trường, trang Facebook TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH.

Cân đối giữa hoạt động chuyên môn và hoạt động công đoàn, cán bộ, viên chức, người lao động nhà trường luôn dành quỹ thời gian nhất định cho các hoạt động phong trào: Thực hiện



**Đại diện BGH tặng quà cho các đội đạt giải trong Hội thao - âm thực
Chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11**

tốt phong trào Xanh - Sạch - Đẹp, xây dựng đơn vị văn hóa và tích cực tham gia các phong trào xã hội, các phong trào đền ơn đáp nghĩa do cấp trên phát động. Đặc biệt, trong năm 2023, dấu ấn nổi bật đánh dấu một nhiệm kỳ mới của Công đoàn trường là tổ chức thành công Đại hội Công đoàn cơ sở Trường Chính trị nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Công đoàn Trường rất quan tâm đến các hoạt động xã hội từ thiện. Phối hợp cùng chi đoàn đi thăm và tặng quà cho các em Trường Khuyết tật và Trung tâm nuôi dạy trẻ khiếm thị tỉnh Tây Ninh. Tham gia hiến máu nhân đạo do Liên đoàn Lao động tỉnh phát động. Tham dự hoạt động về nguồn và họp mặt cán bộ công đoàn nhân kỷ niệm 113 năm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và 1983 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng do Công đoàn viên chức tỉnh tổ chức.

Công đoàn cơ sở Trường Chính trị tích cực tuyên truyền Tháng Công nhân qua các trang mạng xã hội: nhóm Zalo, Facebook. Vận động các Tổ công đoàn thực hiện dọn dẹp vệ sinh trong khuôn viên trường, kết quả 05/05 Tổ công đoàn tích cực hưởng ứng. Tổ chức Hội thao chào mừng Kỷ niệm 48 năm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4/1975 - 30/4/2023), Quốc tế lao động 01/5, Tháng Công nhân năm 2023 và Kỷ niệm 133 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 -19/5/2023). Tổ chức Hội thi Hát Karaoke tuyên truyền ca khúc cách mạng chào mừng Kỷ niệm 78 năm Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 02/9. Vận động chị em phụ nữ trong Công đoàn và học viên nữ các

lớp mặc Áo dài hưởng ứng Tuần lễ Áo dài. Kết quả: đông đảo chị em phụ nữ đã hưởng ứng tham gia. Tổ chức họp mặt truyền thống chị em phụ nữ, tặng quà cho chị em phụ nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3. Tổ chức cho chị em nữ tham quan núi Bà Đen nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10. Tổ chức Hội thao, văn nghệ, giao lưu ẩm thực Chào mừng Kỷ niệm 41 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982 – 20/11/2023) thu hút được đông đảo cán bộ, viên chức, người lao động và học viên các lớp tham gia.

Qua phong trào đã tạo cho cán bộ, viên chức, người lao động và học viên trong nhà trường có điều kiện giao lưu, trao đổi chia sẻ, giúp cho việc giảng dạy, học tập, làm việc hiệu quả hơn.

Trong công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng và kết nạp Đảng: đã giới thiệu cho Đảng kết nạp 02 đoàn viên ưu tú đứng vào hàng ngũ của

Đảng và 01 đoàn viên ưu tú đang trong giai đoạn cảm tình Đảng.

Nhờ quyết tâm nỗ lực vừa thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, vừa quan tâm đến các hoạt động công đoàn, trong năm 2023, các đoàn viên công đoàn đều đạt danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Danh hiệu đoàn viên công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ: 37/44 đoàn viên công đoàn; Danh hiệu đoàn viên công đoàn xuất sắc: 07 đoàn viên; 01 đồng chí được đề xuất nhận khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh; Danh hiệu “Phụ nữ Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”: 18/25 chị; Danh hiệu “Phụ nữ Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” tiêu biểu: 07 chị; Danh hiệu “Đoàn viên có thành tích xuất sắc trong tham gia các hoạt động phong trào do Công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên phát động: 05 đoàn viên; Danh hiệu “Tổ Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023”: 04/05 tổ; Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc năm 2023”: 01 Tổ Công đoàn

Khoa Xây dựng Đảng; Danh hiệu “Tổ Nữ công Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”: 02/02 tổ.

Có được những kết quả trên trước hết là do sự chỉ đạo thường xuyên của Công đoàn viên chức tỉnh, sự quan tâm giúp đỡ, lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, đặc biệt là ý thức tự giác, sự nỗ lực phấn đấu, quyết tâm vượt qua khó khăn của BCH Công đoàn và toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động trong đơn vị. Tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, trước thềm Xuân Giáp Thìn 2024, Công đoàn cơ sở Trường Chính trị đồng lòng, gắn kết cùng nhau xây dựng các kế hoạch hoạt động cụ thể cho năm 2024, góp phần xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, tiếp tục phấn đấu gặt hái được những thành quả tốt đẹp trong năm 2024 ■

KẾT QUẢ THI ĐUA KHEN THƯỞNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TÂY NINH NĂM 2023

ThS. Huỳnh Thị Nhẹ
UVBCH CĐCS Trường Chính trị

Khép lại một năm hoạt động sôi nổi của Công đoàn cơ sở Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh, nhằm đánh giá thực chất và biểu dương các cá nhân, tập thể có thành tích nổi bật trong hoạt động công đoàn, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Tây Ninh đã tiến hành họp xét và ban hành các quyết định thi đua khen thưởng công đoàn năm 2023.

Kết quả thi đua năm 2023, công đoàn cơ sở Trường Chính trị tỉnh Tây Ninh có 37/44 công đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, có 07/44 công đoàn viên xuất sắc, có 04/05 tổ công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ, 01/05 tổ công đoàn xuất sắc.

Tổ công đoàn xuất sắc năm 2023 là tổ công đoàn khoa Xây dựng Đảng với thành tích là khoa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023 và có nhiều công đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động phong trào do công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên phát động.

Bên cạnh đó, Ban Chấp hành Công đoàn còn xét khen thưởng chuyên đề gồm: Phụ nữ “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” cho 18 nữ công đoàn viên, Phụ nữ “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” tiêu biểu năm 2023 cho 07 nữ công đoàn viên; Tổ nữ công “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” năm 2023 cho 02 tổ: Tổ Nữ công Nội dung, Tổ Nữ công Hành chính và Danh hiệu đoàn viên có thành tích xuất sắc trong tham gia các phong trào do CĐCS và công đoàn cấp trên phát động cho 05 đoàn viên.



Đồng chí Lê Tuấn Thu – Phó chủ tịch CĐCS Trường Chính trị trao giấy khen cho 07 đoàn viên công đoàn xuất sắc năm 2023

Qua hoạt động thi đua khen thưởng này, Ban Chấp hành Công đoàn mong muốn đây sẽ là những ghi nhận thiết thực nhất đối với những đoàn viên công đoàn, tổ công đoàn đã hoạt động sôi nổi, có nhiều thành tích nổi bật trong hoạt động công đoàn. Hy vọng

hoạt động công đoàn những năm tiếp theo sẽ sôi nổi, tích cực hơn nữa và ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò của công đoàn nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao cho Trường Chính trị Tây Ninh ■



Đồng chí Lê Tuấn Thu – Phó chủ tịch CĐCS Trường Chính trị trao giấy khen cho 05 công đoàn viên có thành tích xuất sắc trong tham gia các phong trào do CĐCS và công đoàn cấp trên phát động năm 2023

TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI ĐUA KHỎI CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TỈNH NĂM 2023

ThS. Lê Tuấn Thu
GVKN Phòng TC, HC, TT, TL

Tóm tắt: Công tác thi đua, khen thưởng là một nội dung quan trọng của công tác đảng, công tác chính trị (CTĐ, CTCT) được duy trì ở tất cả các cơ quan, đơn vị trong toàn quân. Thông qua thi đua, khen thưởng mà phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của con người và những thành tựu, kinh nghiệm điển hình, khắc phục những khó khăn, hạn chế, húc đẩy phong trào phát triển đi lên.

Từ khoá: Thi đua, Khối Thi đua các cơ quan Đảng, Nông thôn mới...

Khối Thi đua các cơ quan Đảng tỉnh có 09 đơn vị thành viên⁴³ với tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là 274 người. Các cơ quan, đơn vị (gọi tắt là đơn vị) có chức năng tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ trên các lĩnh vực: tham mưu tổng hợp lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; công tác tổ chức xây dựng Đảng; công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng; công tác dân vận; công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; công tác giảng dạy, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên; tuyên truyền, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng và các lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, khoa giáo, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương; công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và quản lý cán bộ, đảng viên trong các cơ quan, sở, ngành và doanh nghiệp tỉnh; báo chí, thông tin tuyên truyền, là cơ quan ngôn luận, tiếng nói của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Tây Ninh.

Trong năm 2023, các đơn vị thành viên trong Khối đã chủ động triển khai nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị gắn với phong trào thi đua của Khối, trong đó tập trung các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm nhằm tạo động lực thúc đẩy việc hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm.

1. Tình hình triển khai hoạt động Khối Thi đua

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, Khối Thi đua các cơ quan Đảng đã ban hành Kế hoạch số 202-KH/KTĐCQĐ phát động phong trào thi đua năm 2023 với mục tiêu đẩy mạnh phong trào thi đua giữa các thành viên trong Khối, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, thiết thực lập thành tích chào mừng

kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh, trong đó trọng tâm là kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi Thi đua ái quốc (11/6/1948-11/6/2023).

Nhằm duy trì hoạt động của Khối, ngày 10 tháng 5 năm 2023, Khối Thi đua các Cơ quan Đảng đã ban hành Quy chế số 05- QC/KTĐCQĐ hoạt động phong trào thi đua năm 2023, trong đó quy định về nguyên tắc hoạt động, nhiệm vụ của các thành viên, chế độ hội họp, thông tin báo cáo, bình xét thi đua của Khối.

Cùng ngày, Khối Thi đua ban hành Quyết định số 699-QĐ/KTĐCQĐ về ban hành Bảng điểm thi đua năm 2023. Trong đó, Khối Thi đua xây dựng bảng chấm điểm, kèm theo các tiêu chí thi đua cụ thể, đồng thời các nội dung cộng điểm trong thi đua của Khối.

Thực hiện Kế hoạch số 4134/KH-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh về tổ chức các hoạt động và phát động Đợt Thi đua đặc biệt kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi Thi đua ái quốc (11/6/1948 – 11/6/2023); Hướng dẫn số 208/HD-HĐTĐ, ngày 19/12/2022 của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh về tổ chức Hội thi tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về Thi đua ái quốc và nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng; hoạt động giao lưu, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến tại các Khối Thi đua cấp tỉnh. Khối Thi đua các cơ quan Đảng xây dựng Kế hoạch số 07-KH/KTĐCQĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 về tổ chức Hội thi tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc và Nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng.

Thực hiện Kế hoạch số 426/KH-UBND, ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai, thực hiện

Phong trào thi đua “Tây Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025; Thông báo số 119/TB-HĐTĐ, ngày 24/5/2023 của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng tỉnh về việc phân công các Khối Thi đua đỡ đầu các xã trong xây dựng nông thôn mới; Thực hiện Hướng dẫn 119/HD-HĐTĐ, ngày 12/5/2021 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về việc tổ chức, hoạt động và bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng của các Khối Thi đua tỉnh Tây Ninh; Khối Thi đua các cơ quan Đảng xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động hỗ trợ xã nông thôn mới và hoạt động chung của Khối Thi đua 6 tháng cuối năm 2023.

Với mục đích tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua “Tây Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021- 2025. Phát huy thế mạnh của từng cơ quan, đơn vị trong Khối Thi đua các cơ quan Đảng với những công trình, phần việc cụ thể tham gia có hiệu quả việc hỗ trợ xã Phước Minh sớm đạt các chỉ tiêu, tiêu chí về xây dựng Nông thôn mới.

Trong năm 2023, các đơn vị trong Khối Thi đua các cơ quan Đảng đã đẩy mạnh các hoạt động thi đua trong từng đơn vị và các hoạt động chung của Khối, cụ thể:

- Hội thi tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc và Nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng

- Hoạt động hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới đối với xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu

- Hoạt động chung của Khối Thi đua các Cơ quan Đảng 6 tháng cuối năm 2023

Việc tổ chức ký kết giao ước thi đua của Khối: Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2022, Khối Thi đua các Cơ quan Đảng đã tổ chức ký kết giao

⁴³ Văn phòng Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Ban Dân vận Tỉnh uỷ, Ban Nội chính Tỉnh uỷ, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Đảng uỷ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh, Báo Tây Ninh, Trường Chính trị tỉnh.

ước thi đua năm 2023 bảo đảm theo đúng quy định. Kết quả, 09/09 thành viên trong Khối đều tham gia ký kết giao ước thi đua, trong đó có 06/09 thành viên đăng ký danh hiệu “Cờ Thi đua” của Ủy ban nhân dân tỉnh và 09/09 thành viên đăng ký “Bằng khen” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Kết quả đạt được trong phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong năm 2023

Trong năm 2023, các đơn vị trong Khối Thi đua các Cơ quan Đảng đã đẩy mạnh các hoạt động thi đua trong từng đơn vị và các hoạt động chung của Khối, cụ thể:

Thứ nhất, tổ chức “Hội thi tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc và Nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng”

Thực hiện Kế hoạch số 07-KH/KTĐCCQĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 về tổ chức Hội thi tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc và Nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng. Ngày 16 tháng 5 năm 2023, Khối Thi đua các cơ quan Đảng đã tổ chức “Hội thi tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc và nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng”, tham gia Hội thi có 09/09 đội với 36 thí sinh tham gia. Nội dung thi gồm 04 phần: Tự giới thiệu; khởi động; xử lý tình huống; thuyết trình về thi đua, khen thưởng. Kết quả đội thi Trường Chính trị tỉnh- Khối trưởng giành giải nhất với 103.65 điểm, đơn vị Ban Tổ chức Tỉnh uỷ đạt giải nhì với 98.95 điểm, giải ba thuộc về Đảng uỷ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh và đơn vị đạt giải khuyến khích là cơ quan Ủy ban kiểm tra Tỉnh uỷ.

Kết thúc Hội thi, đơn vị Trường Chính trị tỉnh đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen đạt giải nhất Hội thi tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc và Nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng.

Thứ hai, tổ chức Hoạt động hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới đối với xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu

Thực hiện Kế hoạch số 221-KH/KTĐCCQĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Khối Thi đua về triển khai hoạt động hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới đối với xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu và tổ chức các hoạt động chung của Khối Thi đua các Cơ quan Đảng 6 tháng cuối năm 2023.

Qua quá trình khảo sát trực tiếp và trao đổi về nhu cầu của địa phương, Khối Thi đua thống nhất hỗ trợ xã Phước Minh về tiêu chí giao thông, cụ thể: đảm bảo chiếu sáng (Trang bị hệ thống đèn năng lượng mặt trời) cho 05 km đường từ trụ sở Ủy ban nhân dân xã tới Khu dân cư tự do đôi 25-DH9.

Trên cơ sở trao đổi, thống nhất giữa Khối Thi đua và lãnh đạo xã Phước Minh: Khối Thi đua sẽ trao kinh phí, Ủy ban nhân dân xã Phước Minh sẽ phụ trách công tác thuê đơn vị thi công lắp đặt. Đồng thời, lãnh đạo Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân xã Phước Minh lập danh sách 50 gia đình hộ nghèo và cận nghèo dự lễ trao kinh phí và trao quà với định mức 500.000 đ/suất. Kinh phí thực hiện từ nguồn đóng góp 01 ngày lương của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại 09 đơn vị của Khối thi đua và đơn vị mạnh thường quân.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, Khối Thi đua các Cơ quan Đảng tổ chức lễ trao kinh phí hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tại xã Phước Minh: hỗ trợ đèn thấp sáng đường quê tại tuyến đường ĐH 9 thuộc địa phận xã Phước Minh với tổng số tiền 40.000.000 đồng. Bên cạnh đó, Khối Thi đua các Cơ quan Đảng cũng vận động đơn vị mạnh thường quân là Bệnh viện Đa khoa Lê Ngọc Tùng trao 50 suất quà cho hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn xã với tổng số tiền là 25.000.000 đồng.

Tính đến thời điểm tháng 12/2023, với sự nỗ lực của các ngành, các cấp, của tập thể Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân và nhân dân trên địa bàn xã Phước Minh cùng với sự chung tay của Khối Thi đua các Cơ quan Đảng, việc xây dựng nông thôn mới tại xã Phước Minh đã đạt được những kết quả đáng khích lệ:

Ban chỉ đạo xây dựng xã nông thôn mới được kiện toàn tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền công tác xây dựng nông thôn mới và duy trì các tiêu chí đã đạt. Ban chỉ đạo Nông thôn mới tự đánh giá đạt 14/19 tiêu chí theo Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc Bộ tiêu quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao 2021-2025. Tiếp tục duy trì 13/19 tiêu chí NTM.

Kiện toàn Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã; Ban phát triển các ấp; tham mưu BCĐ kế hoạch xây dựng NTM năm

2023, phân công các thành viên phụ trách các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Phối hợp đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035, trình UBND huyện phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch theo quy định; Phối hợp BQLDA, đơn vị tư vấn tổ chức khảo sát, thiết kế 54 tuyến đường, các công trình trường học, chợ, trung tâm văn hóa, các văn phòng ấp,... phục vụ cho công tác chuẩn bị đầu tư Nông thôn mới giai đoạn 2023-2024.

Thứ ba, tổ chức các Hoạt động chung của Khối Thi đua các Cơ quan Đảng 6 tháng cuối năm 2023

Với mục đích giúp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Khối Thi đua các Cơ quan Đảng ôn lại truyền thống và tri ân công lao đóng góp của các thế hệ đi trước, đồng thời cũng là dịp để cán bộ, công chức, viên chức trong Khối Thi đua các Cơ quan Đảng giao lưu, vui chơi, giải trí sau thời gian làm việc qua đó tăng cường sự đoàn kết, gắn bó giữa các thành viên Khối. Khối Thi đua các Cơ quan Đảng triển khai hoạt động về nguồn tại Di tích lịch sử căn cứ Dương Minh Châu kết hợp các hoạt động văn hoá, văn nghệ tập thể vào ngày 15 tháng 9 năm 2023.

Nội dung gồm 02 môn: Chuyển Chanh đồng đội và Kéo co tập thể.

Kết quả: đội Trường Chính trị tỉnh đạt giải nhất, đội Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ đạt giải nhì, đội Ủy ban kiểm tra đạt giải ba.

*** Công tác khen thưởng:**

Căn cứ kết quả tự chấm điểm của các đơn vị thành viên, các thành viên trong Khối đã họp, thống nhất xếp hạng, bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với các thành viên Khối Thi đua các cơ quan Đảng tỉnh năm 2023. Kết quả bình xét, đề nghị danh hiệu Cờ “Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua” cho 01 tập thể (cơ quan Ủy ban kiểm tra Tỉnh uỷ) và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 02 tập thể (Đảng uỷ Khối CCQ & DN tỉnh; Văn phòng Tỉnh uỷ).

Kết quả đạt được trên do xuất phát từ một số nguyên nhân sau:

Một là, Khối Thi đua các Cơ quan Đảng đã làm tốt công tác ký kết giao ước thi đua năm 2023. Các đơn vị thành viên trong Khối đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ thi

đua, khen thưởng nghiêm túc, đầy đủ; nội dung thi đua được cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hưởng ứng tích cực, góp phần thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Hai là, các đơn vị đều xây dựng kế hoạch, chương trình công tác năm và triển khai thực hiện bảo đảm các nội dung đề ra; tuyên truyền, phát động các phong trào thi đua chuyên đề theo chỉ đạo, hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Ba là, lãnh đạo các đơn vị, vai trò người đứng đầu tiếp tục được phát huy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng ngày càng có chất lượng; ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về công tác thi đua, khen thưởng từng bước được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thi đua- khen thưởng của Khối Thi đua các Cơ quan Đảng vẫn còn một số hạn chế như: Chế độ thông tin báo cáo của một số đơn vị gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Khối trưởng Khối Thi đua chưa bảo đảm về thời gian; Một số đơn vị còn khó khăn trong đề ra kế hoạch, nội dung cụ thể để phát động thi đua theo hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Những hạn chế trên xuất phát từ các nguyên nhân sau:

Thứ nhất, cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng ở các đơn vị trong Khối đôi lúc bị chi phối bởi công tác chuyên môn nên trong tham mưu công tác thi đua, khen thưởng có lúc còn chậm về thời gian.

Thứ hai, Trường Chính trị tỉnh là đơn vị Khối trưởng nhưng có sự biến động về cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng (01 đồng chí đi học tập trung, 01 đồng chí là giảng viên kiêm nhiệm được phân công đảm nhận công tác thi đua, khen thưởng từ tháng 4/2023 nên việc bắt nhịp và làm quen với các hoạt động của Khối Thi đua còn nhiều khó khăn nhất là khi công việc đã đi được 1/3 chặng đường)

Thứ ba, nội dung phong trào thi đua thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, nên gây khó khăn trong chọn lọc nội dung cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị.

Thứ tư, hệ thống eGov đôi khi bị lỗi dẫn đến việc có đơn vị trong Khối Thi đua không nhận được văn bản thi đua của cấp trên.

Trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2023, Khối Thi đua các Cơ quan Đảng xác định một số nhiệm vụ chủ yếu trong hoạt động của Khối năm 2024, cụ thể:

Một là, phát động thi đua và tổ chức ký kết giao ước thi đua năm 2024; tổ chức các hoạt động phong trào chung của Khối trong năm 2024. Triển khai thực hiện tốt các văn bản về công tác thi đua, khen thưởng của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Khối thi đua các cơ quan Đảng, góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết năm 2024 của Tỉnh ủy và nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị.

Hai là, duy trì, triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua chuyên đề: “Tây Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”, “Cải cách hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2025”.

Ba là, tiếp tục tăng cường công tác phát hiện, biểu dương và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, nhân tố mới trong các đơn vị. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị.

Bốn là, xây dựng và triển khai thực hiện kịp thời Kế hoạch quy chế hoạt động và bảng điểm thi đua của Khối Thi đua các Cơ quan Đảng năm 2024.

Năm là, thực hiện tốt công tác kiểm tra; chế độ thông tin, báo cáo về công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức đánh giá, bình xét thi đua, sơ kết, tổng kết hoạt

động thi đua Khối bảo đảm thời gian quy định.

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trên, Khối cũng đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động của Khối trong năm 2024, như sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác phối hợp giữa Khối trưởng, Khối phó và các thành viên trong công tác triển khai, thực hiện phong trào thi đua của Khối và các hoạt động chung của Khối năm 2024.

Thứ hai, nhân rộng cách làm hay, mô hình sáng tạo về công tác thi đua, khen thưởng để các đơn vị thành viên học tập, triển khai thực hiện, góp phần nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng của Khối.

Thứ ba, tăng cường công tác thông tin trao đổi giữa cán bộ Sở Nội vụ phụ trách Khối Thi đua và đội ngũ cán bộ phụ trách thi đua, khen thưởng của các đơn vị trong Khối qua hệ thống zalo của nhóm.

Trên đây là một số nội dung, biện pháp cơ bản để phát huy vai trò của công tác thi đua, khen thưởng ở các cơ quan, đơn vị trong Khối Thi đua các Cơ quan Đảng hiện nay. Những biện pháp trên, tuy có vai trò, vị trí khác nhau nhưng đều có mối quan hệ biện chứng tác động qua lại với nhau và đều nằm trong tính chỉnh thể thống nhất. Thực hiện tốt biện pháp này là cơ sở tiền đề để thực hiện các biện pháp tiếp theo. Phát huy tốt vai trò của thi đua, khen thưởng sẽ tạo ra sức mạnh tổng hợp trong việc xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện ở các cơ quan, đơn vị trong Khối Thi đua ■